

OSHO

Đón Dường
Hoàn Hảo



STUDIO CITY SYSTEM

OSHO

www.milindai.com.vn

Con Đường Hoàn Hảo

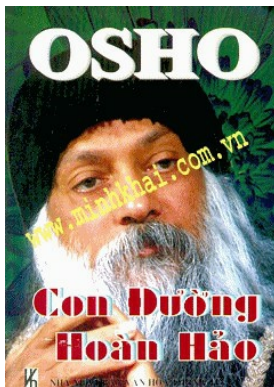


NEW MEDIA ANH VĂN HOA

Table of Contents

[Chương I - Vui mừng chào đón](#)
[Chương II - Buổi sáng đầu tiên](#)
[Chương III - Buổi tối đầu tiên](#)
[Chương IV - Buổi sáng thứ hai](#)
[Chương V - Buổi tối thứ hai](#)
[Chương VI - Buổi sáng thứ ba](#)
[Chương VII - Buổi tối thứ ba](#)
[Chương VIII - Buổi sáng thứ tư](#)
[Chương IX - Buổi tối cuối cùng](#)
[Chương X - Lời chào tạm biệt](#)

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>
Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>
Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>



OSHO CON ĐƯỜNG HOÀN HẢO

Tên sách: CON ĐƯỜNG HOÀN HẢO

Tựa đề nguyên bản tiếng Anh: THE PERFECT WAY (Talks given from 03/6/64pm to 08/6/64)

OSHO là thương hiệu đã đăng ký của Osho International Foundation. Để biết thêm thông tin xin tới thăm osho.com/trademark.

Tài liệu trong cuốn sách này được lựa chọn từ nhiều bài nói của Osho cho các khán giả sống. Tất cả các bài nói của Osho đều đã được xuất bản đủ dưới dạng sách, và cũng sẵn có dưới dạng băng âm và video nguyên gốc. Các bản ghi âm thanh và văn bản lưu trữ đầy đủ có thể được tìm thấy tại Thư viện OSHO trực tuyến tại www.osho.com

Osho là bậc thầy chứng ngộ đang làm việc với tất cả mọi khả năng để giúp cho nhân loại vượt qua giai đoạn khó khăn trong việc phát triển tâm thức.

Dalai Lama

Bậc thầy này là người tôn giáo hiếm hoi nhất và tài năng nhất xuất hiện trong thế kỷ này. Những bài viết của người về Phật giáo tràn đầy hứng khởi với quan niệm độc đáo. Là một chuyên gia về Phật giáo tôi đã ngạc nhiên nhiều lần bởi cách diễn giải độc đáo và sáng tạo của người và bởi tính tôn giáo duy nhất của người. Việc diễn giải của người bảo hòa với chân lý của Phật giáo. Ngay cả những nhà sư nổi tiếng hiện đang ở đây, ở Nhật Bản này, cũng không thể có được mức độ diễn giải ấy.

Kazuyoshi Kino,

Phó Chủ tịch,

Hosen Gakuen Junior College,

Tokyo, Japan.

Chương I - Vui mừng chào đón

3 tháng sáu 1964, buổi tối.

Tôi nhìn thấy con người chìm sâu trong bóng tối mịt mù. Người đó đã trở nên giống như ngôi nhà bị tắt đèn trong đêm đen. Một cái gì đó trong người đó đã bị dập tắt. Nhưng ngọn đèn bị dập tắt đó có thể được thắp lại.

Tôi cũng nhìn thấy người đó mất hết phương hướng. Người đó đã trở nên giống như con thuyền lạc hướng trên đại dương mênh mông. Người đó đã quên nơi nào mình muốn đến và những gì mình muốn trở thành. Nhưng ký ức về những gì bị lãng quên có thể được đánh thức lại trong người đó.

Mặc dù bóng đêm, nhưng không có lý do cho tuyệt vọng. Bóng đêm càng dày đặc hơn thì rạng đông càng gần hơn. Tôi nhìn thấy sắp bùng nổ sự tái sinh thần thánh trên toàn thế giới. Con người mới chuẩn

bị được sinh ra và chúng ta đang cùng đau cái đau sinh nở đó. Nhưng sự tái sinh này cần sự hợp tác của mỗi chúng ta. Nó sẽ xuất hiện thông qua chúng ta, và thông qua chỉ mỗi chúng ta. Chúng ta không chỉ là những khán giả. Tất cả chúng ta phải chuẩn bị cho sự tái sinh này bên trong chúng ta.

Sự đến gần của ngày mới đó, của rạng đông đó, sẽ chỉ xuất hiện nếu chúng ta tự làm tràn đầy bởi ánh sáng. Điều đó tùy thuộc vào việc chúng ta biến khả năng thành hiện thực. Tất cả chúng ta là những viên gạch cho dinh thự ngày mai, và chúng ta là những tia sáng của mặt trời tương lai sẽ ra đời. Chúng ta là những người sáng tạo mà không phải là những khán giả. Tuy nhiên, nhu cầu không phải chỉ cho việc sáng tạo tương lai, mà còn cho sự sáng tạo của chính hiện tại, là sự sáng tạo của chính chúng ta. Bằng sự sáng tạo chính mình mà con người tạo ra nhân loại. Cá thể là thành phần của xã hội, tiến hóa và cách mạng có thể xảy ra thông qua cá thể. Bạn là thành phần đó.

Chính vì vậy mà tôi muốn kêu gọi bạn. Tôi muốn đánh thức bạn từ giấc ngủ của bạn. Bạn không nhìn thấy rằng, cuộc đời bạn đã trở nên quá vô nghĩa và vô dụng, trở nên hoàn toàn tẻ nhạt sao? Cuộc sống đã mất đi tất cả ý nghĩa, tất cả mục đích. Nhưng đây là lẽ tự nhiên. Không có ánh sáng trong trái tim con người thì cũng không thể có bất kỳ ý nghĩa nào trong cuộc đời họ. Không thể có bất kỳ niềm vui nào trong cuộc đời họ khi không có ánh sáng trong chính bản thể họ.

Thực tế là, chúng ta nhận ra sự vô dụng và gánh nặng của ngày nay không phải vì chính cuộc sống là vô nghĩa. Cuộc sống là sự mãn nguyện không giới hạn. Nhưng chúng ta đã quên con đường dẫn tới đích, dẫn tới sự mãn nguyện đó. Chúng ta chỉ đơn giản là tồn tại và không có gì để làm với cuộc sống. Đây không phải là sống, đây chỉ là chờ đợi cái chết. Làm thế nào để việc chờ đợi cái chết lại có thể là cái gì đó khác với sự buồn tẻ? Làm thế nào mà nó lại có thể trở thành niềm vui?

Tôi đến đây để nói với bạn điều này: có phương pháp đánh thức bạn khỏi giấc mơ tồi tệ đã khiến cho bạn sai lầm suốt cuộc đời. Con đường đã luôn có đó. Con đường dẫn từ bóng tối tới ánh sáng là con đường vĩnh hằng. Chắc chắn nó có đó, nhưng chúng ta đã quay mặt đi. Tôi muốn các bạn đối diện với nó. Con đường này là dharma, là đạo. Nó là phương tiện thắp lại ánh sáng trong con người; nó định hướng cho con thuyền trôi dạt của con người. Mahayira đã từng nói, trong dòng đời cuộn chảy hỗn mang thì tôn giáo là ôc đảo duy nhất tin cậy, là điểm đến và là nơi nương náu an toàn.

Có phải các bạn đang khát khao cuộc sống tràn đầy ánh sáng cùng niềm vui? Các bạn có muốn đạt được sự thật mang đến cho mình sự bất tử! Nếu vậy, tôi mời các bạn. Hãy chấp nhận lời mời của tôi - vì niềm vui, vì ánh sáng, vì sự bất tử. Chỉ đơn giản là mở mắt mình ra. Thế rồi các bạn sẽ được hưởng thế giới mới của ánh sáng. Các bạn không phải làm bất kỳ điều gì, các bạn chỉ mở mắt mình ra. Các bạn phải thức dậy và nhìn.

Không có gì trong con người thực sự bị dập tắt hoặc bị mất phương hướng, nhưng nếu mắt của người đó vẫn nhắm thì bóng tối vẫn trải dài khắp mọi nơi, và tất cả mọi cảm giác về phương hướng vẫn bị lờ. Bằng việc nhắm mắt, con người bị mất mọi thứ; bằng việc mở chúng, con người trở thành vị vua.

Tôi đang kêu gọi bạn thức dậy từ giấc mộng của bạn về sự suy tàn của hoàng đế. Tôi ước mong bạn biến thất bại thành chiến thắng, biến sự tối tăm của bạn thành ánh sáng, biến cái chết của bạn thành bất tử. Bạn có sẵn sàng lên thuyền cùng tôi cho chuyến du hành này không?

Trước khi bắt đầu công việc của mình, xin hãy vui lòng chấp nhận tình yêu thương của tôi. Đây là điều duy nhất, mà với nó, tôi có thể chào đón bạn đến với vùng đồi núi quanh hiu và heo lánh này. Tôi không còn gì khác để tặng bạn. Tôi muốn chia sẻ với bạn tình thương yêu vô hạn và sự hiện diện của Chúa trời trong tôi. Tôi ước ao phân phát điều đó. Và thật ngạc nhiên, tôi càng chia sẻ nhiều thì nó càng phát triển! Sự giàu có thực sự gia tăng cùng sự phân phát, còn sự giàu có suy giảm bởi việc chia sẻ thì không bao giờ là giàu có thực sự. Vậy thì bạn sẽ chấp nhận tình thương yêu của tôi? Tôi nhìn thấy trong mắt bạn tình thương yêu tôn trào như là câu trả lời dành cho tôi.

Tình yêu là sinh ra tình yêu, hận thù gây ra hận thù. Bất kỳ điều gì tôi trao cho bạn thì cũng nhận trở lại như vậy. Đây là quy luật của muôn đời. Cho nên bất kỳ điều gì bạn ước mong thì cũng là điều bạn sẽ dâng tặng cho thế gian. Bạn không thể nhận những bông hoa bởi sự trao đổi những bụi gai.

Tôi nhìn thấy những bông hoa của tình thương yêu và sự yên tĩnh trong mắt bạn, tôi vô cùng hài lòng. Bây giờ không có quá nhiều người khác nhau ở đây. Tình thương yêu liên kết và biến đổi nhiều người thành một. Những cơ thể vật lý là riêng biệt và sẽ tiếp tục như vậy, nhưng có một cái gì đó đằng sau những cơ thể này mang mọi người đến cùng nhau, hợp nhất cùng nhau trong tình thương yêu. Chỉ khi sự hợp nhất này đạt được thì bất kỳ điều gì cũng có thể được nói, bất kỳ điều gì cũng có thể được hiểu. Giao tiếp chỉ có thể trong tình thương yêu và chỉ một mình tình thương yêu.

Chúng ta đã tập trung ở nơi vắng vẻ, yên tĩnh này để tôi có thể nói với bạn một cái gì đó, và để bạn

có thể lắng nghe tôi. Việc nói và việc nghe này chỉ có thể trong bầu không khí của tình thương yêu. Những ô cửa của trái tim chỉ mở cửa tình yêu. Và nếu nhớ, chỉ khi bạn nghe bằng trái tim, mà không phải bằng cái đầu, thì bạn thực sự có thể nghe bất kỳ điều gì. Có thể bạn hỏi, “Chẳng nhẽ trái tim cũng nghe được sao?” Tôi nói rằng, bất kỳ khi nào có sự nghe thì chỉ một mình trái tim nghe. Cho đến bây giờ, cái đầu chưa bao giờ nghe được điều gì. Cái đầu là tảng đá điếc. Và đây cũng là sự thật đối với nói. Chỉ khi những lời nói xuất phát từ trái tim thì chúng mới có ý nghĩa. Chỉ khi lời nói xuất phát từ trái tim thì mới có hương thơm của hoa tươi; nếu không cũng chỉ là sự nhạt nhẽo, vô vị như những bông hoa giả được làm bằng giấy.

Tôi sẽ rót trái tim tôi cho bạn, và nếu trái tim bạn cho phép tôi vào thì sẽ có cuộc gặp mặt và giao tiếp. Tại thời điểm của giao tiếp này, những điều không thể dùng lời nói để biểu cảm thì lại được truyền cảm. Nhiều điều không thể nói thì lại có thể nghe theo kiểu thể này, những điều không thể dùng lời nói, những điều ở giữa các ranh giới cũng có thể được giao tiếp. Lời nói là những biểu tượng rất yếu đuối, nhưng nếu lắng nghe trong sự im lặng của tâm trí và trong trạng thái tĩnh lặng của trái tim thì chúng lại trở nên có tác động mạnh mẽ. Đây là điều mà tôi gọi là nghe bằng trái tim.

Nhưng khi chúng ta đang nghe một người nào đó, trong chúng ta ngập tràn ý nghĩ về chính chúng ta. Và đó là nghe giả. Vậy thì bạn không phải là người lắng nghe thực sự. Bạn có ảo tưởng rằng bạn đang nghe nhưng thực tế không phải như vậy. Để nghe đúng, trái tim cần phải trạng thái tốt nhất, quan sát thâm lặng. Bạn chỉ đơn giản là lắng nghe và không làm bất kỳ điều gì khác. Chỉ khi đó bạn mới có thể nghe và biết. Sự nhận biết đó trở thành ánh sáng, và nó mang đến sự biến đổi bên trong bạn. Không có trạng thái này của trái tim, bạn không thể lắng nghe bất kỳ ai, bạn chỉ liên tục nghe chính mình. Bên trong bạn, sự ồn ào dữ dội thu hút bạn. Cho nên khi bạn quá mải mê thì không gì có thể được giao tiếp. Có vẻ như bạn đang nhìn nhưng không phải nhìn; có vẻ như bạn đang nghe nhưng không phải nghe.

Christ cũng từng nói, “Những người có mắt để nhìn hãy để họ nhìn. Những người có tai để nghe, hãy để họ nghe”. Có phải những người mà ông ấy nói đến không có mắt và không có tai? Tất nhiên họ có mắt và tai, nhưng chỉ sự hiện diện của mắt và tai cũng không đủ để nhìn và nghe. Một cái gì đó khác là cần thiết, và không có nó thì mắt và tai có tồn tại hay không cũng không quan trọng. Một cái gì đó khác đó là sự tĩnh lặng bên trong và sự nhận biết cần trọng. Chỉ khi những phẩm chất này có đó thì những ô cửa của trái tim mới mở ra, và một cái gì đó mới có thể được nghe và nói.

Tôi mong chờ thái độ nghe này của bạn trong suốt thời gian của trại Sadhana này. Khi bạn đã làm chủ nghệ thuật này thì nó trở thành bạn đồng hành suốt cuộc đời bạn. Một mình nó có thể giải thoát bạn khỏi mọi bận tâm tầm thường. Nó có thể làm cho bạn nhận thức thế giới huyền bí, vĩ đại bên ngoài, và bạn sẽ bắt đầu trải nghiệm ánh sáng vĩnh hằng của tâm thức. Đó là những gì phía sau tâm trí huyền ảo.

Nhìn đúng và nghe đúng không chỉ là điều cần thiết đối với trại Sadhana này mà còn là nền tảng của toàn bộ lối sống đúng. Giống như mọi thứ được phản chiếu từ mặt hồ, tuyệt đối yên tĩnh, không có bất kỳ gợn sóng nào, sự thật, chính là điều mà Thượng đế phản chiếu trong bạn khi bạn trở nên yên tĩnh và sáng rõ như mặt hồ.

Tôi nhìn thấy sự yên lặng và tĩnh tại xuất hiện trong bạn, và tôi cũng nhìn thấy mắt bạn đang mời tôi nói những gì tôi ước mong nói. Chúng đang thúc giục tôi chia sẻ những sự thật mà tôi đã thấy, đã làm tâm hồn tôi cảm động. Trái tim bạn đang thiết tha và nóng lòng để nghe chúng. Nhìn thấy rằng bạn đang sẵn lòng và tự nguyện để nghe tôi, trái tim tôi bị thúc ép để rót chính nó cho bạn. Trong không khí yên lặng này, khi tâm trí bạn hoàn toàn tĩnh tại, chắc chắn tôi có thể nói với tất cả các bạn những gì tôi ước ao nói. Thường xảy ra rằng, tôi phải kiềm chế nói khi tôi nhìn thấy những trái tim làm thỉnh trước tôi. Liệu ánh sáng có giữ nguyên bên ngoài khi nó nhận ra rằng, những ô cửa căn nhà bạn vẫn còn bị đóng? Cũng tương tự như vậy, tôi thường đứng bên ngoài nhiều ngôi nhà. Nhưng có tín hiệu tốt về việc những ô cửa của bạn đã mở.

Đó là sự khởi đầu tốt đẹp.

Chúng ta sẽ bắt đầu chương trình năm ngày ở trại Sadhana này vào tháng ngày mai, và thay cho việc giới thiệu, bây giờ tôi muốn nói một vài điều.

Đối với Sadhana của con người, đối với việc nhận biết sự thật, tâm trí phải được chuẩn bị theo cách như là người trồng trọt chuẩn bị đất để gieo trồng hoa. Cũng như vậy, tôi muốn bạn hướng đến một vài câu châm ngôn cho tâm trí.

Câu châm ngôn đầu tiên: **Sống trong hiện tại.** Trong thời gian ở Trại, đừng bị lôi cuốn bởi thói quen nghĩ của bạn về quá khứ và tương lai. Nếu bạn tự cho phép mình bị lôi cuốn thì thời điểm, điểm quan trọng thực sự, sẽ bị lãng phí, và sẽ bị bỏ đi một cách vô ích. Quá khứ chỉ trong ký ức; tương lai chỉ là

tượng tượng. Chỉ có hiện tại là thực và sống động. Và nếu sự thật được biết đến thì nó chỉ có thể được biết đến thông qua hiện tại.

Trong thời gian ở Trại, các bạn hãy vui lòng tự mình giữ khoảng cách với quá khứ cũng như với tương lai. Chấp nhận rằng chúng không tồn tại. Chỉ có thời điểm bạn đang tồn tại và không có gì khác. Bạn phải sống trong nó và phải sống một cách toàn bộ. Tối nay hãy ngủ ngon lành cứ như toàn bộ quá khứ của bạn đã bị cắt đứt. Hãy là chết đối với quá khứ. Vào buổi sáng thức dậy hãy như là con người mới, tinh khôi như buổi sáng ban mai. Hãy để cho người đó ngủ ngon lành. Hãy để cho người đó trở thành người mới, người tươi trẻ mãi mãi.

Để sống trong hiện tại, hãy ghi nhớ - liên tục cảnh giác hai mươi bốn giờ hàng ngày để nhìn thấy rằng, cơ cấu nghĩ về quá khứ và tương lai không bắt đầu hoạt động trở lại. Quan sát là đủ. Nếu bạn quan sát, bạn sẽ không bắt đầu trở lại. Quan sát và nhận biết phá vỡ thói quen.

Câu châm ngôn thứ hai: **Hãy sống tự nhiên**. Toàn bộ hành vi của con người là giả tạo, và là hậu quả của việc bị đặt điều kiện. Chúng ta luôn tự cuốn mình trong cái áo choàng giả, và vì cái vỏ bọc này mà chúng ta dần quên thực tại chúng ta. Hãy bỏ rơi lớp da giả tạo này, quăng nó đi. Chúng ta không tập trung ở đây để diễn kịch mà để biết và nhìn thấy chúng ta như là chúng ta thực. Giống như các diễn viên cởi bỏ trang phục và đồ hóa trang khi đứng bên ngoài sân diễn, trong năm ngày này, bạn phải bỏ rơi toàn bộ mặt nạ và để nó ở bên ngoài. Hãy để cho những gì là nền tảng và tự nhiên xuất hiện trong bạn - và sống trong nó. Sadhana của con người, hướng đi của con người chỉ phát triển thông qua cuộc sống giản dị và tự nhiên. Trong những ngày của trại Sadhana này, bạn được nhận dạng là không địa vị, không nghề nghiệp, không cấp bậc. Hãy tước bỏ chính bạn khỏi tất cả những mặt nạ này. Bạn chỉ đơn giản là bạn, thực sự là con người bình thường không tên tuổi, không cấp bậc, không đẳng cấp, không gia đình, không giai cấp - con người không tên, một cá thể rất bình thường. Bạn phải học cách sống như vậy, bởi vì thực tế đây là những gì là bạn.

Câu châm ngôn thứ ba: **Sống một mình**. Sadhana của con người được sinh ra trong tuyệt đối một mình, khi con người là toàn bộ một mình. Nhưng nói chung con người chưa bao giờ một mình. Anh ta luôn được vây quanh bởi những người khác. Nếu không có đám đông vây quanh anh ta ở bên ngoài thì anh ta cũng ở giữa đám đông bên trong. Đám đông này buộc phải giải tán.

Ở bên trong đừng cho phép nhiều thứ tụ tập. Và cũng tương tự như vậy đối với bên ngoài - sống bởi chính bạn cứ như bạn hoàn toàn một mình ở Trại này. Bạn không phải duy trì các mối quan hệ với bất kỳ ai. Ở trung tâm gồm vô số những mối quan hệ này, bạn đã quên chính bạn. Tất cả những mối quan hệ này - kẻ thù hoặc đồng đội, cha hoặc con, vợ hoặc chồng - đã nhận chìm bạn bên trong chính bạn đến mức bạn không thể tìm ra, hoặc không thể biết bản thể của chính mình.

Bạn đã bao giờ thử tưởng tượng bạn là gì nếu bạn tách khỏi những mối quan hệ này? Bạn đã bao giờ vứt bỏ trang phục của những mối quan hệ này, và nhìn thấy chính bạn là riêng biệt với chúng chưa? Hãy dỡ bỏ chính bạn khỏi tất cả những mối quan hệ này và biết rằng, bạn không phải là con bạn của người cha hoặc người mẹ, không phải là chồng của vợ bạn, không phải là cha của con bạn, không phải là bạn của những người bạn, không phải là kẻ thù của các kẻ thù của bạn - và những gì còn lại giữ chính bản thể thực sự của bạn - và những gì còn giữ lại chính là bản thể thực sự của bạn. Những gì còn giữ lại trong bạn chính là thực tại bạn. Trong những ngày này bạn phải sống một mình trong bản thể đó.

Bằng việc theo những câu châm ngôn này, bạn sẽ có khả năng đạt tới trạng thái tĩnh trí, đó là điều tuyệt đối cần thiết để mang Sadhana của bạn, để đạt được trạng thái tĩnh tại và nhận ra sự thật. Cũng như ba câu châm ngôn này, tôi mong muốn giải thích cho các bạn hai dạng thiền mà chúng ta sẽ bắt đầu vào ngày mai.

Dạng thiền đầu tiên vào buổi sáng. Trong lúc thiền, bạn phải giữ cho xương sống thẳng đứng, mắt nhắm và giữ cho cổ thẳng. Môi của bạn nên mím lại, lưỡi phải chạm vòm họng. Thở chậm nhưng sâu. Tập trung sự chú ý của bạn vào rốn. Cảm nhận rung mình tại rốn vì việc thở này. Đây là tất cả những điều bạn phải làm. Điều này làm yên lặng tâm trí và làm nín lặng ý nghĩ. Cuối cùng từ sự trống rỗng này bạn đi vào bên trong.

Dạng thiền thứ hai cho buổi tối. Trải dài cơ thể bạn trên sàn và để cho các chi thư giãn hoàn toàn. Nhắm mắt trong khoảng hai phút và nhắc nhở chính bạn rằng, cơ thể đang thư giãn. Dần dần cơ thể trở nên thư giãn. Sau đó, trong khoảng hai phút, gợi ý rằng hơi thở của bạn đang trở nên yên tĩnh. Cuối cùng, trong khoảng hai phút, nhắc nhở rằng ý nghĩ đang trở nên tạm dừng. Quyết tâm tự ám thị này dẫn tới thư giãn và trống rỗng hoàn toàn. Khi tâm trí trở nên hoàn toàn yên lặng, bạn hãy nhận biết toàn bộ thực tại bên trong và chứng kiến sự tĩnh lặng. Sự chứng kiến này sẽ dẫn bạn tới chính bản thể bạn.

Bạn phải thực hành hai bài thiền này. Nhưng thực tế, chúng thực sự là những phương tiện nhân tạo và bạn không được sa lầy vào chúng. Với sự hỗ trợ của chúng, tình trạng không nghỉ ngơi của tâm trí tan rã. Giống như là chúng ta không cần đến cái thang sau khi trèo lên, vào một ngày nào đó chúng ta cũng phải bỏ rơi những phương tiện này. Khi thiền đạt được sự hoàn hảo thì những điều này là không cần thiết nữa. Chính giai đoạn này là samadhi.

Bây giờ bầu trời đêm đã tràn đầy những ngôi sao. Cây cối và thung lũng cũng đã ngủ. Bây giờ chúng ta cũng đi ngủ thôi. Không gian mới yên lặng và tĩnh mịch làm sao! Hãy để chúng ta cũng tham gia vào không gian tĩnh mịch này. Trong giấc ngủ sâu, trong giấc ngủ không giấc mơ, chúng ta đi vào nơi chôn Thượng đế cư ngụ. Đây là hiện tượng tự nhiên, samadhi không-ý thức mà tạo hóa đã ban tặng chúng ta. Với sự trợ giúp của Trại sadhana này, chúng ta cũng đạt tới cùng một đích cuối. Nhưng sau đó chúng ta sẽ trở nên thức tỉnh và nhận biết. Đây là sự khác biệt là quả thực đó là sự khác biệt sâu sắc. Trong quá khứ chúng ta mơ ngủ; trong tương lai chúng ta thức tỉnh.

Bây giờ hãy để chúng ta nghỉ ngơi trong giấc ngủ với hy vọng rằng, chúng ta sẽ đạt được samadhi. Khi những hy vọng của chúng ta đồng hành cùng quyết tâm và nỗ lực thì chúng buộc phải được thực hiện.

Cầu mong Thượng đế hướng dẫn chúng ta trong suốt hành trình. Đây là cầu nguyện duy nhất của tôi.

Chương II - Buổi sáng đầu tiên

4 tháng sáu 1964, buổi sáng.

Rất vui khi gặp lại các bạn. Ở nơi xa xôi hẻo lánh này, các bạn đã cùng nhau để nhận ra Thượng đế, để tìm ra sự thật, để biết bản thể của mình. Nhưng tôi muốn hỏi các bạn một câu hỏi được không? Có phải các bạn đang tìm kiếm điều gì đó riêng biệt với mình phải không? bạn có thể tìm kiếm một người nào đó ở xa, nhưng làm cách nào bạn có thể tìm kiếm chính bản thể bạn? bản thể bạn không thể được tìm kiếm trong hoàn cảnh giống như những thứ khác được tìm kiếm, bởi vì trong trường hợp này không có sự khác biệt giữa người tìm kiếm và người được tìm kiếm. Bạn có thể tìm kiếm thể gian nhưng không thể tìm kiếm bản thể bạn. Những người ra ngoài để tìm kiếm bản thể mình thì lại đi quá xa khỏi bản thể họ. Việc hiểu thực tế này một cách toàn bộ là điều quan trọng. Chỉ khi đó việc tìm kiếm mới là điều có thể. Nếu bạn muốn những dạng vật chất trên thế gian thì bạn phải nhìn ra bên ngoài, nhưng nếu bạn muốn tìm kiếm chính bản thể bạn thì bạn phải bình tĩnh, không bối rối, và bỏ rơi mọi sự tìm kiếm. Bạn thực sự là bạn khi được nhìn thấy trong tĩnh lặng, trong trống rỗng tuyệt đối.

Nên nhớ rằng tìm kiếm cũng còn là sự hào hứng và căng thẳng, khao khát và đam mê. Nhưng linh hồn không thể được nhận ra bởi đam mê. Đây là khó khăn. Nỗi đam mê chỉ là, con người khát khao trở thành một cái gì đó hoặc đạt được một cái gì đó, trong khi linh hồn đã thực sự ở bên trong con người. Linh hồn là ta, là chính mình, là tồn tại. Đam mê là linh hồn ở những hướng đối ngược. Chúng là những khía cạnh đối nghịch nhau.

Do vậy phải hiểu rõ ràng, linh hồn có thể được nhận ra, nhưng nó không phải là đối tượng của ước mong. Không có thể có ước mong nào như là ước mong cho linh hồn. Mọi ước mong đều trần tục; không-ước mong là tâm linh. Ước mong là vì tiền bạc hoặc tín ngưỡng, vì quyền lực hoặc nhận biết Thượng đế, vì khoái lạc trần tục hay giải thoát moksha, thì cũng không có gì khác biệt. Tất cả mọi đam mê đều là ngu dốt và lệ thuộc.

Tôi không yêu cầu bạn ước mong linh hồn. Tôi chỉ yêu cầu bạn nhận thức thấu đáo bản chất của ước mong. Việc hiểu đam mê sẽ giải phóng con người khỏi đam mê, bởi vì điều đó sẽ làm lộ ra đặc tính bệnh tật của nó. Nhận thức về bệnh tật có nghĩa là tự do khỏi bệnh tật. Không có ai biết bệnh tật mà lại muốn nó. Và khi không còn ước mong, khi tâm trí không bị quấy nhiễu bởi đam mê hoặc không tìm kiếm bất kỳ điều gì, vậy thì chính thời điểm đó, chính thời điểm yên tĩnh và bình lặng đó bạn trải nghiệm bản thể đích thực của mình. Linh hồn biểu lộ chính nó khi đam mê biến đi.

Vì thế, những người bạn của tôi, tôi yêu cầu bạn đừng khát khao chạy theo linh hồn mà hãy hiểu ước mong và giải thoát chính bạn khỏi chính nó. Vậy thì bạn sẽ biết và sẽ nhận ra atman, nhận ra linh hồn.

Đạo là gì? đạo, dharma không có gì liên quan với ý nghĩ hoặc tư tưởng. Nó phải liên quan với không-tư tưởng. Tư tưởng là triết lý. Nó cho bạn những kết quả hay những kết luận, nhưng nó không

mang đến cho bạn sự thỏa mãn. Dharma là sự mãn nguyện. quá trình logic là ô cửa cho ý nghĩ trong khi samadhi là cửa ngõ cho mãn nguyện.

Samadhi là kết quả của shunya và chaitanya, của trống rỗng và thức tỉnh. Tâm trí phải trống rỗng nhưng phải thận trọng, và trong trạng thái đó của tĩnh lặng, ô cửa tới sự thật mở ra. Sự thật được nhận ra chỉ bởi trống rỗng, và hệ quả là toàn bộ cuộc đời của con người được chuyển hóa.

Chúng ta đạt tới trạng thái samadhi thông qua thiền, nhưng những điều được xem là thiền thì lại không phải là thiền thực sự. Đó cũng là ý nghĩ. Có thể, những ý nghĩ này liên quan đến linh hồn hay Thượng đế, nhưng chúng vẫn là những ý nghĩ. Những ý nghĩ liên quan tới điều gì thì cũng không tạo ra khác biệt. Thực tế, tất cả mọi ý nghĩ đều gắn liền với người khác, với người bên ngoài. Chúng liên quan tới những gì không phải là bản thể ta mà là tới vật chất. Không thể có ý nghĩ về bản thể ta, bởi vì để ý nghĩ tồn tại thì cả hai là cần đến. Vì vậy mà ý nghĩ không thể mang bạn ra bên ngoài sự lưỡng cực. Nếu con người nhận biết sự hợp nhất này, sống trong thực tại ta và biết về nó, vậy thì thiền, chứ không phải ý nghĩ, là con đường.

Ý nghĩ và thiền là hai khía cạnh hoàn toàn đối nghịch nhau. Cái trước hướng thẳng ra ngoài; cái sau hướng vào trong. Ý nghĩ là cách để biết người khác; thiền là con đường để biết bản thể ta. Nhưng nói chung, ý nghĩ vốn được coi như là thiền. Đây là sai lầm phổ biến và rất nghiêm trọng, tôi muốn cảnh báo bạn về sai lầm cơ bản này. Thiền có nghĩa là trở nên không hành động. Thiền không phải là hành động mà là trạng thái của bản thể. Nó bình ổn bên trong bản thể của chính con người.

Trong hành động, chúng ta xuất hiện trong mối liên hệ với thế giới bên ngoài; trong không hành động chúng ta liên hệ với chính chúng ta. Khi chúng ta không làm gì, chúng ta trở nên nhận biết chúng ta, nhưng chúng ta liên tục dính líu đến những hành động khác nhau, và không biết chính chúng ta là gì. Thậm chí chúng ta không biết rằng chúng ta tồn tại. Chúng ta quá bận trí, quá lo lắng. Ít nhất thì cơ thể cũng được nghỉ ngơi, nhưng tâm trí không bao giờ nghỉ ngơi. Thức, chúng ta nghĩ; ngủ, chúng ta mơ. Bị choán về những lo lắng và những hành động mà chúng ta quên chính chúng ta. Trong cuộc họp báo về công việc của chúng ta, chúng ta đã bỏ lỡ chính mình. Điều này mới kỳ lạ làm sao! nhưng đó là thực tế. Chúng ta đã bị lạc lối không phải trong đám đông mà là trong ý nghĩ của chính chúng ta, trong những giấc mơ của chúng ta, trong những mối lo lắng và những hành động của chúng ta. Chúng ta đã trở nên bị lạc trong chính mình. Thiền là con đường để giải thoát chúng ta khỏi đám đông tự tạo này, khỏi thú vui du lịch này.

Bằng chính bản năng của nó, thiền không thể liên quan đến bất kỳ hành động nào. Nó là không-hành động. Nó là giới hạn cho tâm trí không bận rộn. Đây là điều mà tôi thuyết giảng. Có vẻ kỳ cục khi nói rằng tôi thuyết giảng không-hành động, và chúng ta tập trung ở đây để thực hành không-hành động, nhưng ngôn ngữ của con người quá nghèo nàn và hạn chế. Đề cương phác thảo ra chỉ để biểu cảm hành động, không bao giờ có thể biểu cảm linh hồn. Làm thế nào mà những gì cấu thành bài diễn thuyết lại biểu cảm được tĩnh lặng? Từ “thiền” gợi ý một dạng của hành động nhưng không phải như vậy, nó không có nghĩa của bất kỳ dạng hành động nào. Hẳn có thể là sai khi tôi nói, tôi đang “thực hành” thiền; hẳn sẽ là đúng nếu nói, tôi đang “trong” thiền. Nó giống như là tình yêu. Tôi đang trong tình yêu, nhưng tình yêu không thể được sản xuất ra. Do vậy tôi nói, thiền là trạng thái của tâm trí. Đây là điều quan trọng hàng đầu cần phải làm rõ khi bắt đầu.

Chúng ta không tập trung ở đây để làm bất kỳ điều gì mà để trải nghiệm trạng thái đơn giản chúng ta là vậy, nơi không có hành động xảy ra, nơi không có khối gợi ý hành động và chỉ ngọn lửa bùng cháy được giữ nguyên, nơi chỉ có bản thể giữ nguyên, nơi mà thậm chí ý nghĩ “ta là” không còn giữ nguyên, nơi chỉ đơn giản “thực tại” giữ nguyên. Đây là shunya, là trống rỗng. Đây là điểm, nơi mà chúng ta không nhìn thấy thiên hạ mà nhìn thấy sự thật. Trong sự rỗng không này, trong sự trống rỗng này, bức tường ngăn bạn biết chính bạn bị lung lay, những bức màn của ý nghĩ mở ra và sự sáng suốt trở nên rõ ràng. Tại điểm này bạn không nghĩ, bạn biết. Vậy thì sẽ có tâm nhìn; vậy thì sẽ có nhận biết.

Nhưng cái từ “tâm nhìn” và “nhận biết” là rất không thích hợp, bởi vì ở đây không có sự khác biệt giữa người biết và việc biết, không có sự khác biệt giữa chủ thể và khách thể. Ở đây không có việc biết và cũng không có người biết, chỉ đơn giản là nhận biết. Trong văn cảnh này không có từ nào là phù hợp. “Không-từ ngữ” là từ thích hợp duy nhất. Nếu một ai đó hỏi tôi về trạng thái này thì tôi vẫn chỉ giữ im lặng - hoặc bạn có thể nói tôi truyền đạt câu trả lời bằng sự im lặng của mình.

Thiền là không-hành động. Hành động là một cái gì đó chúng ta có thể, hoặc không thể thực hiện cho phù hợp với những ước mong của chúng ta. Nhưng có sự khác biệt giữa bản tính tự nhiên và hành động của con người. Bản tính tự nhiên của con người là không hành động, không làm cũng như không phải

không-làm. Ví dụ, hiểu và nhìn thấy là những phần của bản tính tự nhiên của chúng ta, là những phần của thực tại chúng ta. Thậm chí nếu chúng ta không làm gì thì chúng vẫn có đó. Bản tính tự nhiên liên tục hiện diện trong chúng ta và vì tính liên tục và không đổi đó mà chúng mới được gọi là tự nhiên. Bản tính tự nhiên không phải là một cái gì đó mà chúng ta tạo ra, nó là nền tảng của chúng ta. Nó là chính chúng ta. Chúng ta không tạo ra nó, nó là sự cô kết bên trong. Chúng ta gọi nó là dharma. Dharma có nghĩa là bản tính tự nhiên của chúng ta; nó có nghĩa là sự tồn tại tinh khiết.

Bản tính tự nhiên liên tục và không đổi này của chúng ta bị ngăn chặn bởi khía cạnh rời rạc của hành động của chúng ta. Giống như biển bị bao phủ bởi những con sóng và mặt trời bị che phủ bởi những đám mây, chúng ta bị che phủ bởi những hành động của chúng ta. Lớp của các hành động ngoài bề mặt che dấu chiều sâu bên trong. Những con sóng tầm thường che dấu tầm nhìn của chúng ta về độ sâu không độ được của đại dương. Kỳ lạ làm sao, cái phi thường bị ngăn cản bởi cái tầm thường, đom nhỏ trong mắt làm ngọn núi bị che mờ! nhưng biển không dừng sự tồn tại chỉ vì sóng. Nó là linh hồn của những con sóng và cũng hiện diện trong chúng. Những người biết nhận ra đại dương trong những con sóng, nhưng những người không biết phải chờ cho đến khi sóng tan. Họ chỉ có thể nhìn vào đại dương sau khi sóng tan biến lặn.

Chúng ta phải lặn sâu vào lòng đại dương này, vào sâu bản năng tự nhiên của nó. Chúng ta phải quên những con sóng và nhảy vào đại dương. Chúng tôi à biết những độ sâu của chính chúng ta, nơi chỉ có biển mà không còn sóng, nơi chỉ có thực tại mà không có tương lai.

Thế giới nhận biết về không sóng và không chuyển động này luôn hiện diện trong chúng ta, nhưng chúng ta không nhận biết nó. Chúng ta đã quay mặt đi - chúng ta nhìn ra bên ngoài, chúng ta đã nhìn vào mọi thứ, chúng ta nhìn vào vạn vật. Nhưng chúng ta phải chịu đựng một điều trong tâm trí - chúng ta đang nhìn, và những gì được nhìn thấy cũng là của thế giới bên ngoài. Nhưng điều con người cần nhìn thấy, không phải là thế gian, mà là bản thể của mình.

Nếu việc nhìn liên quan tới khách thể thì đó là nghĩ; nếu việc nhìn tự do khỏi khách thể và hướng tới chính người nhìn thì đó là thiên. Bạn có đồng ý với sự phân biệt của tôi giữa nghĩ và thiên không? Việc nhìn hiện diện trong cả nghĩ và thiên, nhưng trong người trước thì nó là khách thể, và trong người sau thì nó là chủ thể. Nhưng cho dù chúng ta trong nghĩ hoặc trong thiên, cho dù chúng ta trong hành động hoặc trong không-hành động thì nhìn vẫn là nhân tố không đổi. Thức dậy, chúng ta nhìn thấy vạn vật; ngủ, chúng ta nhìn thấy những giấc mơ; trong samadhi, chúng ta nhìn thấy chính chúng ta - trong mỗi hoàn cảnh này vẫn có nhìn. Nhìn là không đổi và liên tục. Nó là bản tính tự nhiên của chúng ta. Nó không bao giờ vắng mặt cho dù hoàn cảnh là gì.

Thậm chí nhìn còn hiện trong lúc ngất. Sau ra khỏi cơn ngất, chúng ta nói, “Tôi không biết gì. Tôi không biết tôi đã ở đâu”. Xin đừng nghĩ đây là sự ngu ngốc. Đây cũng là biết. Nếu việc nhìn hoàn toàn vắng mặt thì việc biết “tôi không biết gì” hẳn là điều không thể, và trong trường hợp đó thì thời gian thì ngất hẳn là không tồn tại đối với bạn. Nó hẳn không phải là một phần trải nghiệm của bạn; nó hẳn không để lại dấu vết nào trong ký ức bạn. Nhưng bạn biết, bạn đã ở trong trạng thái, nơi mà bạn không nhận biết điều gì. Đây cũng là biết. Và việc nhìn cũng hiện diện ở đây. Ký ức không ghi lại bất kỳ hiện tượng bên trong hoặc bên ngoài nào trong chu kỳ này, nhưng việc nhìn của chúng ta đã được lưu ý một cách dứt khoát, đã dứt khoát trải nghiệm khoảng lặng, khoảng trống này. Trải nghiệm khoảng lặng, khoảng trống cùng việc ghi lại các sự kiện sau này cũng được biết đến trong ký ức. Tương tự như vậy, trong giấc ngủ, thậm chí không có những giấc mơ thì việc nhìn vẫn luôn hiện diện. Khi chúng ta thức dậy vào buổi sáng, chúng ta có thể nói rằng, chúng ta có giấc ngủ ngon đến mức chúng ta không mơ. Hoàn cảnh này cũng được quan sát.

Từ tất cả những điều này, bạn phải nhận ra rằng, những hoàn cảnh thay đổi, nội dung của ý thức thay đổi, nhưng việc nhìn không thay đổi. Mọi thứ trong kinh nghiệm của chúng ta đều thay đổi; mọi thứ đang tuôn chảy. Nhìn và duy nhất nhìn luôn luôn tồn tại. Người nhìn, đơn giản là sự chứng kiến đối với toàn bộ thay đổi này, đối với tất cả trạng thái linh động này. Biết sự không đổi và vĩnh hằng này, người nhìn cũng biết chính bản thể mình. Tất cả những thứ khác là xa lạ, là người khác. Tất cả những thứ khác là luân hồi, là thế gian.

Người nhìn này hoặc người chứng kiến này không thể đạt được hoặc được nhận ra bởi bất kỳ hành động nào, bởi bất kỳ dạng nào của thờ cúng hoặc tôn thờ, bởi vì câu thần chú hoặc kỹ thuật nào, bởi vì người đó cũng còn là người chứng kiến của tất cả những điều này. Bất kỳ điều gì có thể được nhìn, hoặc bất kỳ điều gì có thể được làm gì về cũng rất khác với người chứng kiến. Người đó không thể được nhận ra bởi hành động mà bởi không-hành động; không phải bởi nỗ lực mà bởi tĩnh lặng. Người

đó sẽ được nhận ra chỉ khi không có hành động, khi không có đối tượng để nhìn, khi chỉ có người nhìn hoặc người chứng kiến, khi chỉ nhìn giữ nguyên. Khi chúng ta đang nhìn nhưng không có gì được nhìn, khi chúng ta biết nhưng không có gì được biết, vậy thì trong ý thức trống rỗng, người biết tất cả những gì được biết. Khi không có đối tượng để nhìn thì bức màn được nhìn thì kiến thức trở thành nhận biết chính nó. Khi không có những cơn sóng, chúng ta có thể nhìn thấy đại dương; khi không có những đám mây, chúng ta có thể nhìn thấy bầu trời trong xanh.

Trong mọi người đều có đại dương và bầu trời, và nếu bạn ước mong nhìn bầu trời này, không gian này, bạn có thể. Có con đường dẫn tới đó, nó hiện diện trong mọi người, sẵn sàng cho mọi người. Mọi người đều biết làm cách nào để bước đi trên con đường này. Nhưng chúng ta chỉ biết làm cách nào để bước trên nó theo một hướng. Bạn đã bao giờ nghĩ về thực tế rằng, con đường không thể dẫn theo một chiều? chắc chắn mỗi cơn đường đều có hai chiều, hai chiều ngược nhau. Nếu không, đó không phải là cơn đường; nó không thể tồn tại. Con đường đã mang bạn tới đây, tới nơi hẻo lánh của những ngọn đồi này thì cũng là cơn đường mang bạn ngược trở về. Chỉ có duy nhất một cơn đường để đến và đi. Cùng một cơn đường cho hai mục đích. Cơn đường là như nhau nhưng hướng thì ngược lại.

Con đường dẫn tới luân hồi, tới thế gian giống như cơn đường dẫn tới bản thể ta. Chỉ có hướng là khác nhau. Những gì đã xuất hiện trước bạn trong thời gian quá lâu thì bây giờ phải để lại phía sau, và bạn sẽ phải hướng tâm nhìn của bạn tới những gì phía sau lưng bạn. Con đường là như nhau. Chúng ta phải đơn giản là quay lại, thực hiện sự thay đổi. Chúng ta phải quay lưng lại những gì chúng ta đối mặt và đối mặt với những gì ở sau lưng chúng ta.

Đề nghị các bạn hãy tự hỏi xem mặt mình quay về đâu. Bạn đang nhìn thấy gì? Tầm nhìn của bạn đang theo hướng nào? Tâm thức của bạn đang tuôn chảy theo hướng nào? Hãy trải nghiệm điều đó. Hãy quan sát điều đó. Bạn sẽ nhận ra nó đang tuôn chảy ra bên ngoài. Tất cả ý nghĩ của bạn là về thế giới bên ngoài. Tất cả thế giới bạn nghĩ đều về những vấn đề bên ngoài, về thế giới bên ngoài. Khi mắt bạn mở, bạn nhìn thấy bên ngoài; khi chúng nhắm bạn cũng nhìn thấy bên ngoài - bởi vì hình ảnh và dáng vẻ của những thứ bên ngoài đã khắc sâu vào tâm trí, chúng nổi lên và bao quanh chúng ta thậm chí khi mắt chúng ta nhắm mắt. Có thế giới của những vật thể bên ngoài và bên trong chúng ta, có thế giới của những ý nghĩ, sự vọng lại của những thứ bên ngoài. Mặc dù nó ở bên trong thì thế giới khác cũng ở bên ngoài, bởi vì cái "Tôi", bản ngã cũng là bên ngoài. Người chứng kiến cũng nhìn thấy cái "Tôi", nhìn thấy bản ngã, vì thế mà điều độ cũng là bên ngoài.

Chúng ta bị bao quanh bởi những vật thể và những ý nghĩ nhưng với sự suy xét sâu sắc hơn, bạn sẽ nhận ra rằng, những vật thể bao quanh không phải là sự cản trở trên cơn đường tự nhận biết, trong khi những ý nghĩ bao quanh lại là rào cản. Liệu những vật thể có thể bao quanh linh hồn? Những vật thể chỉ có thể bao quanh vật thể. Linh hồn bị bao quanh bởi những ý nghĩ. Ở mọi nơi, những ý nghĩ và chỉ một mình ý nghĩ hiện diện trước mặt chúng ta, và khả năng nhìn của chúng ta bị che phủ bởi chúng.

Phải quay mặt của chúng ta từ nghĩ tới vô nghĩ. Sự đối hướng này là cách mạng! làm cách nào có thể thực hiện? Đầu tiên chúng ta phải biết làm cách nào ý nghĩ được sinh ra, và chỉ khi đó mới có thể dừng chúng không vào chúng ta. Nói chung, cái gọi là những người tìm kiếm bắt đầu ngăn chặn ý nghĩ trước khi họ biết làm cách nào chúng được sinh ra. Một số trong số họ cố gắng một cách điên cuồng, nhưng không ai trong số họ có thể tự do khỏi nghĩ. Sự ngăn chặn nghĩ không ích gì bởi vì những ý nghĩ mới nảy sinh ở mọi thời điểm. Chúng giống như những người thân thoại không lồ, khi một cái đầu bị chặt thì mười cái khác mọc ra.

Tôi không yêu cầu bạn hủy hoại ý nghĩ, bởi vì chúng tự nguyện chết ở mọi thời điểm. Ý nghĩ sống rất ngắn; không ý nghĩ nào tồn tại lâu. Ý nghĩ cụ thể không kéo dài nhưng quá trình nghĩ lại kéo dài. Những ý nghĩ chết lần lượt những dòng chảy của chúng vẫn tồn tại dai dẳng. Một ý nghĩ chết thì ý nghĩ khác nhanh chóng thay thế. Quá trình này xuất hiện rất nhanh và đây là vấn đề. Không phải là cái chết của ý nghĩ mà sự tái sinh nhanh chóng của nó mới là vấn đề thực sự. Do vậy mà tôi không yêu cầu bạn kết liễu những ý nghĩ. Tôi muốn bạn hiểu quá trình sinh ra của chúng, và làm cách nào bạn có thể rũ bỏ chính mình khỏi quá trình này. Con người nhận thức thấu đáo quá trình sinh ra của ý nghĩ có thể giải phóng khỏi nó một cách dễ dàng. Những người không hiểu quá trình vẫn liên tục tạo ra những ý nghĩ mới và đồng thời cố kháng cự lại chúng. Hậu quả là, cơn người đấu tranh với chúng làm suy sụp chính mình thay vì những ý nghĩ bị kết liễu.

Tôi lặp lại: những ý không phải là vấn đề mà việc sinh ra chúng mới là vấn đề. Làm cách nào chúng sinh ra mới là vấn đề. Nếu chúng ta có thể dừng chúng đi vào thực tại, nếu chúng ta có thể kiểm soát việc sinh ra chúng thì những ý nghĩ đã thực sự sinh ra sẽ biến mất trong thời điểm. Những ý nghĩ chết

từng giây, nhưng sự phá hủy toàn bộ chúng không xuất hiện, bởi vì những ý nghĩ mới không ngừng bật ra.

Tôi nói, không phải chúng ta phải hủy diệt những ý nghĩ mà chúng ta phải dừng chúng đi vào thực tại. Dừng việc sinh ra chúng cũng ổn như sự phá hủy chúng. Tất cả chúng ta đều biết rằng tâm trí hay thay đổi. Nhưng điều này có ý nghĩa gì? điều đó có nghĩa không ý nghĩ nào tồn tại lâu dài. Nó sinh ra và biến đi ngay. Nếu chúng ta có thể dừng việc sinh ra nó, thế thì chúng ta sẽ tránh được việc dùng bạo lực tiêu diệt nó, nó sẽ tự nguyện chết đi.

Làm cách nào ý nghĩ được sinh ra? việc thụ thai và sinh ra của ý nghĩ là kết quả của phản ứng của chúng ta đối với thế giới bên ngoài. Có thể giới của những sự kiện và những vật thể bên ngoài, phản ứng của chúng ta đối với thế giới này là trách nhiệm duy nhất đối với việc sinh ra ý nghĩ. Tôi nhìn vào bông hoa. Nhìn không phải là nghĩ, và nếu tôi chỉ đơn giản là liên tục nhìn thì không ý nghĩ nào được tạo ra. Nhưng tôi nói ngay khi tôi nhìn vào nó, "Đó là bông hoa đẹp", ý nghĩ được sinh ra. Nếu về mặt này, tôi tiếp tục nhìn vào bông hoa, tôi sẽ trải nghiệm, hưởng thụ vẻ đẹp của nó, nhưng không ý nghĩ nào sinh ra. Ngay khi chúng ta có sự trải nghiệm, chúng ta bắt đầu biểu lộ nó bằng lời nói. Vì việc biểu lộ trải nghiệm thông qua những lời nói mà ý nghĩ lại xuất hiện trong thực tại.

Sự phản ứng, thói quen biểu lộ trải nghiệm bằng lời nói đã làm chết ngạt sự trải nghiệm, sự nhận biết, tâm nhìn. Sự trải nghiệm bị ngăn chặn, tâm nhìn bị ngăn chặn, và chỉ còn lại duy nhất lời nói trôi nổi trong tâm trí. Chính lời nói là ý nghĩ của chúng ta. Những ý nghĩ sống rất ngắn, cho nên trước khi một ý nghĩ chết chúng ta đã biến đổi trải nghiệm khác thành ý nghĩ. Quá trình này tiếp tục suốt cuộc đời chúng ta. Và khi chúng ta quá tràn đầy với lời nói, quá tràn ngập bởi chúng đến mức chính chúng ta bị thất lạc trong chúng. Để từ bỏ thói quen khép kín tâm nhìn, và trải nghiệm của chúng ta bởi lời nói thì phải kiểm soát việc sinh ra ý nghĩ. Hãy vui lòng hiểu điều này.

Tôi đang nhìn bạn, và nếu tôi vẫn duy trì việc nhìn bạn mà không biểu cảm bằng lời nói thì điều gì sẽ xảy ra? Như là bạn bây giờ, bạn thậm chí không thể tưởng tượng điều gì sẽ xuất hiện. Sẽ có một cuộc cách mạng vĩ đại chưa bao giờ nhìn thấy trước đó. Những lời nói tham gia vào quá trình và ngăn chặn cuộc cách mạng xuất hiện. Việc sinh ra những ý nghĩ là cản trở đối với cuộc cách mạng đó. Nếu tôi vẫn liên tục nhìn bạn và không đưa ra bất kỳ biểu cảm nào bằng lời nói, nếu tôi chỉ đơn giản là liên tục nhìn bạn, thế thì trong quá trình đó, tôi sẽ nhận ra ân huệ linh thiêng tuyệt vời hạ xuống tôi, đó là phẩm chất của trống rỗng, của rỗng không đang trải rộng khắp xung quanh. Và trong sự trống rỗng đó, trong sự vắng mặt của lời nói đó, dòng tâm thức sẽ có sự đổi hướng mới, và thế thì tôi không chỉ nhìn thấy duy nhất bạn mà còn nhìn thấy người quan sát tất cả chúng ta, người đó cũng bắt đầu từ từ xuất hiện. Có sự thức tỉnh mới về tầm mức của tâm thức chúng ta, cứ như chúng ta bị đánh thức từ giấc ngủ, và tâm của chúng ta được làm đầy bởi ánh sáng tinh khiết và bình lặng vô hạn.

Bằng sự phân tích cuối cùng, tôi mong muốn nói, chúng ta phải thực hiện một thử nghiệm trong trại Sadhana - và đó là không cho phép tâm nhìn của chúng ta bị bao phủ bởi lời nói. Tôi gọi điều này là thử nghiệm của sự lưu tâm đúng mức. Bạn phải ghi nhớ, bạn phải nhận biết sao cho lời nói không được phát biểu có hệ thống. Có thể dừng phát ra lời, bởi vì suy cho cùng thì chúng chỉ là thói quen của chúng ta. Đứa trẻ mới sinh ra nhìn thế giới xung quanh mà không có vai trò trung gian của lời nói. Đây là cái nhìn trực tiếp, tinh khiết. Dần sau đó, nó hình thành thói quen sử dụng lời nói, bởi vì lời nói rất tiện dụng và hữu ích cho cuộc sống bên ngoài, ở thế giới bên ngoài. Nhưng những gì là hữu ích với cuộc sống bên ngoài thì lại trở thành trở ngại đối với nhận biết cuộc sống bên trong. Vì điều này, thậm chí với người già, cái nhìn tinh khiết của đứa trẻ cũng phải được đánh thức trở lại để họ có thể biết thực tại của mình. Họ biết thế gian bởi sự trợ giúp của lời nói, bây giờ họ phải biết thực tại mình bởi sự trợ giúp của trống rỗng, của rỗng không.

Với thử nghiệm này, chúng ta thực hiện điều gì? chúng ta sẽ ngồi im lặng, giữ cho cơ thể thư giãn và xương sống thẳng đứng. Chúng ta sẽ dừng mọi sự chuyển động của cơ thể. Chúng ta sẽ thở chậm và sâu, và không có bất kỳ sự phẫn khích nào. Chúng ta sẽ quan sát một cách bình thản hơi thở của chúng ta, và chúng ta sẽ lắng nghe bất kỳ âm thanh nào rót vào tai chúng ta từ bên ngoài. Chúng ta sẽ không phản ứng bằng bất kỳ cách nào; chúng ta sẽ không cho chúng một giây suy nghĩ. Chúng ta sẽ vào trạng thái buông bỏ của tâm trí, không lời nói nào can thiệp, chúng ta chỉ đơn giản là người chứng kiến. Chúng ta sẽ dừng có khoảng cách và quan sát bất kỳ điều gì xuất hiện. Dừng bao giờ cố gắng tập trung. Chỉ đơn giản là im lặng và quan sát bất kỳ điều gì đang diễn ra. Hãy lắng nghe. Chỉ nhắm mắt và lắng nghe. Thăm lắng lắng nghe trong tĩnh lặng. Lắng nghe tiếng hót líu lo của những chú chim sẻ, tiếng đung đưa của cây trong gió, tiếng reo hò đùa vui của trẻ nhỏ, âm thanh bánh xe quay trong thác nước.

Chỉ đơn giản là lắng nghe. Và không làm bất kỳ điều gì khác.

Đầu tiên, bạn sẽ trải nghiệm sự rộn ràng của hơi thở và của trái tim trong mình - thế rồi dạng tĩnh lặng và tĩnh tại mới sẽ hạ xuống bạn. Bạn sẽ nhận ra rằng, mặc dù có tiếng ồn bên ngoài nhưng vẫn có yên tĩnh bên trong. Bạn sẽ nhận ra rằng, bạn đã vào hình thái mới của tĩnh tại. Thế rồi bạn sẽ nhận ra, không còn những ý nghĩ, chỉ có tâm thức tĩnh khiết giữ lại. Và trong môi trường trống rỗng, bạn hướng tới nơi cư ngụ thực sự của mình. Từ bên ngoài bạn về tới nhà mình.

Tâm nhìn của bạn dẫn bạn vào bên trong. Chỉ đơn giản là duy trì sự quan sát. Quan sát những ý nghĩ của bạn, hơi thở của bạn và sự chuyển động ở rốn. Không phản ứng. Kết quả sẽ là một cái gì đó mà nó không phải là sự sáng tạo của tâm trí, đó không bao giờ là sự sáng tạo của bạn. Thực tế đây là bản thể bạn, thực tại bạn. Đây là sự cô kết duy trì tất cả chúng ta. Chính nó tiết lộ cho chúng ta và sau đó là thực tại của chính con người, sự ngạc nhiên tuyệt vời nhất xuất hiện.

Tôi kể lại một câu chuyện. Có một lần, vị sadhu, một người tìm kiếm đang đứng trên ngọn đồi. Đó là vào buổi sáng sớm và mặt trời bắt đầu mọc. Một vài người đang đi bộ. Họ nhìn thấy vị sadhu đang đứng một mình. Họ hỏi lẫn nhau, "Vị sadhu này có thể làm được gì ở đây?" một trong họ nói, "Có lẽ con bò của ông ta bị lạc trong rừng và ông ta đứng ở triền dốc để tìm nó". Người bạn khác không đồng ý và nói, "Theo cái cách ông ta đứng, có vẻ như không phải ông ta tìm kiếm một cái gì đó. Đúng hơn là ông ta đang đợi một người nào đó, có lẽ một người bạn đồng hành cùng ông ta đã bị lạc ở một nơi nào đó phía sau". Nhưng những người khác cũng không đồng ý. Người thứ ba nói, "Ông ta không tìm một cái gì đó hoặc cũng không đợi một ai đó. Ông ta đang trầm tư về Thượng đế".

Họ cũng không đồng ý cho nên họ đến gần vị sadhu để làm rõ vấn đề. Người đầu tiên hỏi, "Ông đang tìm con bò bị lạc phải không?" vị sadhu trả lời, "Không". Người khác hỏi, "Vậy thì ông đang đợi một người nào đó chẳng?" ông ta trả lời, "Không". Người thứ ba hỏi, "Có phải ông đang suy ngẫm về Thượng đế không?" vị sadhu lặp lại sự phủ định. Cả ba người đều ngạc nhiên. Họ cùng hỏi ông ta, "Vậy thì ông làm gì ở đây?" vị sadhu nói, "Tôi không làm gì. Tôi chỉ đang đứng. Tôi chỉ đang tồn tại".

Chúng ta phải tồn tại theo cách đơn giản như thế. Chúng ta không phải làm điều gì. Chúng ta phải từ bỏ mọi thứ và chỉ là tồn tại. Vậy thì một cái gì đó không thể nói bằng lời sẽ xuất hiện. Trải nghiệm sẽ xuất hiện không thể biểu cảm bằng lời nói. Đó là hình ảnh thu nhỏ của những trải nghiệm. Đó là nhận biết sự thật, nhận biết bản thể, nhận biết Thượng đế.

Chương III - Buổi tối đầu tiên

4 tháng 6 năm 1964, buổi tối

Người hỏi thứ nhất: Có sự xung đột giữa tôn giáo và khoa học không?

Không. Kiến thức của khoa học là không đầy đủ. Giống như ánh sáng tràn ngập trên khắp thế gian trong khi chính nhà bạn lại chỉ có bóng tối. Với kiến thức không hoàn chỉnh như vậy, không có kiến thức về thực tại con người thì cuộc đời chỉ đơn giản là quay về đau khổ. Cuộc đời nên được ban thưởng bởi hòa bình. Mãn nguyện, thỏa mãn và chỉ biết những vấn đề vật chất là không đủ. Đó là cách con người tìm ra sự thành công, nhưng như thế là không đủ. Đó là cách con người có thể có nhiều tài sản, nhưng sẽ không có ánh sáng. Và không nhận biết, không ánh sáng, thì tài sản sẽ trở thành nô lệ, việc tạo ra sự sở hữu vật chất đó chính là tạo ra thòng lọng cho riêng mình.

Con người chỉ biết thế giới bên ngoài là không hoàn hảo, và sự không hoàn hảo đó sẽ dẫn đến đau khổ. Bằng việc biết thế gian bên ngoài, con người đạt được sức mạnh. Khoa học là sự tìm kiếm kiến thức và sức mạnh. Khoa học đã không trao những chìa khóa bí mật về sức mạnh vô hạn vào tay loài người? Không có gì đáng giá xuất hiện từ sự đạt được của sức mạnh này. Không nghi ngờ gì nữa, con người có sức mạnh nhưng lại không có hòa bình trong tay. Bằng việc nhận biết Thượng đế thì phải có hòa bình chứ không phải là những vấn đề vật chất. Sự tìm kiếm Thượng đế này là tôn giáo.

Sức mạnh mà không có hòa bình thì lại trở thành sự tự hủy diệt. Kiến thức về những vấn đề vật chất mà không có kiến thức về bản thể ta thì có nghĩa sức mạnh nằm trong tay những kẻ ngốc. Không có điều gì tốt đẹp xuất hiện từ đó. Cho đến bây giờ, sự xung đột giữa khoa học và tôn giáo đã tạo ra những hậu quả thảm khốc. Những người chỉ nghiên cứu về lĩnh vực khoa học đã trở nên đầy quyền lực,

nhưng họ không có hạnh phúc và không được thanh thoi. Những người chỉ tìm kiếm tôn giáo, không thể nghi ngờ rằng, họ đã đạt được hòa bình nhưng họ là những người nghèo nàn và yếu thế. Cho đến bây giờ, Sadhana, sự tìm kiếm đã được thực hiện là không hoàn chỉnh, còn dở dang. Sự thật là, cho đến bây giờ, chưa bao giờ có Sadhana đầy đủ và hoàn thiện.

Tôi muốn nhìn thấy sức mạnh và hòa bình trong sự hoàn hảo của chúng. Tôi muốn sự tổng hợp, sự hòa hợp của tôn giáo và khoa học. Điều này sẽ sinh ra cá thể hoàn hảo, văn hóa hoàn hảo, những người giàu có về những giá trị bên trong và về những thành tựu bên ngoài. Cá thể không phải cơ thể hoặc không phải linh hồn mà là sự tổng hợp cả hai. Do vậy mà bất kỳ điều gì dựa trên duy nhất một trong hai điều này đều là không hoàn thiện.

Người hỏi thứ hai: Quan niệm của thầy về việc buông bỏ cuộc sống trần tục là gì? có phải sannyas chỉ có thể trở thành người tìm kiếm nếu người đó buông bỏ thể gian?

Không có sự xung đột giữa thể gian và sannyas. Không phải vì thể gian ngu dốt đến mức con người phải buông bỏ. Buông bỏ thể gian không phải là sannyas. Sự thức tỉnh của nhận biết, của tự nhận biết là sannyas. Sự thức tỉnh này dẫn đến việc buông bỏ, không phải với thể gian, mà là sự quyền luyện với nó. Thể gian vẫn ở nơi nó là vậy, và khi nó vẫn là vậy thì chúng ta được biến đổi. Quan điểm của chúng ta biến đổi. Sự biến đổi này là rất nền tảng. Trong trạng thái thức tỉnh này, chúng ta không phải buông bỏ bất kỳ điều gì. Những gì là thừa và vô dụng sẽ tự động rơi rụng giống như trái chín rụng khỏi cây. Giống như bóng tối biến đi khi ánh sáng xuất hiện, ở buổi bình minh của nhận biết, những gì ô uế bị bỏ đi và những gì còn giữ lại là sannyas.

Sannyas không có gì liên quan với thể gian. Nó phải liên quan đến thực tại ta. Nó là sự tinh khiết của bản thể ta. Nó giống như là sự tinh tế hợp kim vàng.

Nhìn vào cuộc sống theo quan điểm tự-ngu dốt là luân hồi, là trần tục; nhìn cuộc đời theo quan điểm tự-nhận biết và sannyas. Do vậy, bất kỳ ở đâu ai đó nói với tôi rằng họ “đã lấy được” sannyas thì với tôi điều đó có vẻ là giả. Từ “lấy” sannyas này tạo ra ấn tượng nó như là hành động trái ngược chống lại thể gian. Có phải sannyas là một cái gì đó có thể lấy? Liệu ai đó có thể nói họ đã “lấy” được sự nhận biết? Liệu ai đó sẽ lấy được sự nhận biết giống như điều có giá trị? Lấy được sannyas thì không phải là sannyas thực. Bạn không thể chụp mặt nạ lên sự thật. Sự thật phải được đánh thức.

Sannyas được sinh ra. Nó xuất hiện thông qua sự nhận biết. Và trong khi sự nhận biết đó, chúng ta liên tục được chuyển hóa. Khi sự nhận biết của chúng ta chuyển hóa thì quan điểm của chúng ta cũng thay đổi, và thái độ của chúng ta cũng tự động biến đổi. Thể gian dừng ở nơi nó là vậy và sannyas dần được sinh ra bên trong chúng ta. Sannyas là sự nhận biết rằng “Mình không phải là cơ thể”; đó là nhận biết rằng “Mình là linh hồn”. Khi sự nhận biết này hé lộ thì sự ngu dốt và sự quyền luyện bị bỏ rơi. Thể gian có đó bên ngoài và nó sẽ vẫn tiếp tục có đó. Nhưng bên trong sẽ là sự vắng mặt của sự quyền luyện với thể gian. Nói cách khác, sẽ không có thể gian, không có luân hồi bên trong.

Cố bám với thế giới bên ngoài là sự ngu dốt và cố đề từ bỏ nó cũng là ngu ngốc, bởi vì trong cả hai trạng thái này, bạn vẫn tiếp tục bị dính đến nó. Sự dính líu với thể gian và sự chán ghét nó đều là ngu dốt. Cả hai đều là mối liên hệ với thể gian. Sự vắng mặt của mối liên hệ này là tự do, tự do khỏi sự quyền luyện và ác cảm. Đó không chỉ là ác cảm hoặc chán ghét. Sự vắng mặt của quyền luyện và ác cảm này tôi gọi là sannyas.

Thông qua nhận biết mà đạt được tự do khỏi sự quyền luyện và ác cảm. Quyền luyện là một dạng của ngu dốt, và hành động phản ứng khi con người chần chừ với sự quyền luyện thì lại là ác cảm. Sự phản ứng này cũng là ngu dốt. Trong trường hợp thứ nhất, con người lao thẳng tới; trong trường hợp thứ hai, con người bỏ chạy ngược lại. Trong cả hai trường hợp người đó đều chạy đua. Nhưng ở chừng mực nào đó, người đó biết rằng, niềm vui được cất giữ trân trọng bên trong chúng ta không phải là sự đạt được bởi việc chạy trên thể gian, hoặc bởi việc bỏ chạy khỏi nó, và bởi việc được cư ngụ chắc chắn bên trong bản thể ta. Chúng ta không phải đến với thể gian và cũng không phải chạy khỏi đó. Chúng ta phải di chuyển bên trong, tới thực tại thực sự của chúng ta.

Nên nhớ, chúng ta phải di chuyển vào trong thực tại chúng ta. Việc hướng vào bên trong cùng với sự gắn bó hoặc cùng với ác cảm là điều không thể. Điều đó là có thể chỉ nếu con người trở thành chứng kiến đối với xung đột cố hữu và gắn kết và ghét bỏ. Chỉ có một điều duy nhất tồn tại bên trong chúng ta, đó là người chứng kiến đối với cả hai: gắn bó và ghét bỏ. Chúng ta phải biết người đó, người đó chỉ đơn giản là sự chứng kiến. Bằng việc biết người đó, chúng ta đạt được tự do một cách tự động từ cả hai: gắn bó và ghét bỏ. Việc biết người đó là kết quả tự nhiên của tự-nhận biết.

Người hỏi thứ ba: Thầy có nghĩ rằng việc từ bỏ tổ ấm và gia đình là vô dụng không?

Tôi nhớ lại câu châm ngôn của Mahavira. Ông ấy nói, “Quyên luyện là sở hữu”. Ông ấy không nói rằng sở hữu là quyên luyện. Tại sao? Bởi vì sự ngu dốt của chúng ta, bởi vì sự ngây ngô của chúng ta, chúng ta dính líu với những thứ trần tục. Bên trong chúng ta là trống rỗng, vì vậy chúng ta muốn tự trám đầy bởi những thứ bên ngoài để tự lừa dối chúng ta bằng việc tin rằng, chúng ta là những thực thể quan trọng. Nếu con người từ bỏ sự quyên luyện dưới những điều kiện như vậy, và sự ngu dốt vẫn giữ nguyên thì liệu người đó có thể trút bỏ ám ảnh về sự quyên luyện không? Con người sẽ trút bỏ nhiều điều nhưng không thể trút bỏ sự quyên luyện. Nó sẽ vẫn còn đó.

Nếu con người bỏ lại tổ ấm để đến ashram thì sự quyên luyện đối với ashram sẽ thay thế cho sự quyên luyện với tổ ấm của họ. Nếu con người rời bỏ gia đình để gia nhập giáo phái thì người đó sẽ gắn bó với giáo phái như đã từng gắn bó với gia đình mình. Gắn bó ở bên trong nhưng nó sẽ tự biểu lộ dưới bất kỳ điều kiện mới nào. Do vậy những người biết đã khuyên từ bỏ ước mong và sự ngu dốt chứ không phải là từ bỏ những mục tiêu vật chất. Một lúc nào đó, sự nhận biết sẽ cho thấy những điều vô dụng thì lúc đó không cần phải từ bỏ mà chúng sẽ tự động bị bỏ lại.

Người hỏi thứ tư: Chúng ta có nên tập trung tâm trí của chúng ta nhằm đạt được vô nghĩ?

Tôi không yêu cầu bạn tập trung chú ý. Tập trung chú ý là một dạng ép buộc, là một dạng căng thẳng. Nếu con người tập trung vào ý tưởng nào đó, vào hình dạng nào đó, vào hình ảnh nào đó, hoặc vào câu nói nào đó, thì nó sẽ không dẫn bạn tới vô nghĩ, hoặc không thức tỉnh ý thức mà dẫn tới trạng thái vô thức của ngân ngơ tâm thần. Nó giống như là tự thôi miên. Ép buộc tập trung chú ý dẫn đến vô thức. Và đó là sai lầm khi nhầm lẫn vô thức thành samadhi. Samadhi không phải là trạng thái của vô thức hoặc không phải là trạng thái của ngân ngơ, samadhi là sự nhận biết tâm thức hoàn hảo. Samadhi là sự kết hợp của vô nghĩ và tâm thức hoàn hảo.

Người hỏi thứ năm: Làm cách nào chúng ta quan sát quá trình hít vào và thở ra trong thiền?

Giữ cho xương sống thẳng đứng. Không được phép cong xuống. Cơ thể ở trong trạng thái cân bằng tự nhiên khi xương sống vẫn giữ thẳng đứng. Ở tư thế đó, lực hút của trái đất ảnh hưởng không nhiều lên cơ thể, và cũng dễ dàng thoát khỏi sức hút của nó. Khi lực hấp dẫn ở giá trị cực tiêu thì cơ thể không liên quan đến việc trở nên trống rỗng của con người và của những ý nghĩ. Giữ cho xương sống thẳng đứng, nhưng cơ thể không căng thẳng hoặc căng cứng. Cho phép cơ thể thư giãn cứ như nó đang bị treo trên xương sống giống như cái áo treo trên mắc.

Thư giãn cơ thể hoàn toàn, sau đó thở chậm và sâu. Hít vào và thở ra sẽ làm chuyển động trung tâm rôn. Tiếp tục quan sát quá trình này. Không cần thiết phải tập trung chú ý vào nó, chỉ quan sát. Hãy là người quan sát quá trình. Hình thành trong tâm trí rằng, ta không tán thành việc tập trung chú ý. Ta chỉ đơn giản là sự quan sát và nhận biết. Hãy thở như trẻ con thở - ngực của chúng không chuyển động; dạ dày chuyển động. Đây là quá trình tự nhiên của hít vào và thở ra. Kết quả của việc thở tự nhiên này sẽ là, trạng thái tĩnh tại sẽ hạ xuống chúng ta, chúng ta trở nên ngày càng sâu sắc hơn.

Vì sự quá nhiều và điều kiện căng thẳng của tâm trí mà chúng ta dần bị mất khả năng thở sâu và đầy. Vào thời kỳ chúng ta trưởng thành như thanh niên, việc thở nhân tạo và hơi hợt đã trở thành thói quen. Bạn đã lưu ý một cách không nghi ngờ rằng, tâm trí bạn càng bị quá nhiều thì việc thở tự nhiên và có nhịp điệu ngày càng ít đi. Thở theo cách tự nhiên - nhịp nhàng, không nỗ lực. Sự hòa hợp của việc thở tự nhiên giúp xua tan căng thẳng tinh thần.

Người hỏi thứ sáu: Tại sao thầy khuyên chúng tôi quan sát quá trình thở?

Tôi làm như vậy bởi vì quá trình thở, quá trình vào và ra và là cầu nối giữa cơ thể và linh hồn. Linh hồn cư ngụ bên trong cơ thể thông qua thở và vì thở. Bằng việc trở nên nhận biết hơi thở, bằng việc nhận biết trực tiếp hơi thở, dần dần con người trải nghiệm rằng họ không là cơ thể nữa.

Tôi là cơ thể nhưng không phải là một mình cơ thể. Nó là nơi trú ngụ của tôi nhưng không phải là nền tảng của tôi. Khi sự nhận biết hơi thở sâu sắc hơn thì con người trải nghiệm được sự hiện diện, trạng thái gắn gũi của con người mà người đó không phải là cơ thể. Trong khoảnh khắc, con người nhận thấy rõ ràng rằng, bản thể ta không phải là cơ thể. Thế rồi bạn sẽ nhìn thấy ba lớp, ba vỏ bọc của cá nhân bạn - cơ thể, hơi thở và linh hồn. Cơ thể là lớp vỏ; hơi thở là cây cầu, là mắt xích liên kết; linh hồn, bản thể, là nền tảng.

Vai trò của thở trong hành trình tự nhận biết là quan trọng nhất bởi vì thở là điểm trung tâm. Về mặt này chúng ta là cơ thể; về mặt khác là linh hồn. Chúng ta thực sự tồn tại ở mức vật lý, nhưng những gì chúng ta khao khát thì lại là bên trong địa hạt của linh hồn. Nhưng trước khi điều này có thể được thực hiện, vấn đề cốt lõi là phải di chuyển vào trạng thái của prana, của thở. Chỉ khi đó con người mới có thể đi vào vương quốc của tâm linh.

Quan sát mức độ của thở, con người có thể nhìn cả hai hướng. Từ đây, những con đường dẫn tới cơ thể và tới linh hồn trở nên rõ ràng. Mặc dù con đường là duy nhất và như nhau, nhưng hai hướng là rõ rệt. Và kết quả là bước chân - tới thẳng bên trong, tới thẳng địa hạt củ alinh hồn - trở nên nhiều khả năng hơn. Bây giờ tôi hy vọng rằng bạn hiểu tại sao tôi quá nhấn mạnh ý nghĩa của thở.

Người hỏi thứ bảy: Tại sao thầy nói rằng dhyana, thiền là không-hoạt động? có phải nó cũng không phải là hành động?

Xin vui lòng nhìn vào đây. Bàn tay tôi nắm lại. Để nắm tay mình tôi phải tạo ra hành động chủ động. Nắm tay là hành động. Nhưng khi tôi ước ao mở nó, tôi phải làm gì? tôi không phải làm bất kỳ điều gì để mở nó. Nếu tôi chỉ đơn giản là bỏ rơi nỗ lực nắm tay thì nó sẽ tự động mở, và bàn tay sẽ trở lại trạng thái tự nhiên bình thường của nó. Vì vậy tôi sẽ không gọi việc mở bàn tay là hành động. Đó là không-hành động, hoặc nếu bạn muốn, bạn có thể gọi đó là hành động thụ động. Nhưng điều đó cũng không có gì khác biệt; nó là như nhau. Tôi sẽ không lý lẽ về câu chữ. Xin vui lòng hiểu những gì tôi đang nói với bạn. Xin vui lòng hiểu ý nghĩa thực sự của nó.

Bằng việc gọi thiền là “không hành động”, tôi mong muốn chỉ ra rằng, bạn không nên coi thiền là công việc hoặc hoạt động. Thiền là tự do khỏi những sự bận rộn như vậy. Nó là trạng thái tự nhiên, và bạn không thể thay đổi nó thành bất kỳ dạng nào của căng thẳng tinh thần. Nếu thiền trở thành sự căng thẳng tinh thần thì nó sẽ không dẫn bạn tới trạng thái tự nhiên của bạn, hoặc không tới sự tĩnh tại tinh thần. Căng thẳng là một dạng bồn chồn, không nghỉ ngơi, và nếu con người muốn đạt được tĩnh tại thì nên bắt đầu bằng việc trở nên yên lặng. Nếu không có tĩnh tại thì nên bắt đầu bằng việc trở nên yên lặng. Nếu không có tĩnh tại hoặc không có yên lặng ở giai đoạn đầu tiên thì chắc chắn sẽ không có ở giai đoạn cuối cùng. Giai đoạn cuối cùng chỉ là cực điểm của giai đoạn đầu tiên.

Tôi nhìn thấy mọi người đang đi đến những ngôi đền, và tôi nhìn thấy họ đang thờ cúng những phật của họ. Tôi cũng nhìn thấy họ đang ngồi thiền. Nhưng đối với tất cả họ, đó chỉ là hành động, là một dạng căng thẳng của không nghỉ ngơi, việc mong chờ rằng, tất cả những hành động này mang lại hoa thơm, quả ngọt của tĩnh tại là điều hoàn toàn điên rồ. Nếu bạn muốn tĩnh lặng, nếu bạn ước ao tĩnh tại thì điều cốt lõi là bạn bắt đầu trong bình lặng chính thời điểm này.

Tôi cũng muốn nói điều này với bạn: đừng tìm kiếm sự thật. Có bản ngã trong việc tìm kiếm và chính bản ngã là trở ngại. Hãy mất chính bạn. Hãy mất sự nhận dạng của bạn. Chỉ đơn giản đừng là bạn. Chỉ khi bản ngã dừng, cái “Tôi” dừng thì bạn mới thực sự nhìn thấy con người đó. Chỉ khi sự cảm nhận về bản ngã, về cái “Tôi” biến mất thì sự thật mới được nhìn thấy. Chỉ bằng việc mất chính mình thì con người mới đạt được thực tại họ. Giống như sự sống mới nảy lên từ hạt mầm chỉ khi hạt mầm vỡ ra và dừng là nó, chồi non của bất tử bật ra chỉ khi hạt mầm, cái “Tôi”, cái vỏ của linh hồn cũng bị vỡ ra và dừng là nó. Vui lòng nhớ câu châm ngôn: để đạt được bản thể mình bạn phải đừng là bạn. Sự bất tử có thể phải trả cái giá của cái chết. Giọt nước trở thành đại dương khi nó mất chính nó trong đại dương.

Bạn là linh hồn, nhưng nếu bạn tìm kiếm nó bên trong bạn thì bạn sẽ không tìm thấy gì ngoài nỗi ước mong. Toàn bộ các cuộc đời của chúng ta là ước mong - ước mong trở thành một cái gì đó, đạt được một cái gì đó. Mọi người muốn trở thành một người nào đó, đạt được một cái gì đó. Cuộc đua diễn ra ở mọi thời điểm trong nhiều cuộc đời chúng ta. Không ai muốn dừng lại ở nơi họ là vậy. Mọi người đều muốn ở nơi họ không là họ. Ước mong là sự không thỏa mãn một cách mơ hồ với những gì con người là, hoặc những gì con người có, và khát khao mù quáng về những gì không phải là con người, hoặc con người không có. Cuộc chạy đua điên rồ này không có điểm kết, bởi vì ngay khi con người có được một cái gì đó thì nó lại trở thành vô dụng, và sau đó ước mong lại bắt đầu chạy vòng quanh những gì mà con người không có. Ước mong luôn luôn là điều không đạt được.

Ước mong giống như đường chân trời. Bạn càng cố gắng tiếp cận với nó thì nó lại càng xa khỏi bạn. Bởi vì, đơn giản là đường chân trời không tồn tại. Nó chỉ là vẻ bề ngoài, là ảo ảnh. Nó không phải là thực. Nếu nó là thực thì hẳn nó gần tới bạn hơn khi bạn tiến gần tới nó hơn; nếu nó không phải là thực thì nó hẳn sẽ biến mất khi bạn tiếp cận nó. Nếu nó không phải là thực hoặc không thật, nếu nó chỉ là vẻ bề ngoài, là giấc mơ, là ảo ảnh, là điều bịa đặt của tưởng tượng, thì nó vẫn giữ nguyên khoảng cách

nếu trước nó, dù bạn có cố gắng nó đến mấy thì cũng không ích gì.

Không thật là đối nghịch của sự thật. Thế giới của ảo ảnh, của mây không phải là đối nghịch của sự thật mà là bề ngoài giả dối của nó, vỏ bọc của nó. Ước mong không phải là đối nghịch của linh hồn, của atman mà là bề ngoài giả dối, là vỏ bọc của nó. Nó là sương mù, là khói mờ che dấu bản thể chúng ta, che dấu thực tại chúng ta. Chúng ta đuổi theo những gì không phải là chúng ta, và hậu quả là, chúng ta không thể nhìn thấy những gì là chúng ta. Ước mong như là bức màn sương khói tấn công linh hồn, và vì điều này mà chúng ta không thể biết những linh hồn của chúng ta. Bởi vì chúng ta liên tục muốn trở thành một cái gì đó khác, nên chúng ta không thể nhận ra thực tại của chính mình.

Nếu cuộc đua, nếu ước mong trở thành một cái gì đó dừng lại, thậm chí chỉ trong thời điểm, thì con người đang tồn tại sẽ trở nên có đó - giống như mặt trời trở nên có đó nếu bầu trời quang mây, dù chỉ trong chốc lát. Sự vắng mặt của cuộc đua này tôi gọi là dhyana, là thiền. Với cảm giác kỳ diệu mà con người trải nghiệm trong khoảnh khắc, người đó thực sự biết đó là gì! vậy thì mọi điều mà con người chưa từng ước mong thì lại đạt được. Sự hiện hữu của linh hồn chính là sự thỏa mãn hoàn toàn ước mong, bởi ở đó không có ngu dốt.

Nghĩ là tín hiệu của ngu dốt. Trong nhận biết không có nghĩ; có cái nhìn trực tiếp. Con đường của nghĩ không bao giờ mang bạn đến nhận biết. Thức tỉnh, tự do khỏi nghĩ là ô cửa tới nhận biết. Nhận biết không phải là sự đạt được, nó là sự khám phá. Chúng ta không phải đạt được nó, chúng ta phải khám phá nó. Nó chưa từng hiện diện trong chúng ta. Chúng ta phải đào nó lên như đào giếng. Những mạch nước ngọt nằm sâu dưới lòng đất, sâu dưới đá. Ngay khi những thứ này được đào lên thì dòng nước sẽ phun trào.

Tôi nhìn thấy những ý nghĩ như những tảng đá đặt trên đường lò xo của nhận biết. Ngay khi chúng ta bị dời đi thì chúng ta sẽ có nguồn mạch nguyên vẹn của tâm thức. Đào giếng bên trong chính chúng ta. Dời bỏ những lớp của ý nghĩ bằng cái thuồng của thiền. Sự quan tâm đúng đắn và sự nhận biết không ngừng sẽ làm cho ý nghĩ chết. Tắt nó khỏi tồn tại. Điều gì bạn sẽ biết thì sẽ là sự nhận biết. Nơi không có những ý nghĩ, nơi tâm thức không bị che khuất bởi sương mù của những ý nghĩ thì bạn sẽ tìm ra nhận biết.

Tôi đang không yêu cầu bạn đi vào trạng thái đơn độc. Tôi yêu cầu bạn tạo ra trạng thái đơn độc bên trong bạn. Chỉ mình sự thay đổi của nơi chốn sẽ không ích gì; sự thay đổi thái độ là cần thiết. Đó không phải là môi trường mà là thái độ tinh thần của chúng ta, đó là điểm trung tâm và quan trọng nhất. Con người có thể đi vào nơi cô quạnh, nhưng nếu không có trạng thái đơn độc bên trong thì họ sẽ bị bao vây bởi đám đông nơi ẩn dật của họ, bởi vì bên trong họ cũng có đám đông.

Nhưng những người bạn của tôi! đám đông không phải bên ngoài, nó ở bên trong bạn. Bạn bị bao vây bởi đám đông bên trong, thế thì làm cách nào thoát khỏi nó với sự giúp sức của đám đông bên ngoài? Bây giờ đám đông sẽ cùng bạn vào trạng thái đơn độc của bạn. Bỏ chạy khỏi đám đông là điều vô ích. Đám đông của những ước mong bên trong phải bị dỡ bỏ. Vì vậy mà đừng tìm kiếm sự đơn độc ở nơi nào đó khác. Hãy là đơn độc bên trong. Đừng đi vào ẩn dật mà tạo ra không ước mong bên trong. Tại thời điểm khi bạn nhận ra điều này, bình an, phúc lạc và nhập định sẽ thâm vào bạn. Và chính thời khắc của những thời điểm này, hoặc chưa bao giờ có thể giới bên ngoài nào. Mọi thứ đã ở bên trong bạn! Người sáng tạo và sự sáng tạo không tách biệt lẫn nhau. Chúng là trong một sự thật, duy nhất và như nhau. Điều đó hẳn phải là thời điểm quá phúc lạc đến mức nhà huyền môn của Upanishad đã kêu lên “Aham brahmasmi - ta là người, người sáng tạo, ta là Thượng đế”.

Bụi bặm của nhiều thời đại chất đọng trong tâm trí chúng ta. Những tập tục cũ, những truyền thống cũ và những sự mê tín dị đoan đã bao phủ chúng ta, giống như ngôi nhà đổ nát và hoang tàn giăng đầy mạng nhện và là nơi trú ngụ ban đêm của bầy cú. Giống như vậy, chúng ta bị lèn đầy bởi những ý nghĩ vay mượn từ người khác. Những ý nghĩ vay mượn này về sự thật và về Thượng đế là những cản trở khủng khiếp. Chúng ngăn cản chúng ta nhận biết sự thật. Vì vậy, việc tìm kiếm bản thể, việc tìm kiếm đánh thức giấc ngủ của chúng ta, chưa bao giờ bắt đầu trong chúng ta.

Trước khi con người có thể tự nhận biết sự thật thì việc rũ bỏ kiến thức vay mượn từ những người khác là điều cần thiết. Đây không phải là sự nhận biết mà chỉ đơn giản là thông tin. Quét sạch tất cả những thông tin lấy từ người khác, lấy từ những truyền thống cũ, giống như bạn quét sạch bụi khỏi cái mũ của mình. Vậy thì bạn sẽ có cái nhìn rõ ràng và trong sáng, bức màn chắn giữa bạn và sự thật sẽ không còn đó nữa. Đám đông của những ý nghĩ đứng giữa chúng như bức tường.

Có sự khác biệt giữa hiểu biết về sự thật và nhận biết chính sự thật. Hiểu biết về sự thật là nô lệ đối với kiến thức vay mượn, kiến thức tê liệt; nhận biết chính sự thật là sự trải rộng tự do trong bầu trời

của tự nhận biết. Con người có khả năng bay bổng; người khác cho bạn đôi cánh, đôi cánh đó đưa bạn tới Thượng đế.

Vì điều này, mà tôi đang nói với bạn về sự trống rỗng, về sự rỗng không. Trống rỗng di dời gánh nặng của nghĩ. Giống như con người phải bỏ lại gánh nặng của mình trên cánh đồng trước khi leo lên núi, con người phải tự do khỏi gánh nặng của nghĩ trước khi thực hiện cuộc thám hiểm tới sự thật. Người leo núi càng ít hành trang thì họ càng có khả năng leo cao hơn. Cũng tương tự như vậy, con người muốn trèo lên đỉnh núi sự thật thì sự nhẹ gánh, sự trống rỗng của người đó sẽ tỷ lệ thuận với đỉnh cao. Những người khát khao cực đỉnh, khát khao siêu thực tại phải đạt tới sự trống rỗng tối thượng, nơi mà bản thể trở thành không-bản thể. Cực đỉnh hoàn hảo xuất hiện trong sâu sắc của trống rỗng, và âm nhạc của tôn tại xuất hiện bởi sự tĩnh lặng của không-tôn tại - vậy thì con người nhận ra chính niết bàn là sự nhận biết brahma, của người sáng tạo, của Thượng đế.

Kể từ lúc sự thật được biết đến, làm cách nào nó có thể được biết đến bởi nghĩ? ý nghĩ cũng được biết đến. Nỗ lực là hoàn toàn ngớ ngẩn. Không có con đường nào dẫn từ biết tới không biết. Biết không thể mang chúng ta tới không biết. Đó là điều không thể hình dung. Đó là điều không thể. Việc biết chỉ có thể luân quân bên trong biết. Việc tôi nghĩ nhiều như thế nào trong địa hạt của biết cũng không thành vấn đề gì, không có khả năng ra bên ngoài nó hoặc di chuyển khỏi nó. Tôi sẽ dịch chuyển mà không nghĩ ngờ, nhưng chỉ loanh quanh bên trong, giống như con bò quay quanh bánh xe nước. Tôi sẽ chỉ quanh quẩn ở cùng một chỗ mà không nói tới bất kỳ đâu khác. Cho đến bây giờ không ai có thể đạt được sự thật bằng việc nghĩ. Những người đã tới đích, họ đã đến bằng một vài con đường khác. Tôi không cho rằng Mahavira, Lão Tử, Đức Phật hoặc Jesus là những nhà tư tưởng. Sự đạt được của họ không phải là kết quả của nghĩ. Vậy thì làm cách nào họ đạt được mục tiêu của mình? Không phải bằng việc bước một mình trên hành trình của nghĩ mà bằng việc thực hiện bước nhảy khỏi nó. Bạn không thể đạt tới địa hạt chưa biết bằng việc bước đi một mình trên con đường mòn của biết. Bạn phải rời khỏi con đường đó và thực hiện cú nhảy vào địa hạt chưa biết.

Xin hãy hiểu ý nghĩa của từ "nhảy". Hãy hiểu thấu đáo từ "nhảy". Bạn cũng phải thực hiện điều đó. Bạn đang ở tâm mức của nghĩ. Bạn đang dừng ở nghĩ, bạn đang sống trong nghĩ và bạn phải thực hiện cú nhảy từ đó vào địa hạt của vô nghĩ. Và phải nhảy vào không gian, nơi không có gì ngoài sự tĩnh lặng. Bạn phải thực hiện cú nhảy từ âm thanh ồn ào vào tĩnh lặng. Bạn nghĩ rằng sự nhảy này sẽ đưa bạn tới đó? bạn đang nghĩ về việc làm cách nào để thực hiện cú nhảy? không, một lúc nào đó bạn sẽ bị ràng buộc vào bánh xe của nghĩ và điều đó sẽ không đưa bạn tới đâu.

Dừng nghĩ - hãy thức giấc! quan sát quá trình nghĩ. Hãy nhìn cách nó luân quân trong những không gian hạn hẹp. Chỉ đơn giản là quan sát. Và trong khi bạn quan sát bạn sẽ nhận ra, ở một vài thời điểm thích hợp, bạn đã thực hiện bước nhảy mà không có bất kỳ nỗ lực nào, bạn đang trong độ sâu vô hạn của trống rỗng. Thời điểm bạn rời bên bờ của biết, bạn sẽ nhận ra con thuyền của mình đang căng buồm êm ả trên đại dương mệnh mông của địa hạt chưa biết.

Căng buồm ra khơi, du hành trên đại dương của địa hạt chưa biết mới thích thú làm sao! làm sao tôi có thể mô tả điều này? sự bòn chòn không ngơi nghĩ của bạn không cho phép bạn nhìn thấy. Đôi mắt tràn đầy nước mắt không thể nhìn thấy. Và cho dù nó tràn đầy nước mắt của niềm vui hay nỗi buồn thì cũng không có gì khác biệt. Đôi mắt tràn đầy bởi bất kỳ điều gì thì cũng không thể nhìn thấy sự thật. Để nhìn thấy sự thật thì sự trống rỗng là cần thiết. Chỉ khi đôi mắt trong như gương thì mới có thể nhìn thấy con người là mọi thứ.

Tôi sẽ nói với bạn về sự kiện xuất hiện ở một ngôi làng. Một người nào đó đã hỏi tôi làm cách nào để tìm ra Thượng đế. Tôi trả lời bằng câu hỏi, liệu anh ta đã tìm ra chính mình chưa mà bây giờ lại đi tìm Thượng đế. Chúng ta muốn biết Thượng đế mà lại không biết chính chúng ta! thậm chí chúng ta không biết những gì gần chúng ta nhất! thực tại, tồn tại không gần chúng ta hơn chính bản thể ta - cho nên, đầu tiên sự ngu dốt phải bị tùm lầy và đánh bại ở thời điểm này. Con người ngu dốt về bản thể thì không thể đạt được nhận biết ở bất kỳ mức độ nào.

Đầu tiên, ngọn lửa của nhận biết bắt đầu bùng cháy bên trong, bởi thực tại trong con người. Đó là hướng đông của nhận biết và mặt trời nhận biết đang mọc ở hướng đó. Nếu có bóng tối ở đó, vậy thì bạn có thể chắc chắn rằng, không thể có ánh sáng ở bất kỳ nơi nào khác. Hãy nhận biết chính mình chứ không nhận biết Thượng đế.

Con người là linh hồn bị che khuất bởi bản ngã. Và đây là sự ngu dốt. Linh hồn rũ bỏ khỏi bản ngã là Thượng đế. Và đây là sự nhận biết. Bạn sẽ tìm kiếm bản ngã mình ở đâu? bất kỳ hướng nào trong mười hướng cũng không tìm ra nơi nào. Nhưng có một hướng nữa, hướng thứ mười một. Bạn có biết hướng

đó không? tôi sẽ chỉ cho bạn hướng này.

Chính bạn là hướng thứ mười một, và bạn có thể nhận ra hướng này nếu bạn đừng nhìn vào mười hướng khác. Hướng thứ mười một không giống mười hướng khác. Thực tế nó chưa bao giờ là hướng. Nó là vô-hướng, là phủ định của hướng. Nó đưa bạn tới nơi mà bạn chưa bao giờ rời khỏi. Nó chính là thực tại bạn, trạng thái tự nhiên của bạn. Tất cả mười hướng khác là bên ngoài. Thế gian là sự sáng tạo của chúng. Mười hướng là thế gian. Chúng là khoảng cách. Nhưng nếu con người biết tất cả những hướng này và di chuyển trong chúng thì chắc chắn sẽ là tách biệt khỏi chúng, chắc chắn là khác biệt với chúng - nếu không, họ không hteer biết chúng, hoặc không thể di chuyển giữa chúng. Người đó di chuyển và cùng thời gian đó người đó không di chuyển. Nếu người đó không tạo nên sự vững chắc bên trong thực tại của chính mình thì người đó không có khả năng di chuyển, bởi vì trung tâm của tất cả sự chuyển động của người đó không có sự chuyển động nào, bởi vì ở trung tâm bánh xe quay của người đó là sự bất động vững chãi. Bạn đã bao giờ chú ý đến những bánh xe của xe ngựa chưa? những bánh xe chỉ có khả năng chuyển động khi trục không chuyển động. Luôn có một cái gì đó cố định và duy trì cho bất kỳ sự chuyển động nào. Cuộc sống là không ổn định và phù du nhưng linh hồn thì lại ổn định và vĩnh cửu. Linh hồn là hướng thứ mười một. Con người không phải đi tới bất kỳ đâu để tìm kiếm nó. Hãy bỏ rơi tất cả mọi sự tìm kiếm và nhìn thấy người đang định cư bên trong bạn. Hãy đánh thức con người chính là bạn. Đây là điều có thể thực hiện bởi việc từ bỏ sự tìm kiếm. Nếu chạy đua thì điều đó sẽ là không thể, nếu dừng lại thì điều đó lại là có thể.

Hãy dừng lại và nhìn. Hai từ này là then chốt của tôn giáo, là hướng dẫn về Sadhana của con người và toàn bộ chìa khóa của Yoga. Hãy dừng và nhìn, hướng thứ mười một mở ra trước bạn. Thông qua nó bạn đi vào không gian bên trong. Không gian bên trong này là linh hồn. Tôi nhìn thấy rằng tất cả các bạn đang chạy theo một cái gì đó, nhưng kết cục của những cuộc chạy đua này không là gì ngoài thất bại. Bạn không nhìn thấy mọi người thất bại hàng ngày sao? đó có phải là kết quả của những cuộc chạy đua không? Có phải tất cả mọi cuộc chạy đua đều dẫn tới cái chết không? Nếu con người biết sự thật này tại điểm khởi đầu thì sẽ tránh được thảm họa ở nơi kết thúc.

Tôi muốn bạn dừng lại và nhìn. Bạn sẽ thực hiện điều đó chứ? ở giữa cuộc đua điên cuồng của mình, bạn có nghe thấy tiếng gọi của tôi? Hãy dừng và quan sát người đang chạy. Hãy dừng và quan sát người đang tìm kiếm. Hãy dừng và nhìn vào "Tôi", vào bản thể ta. Ngay khi cơn sốt của cuộc đua hạ xuống, tất cả mười hướng đều tan biến và chỉ còn lại một hướng, đó là không-hướng còn giữ lại. Nó mang bạn đến cội nguồn, nó bắt rễ vào suối nguồn nhận biết tối thượng.

Có một lần vị sadhu hỏi mọi người, họ giống gì trước khi họ sinh ra. Nếu bạn gặp vị sadhu đó, bạn sẽ nói gì với ông ta? Bạn có biết bạn giống gì trước khi bạn sinh ra không? Bạn có biết bạn sẽ giống gì sau cái chết của mình? Nếu bạn học cách dừng lại và quan sát, bạn có thể biết. Bạn có thể biết người trước khi sinh ra, người sau cái chết và người đang bên trong tại chính thời điểm này. Đó chỉ là vấn đề của nhìn quanh một chút. Hãy dừng lại và nhìn.

Tôi mời bạn du hành cùng tôi vào thế giới kỳ diệu này.

Hãy dừng lại và quan sát.

Chương IV - Buổi sáng thứ hai

5 tháng 6 năm 1965, buổi sáng

Những người bạn của tôi, chúng ta không phải đấu tranh với chính chúng tôi, chúng ta phải biết chính mình. Tất cả mọi sự trái ngược và tự-mâu thuẫn đã phát triển trong chúng ta vì sự ngu dốt của chúng ta về bản thể, tất cả những điều này sẽ tan biến dưới ánh sáng của tự-nhận biết - giống như những giọt sương rơi trên ngọn cỏ sẽ biến mất khi mặt trời rọi những tia nắng đầu tiên lên chúng.

Tôi rất hiểu sự tò mò, sự háo hức của bạn về nhận biết. Bạn hăm hở để biết và hiểu sự thật. Bạn muốn biết điều huyền bí của cuộc sống sao cho bạn có thể đạt được sự đầy đủ, sự tràn đầy của nó. Nhưng những gì bây giờ bạn gọi là cuộc sống thì chưa bao giờ là cuộc sống. Nó chỉ có thể được gọi như là quá trình kéo dài và buồn tẻ của hấp hối. Sự thật là, bạn không thể đạt được cuộc sống nếu bạn không biết nó. Sinh ra là một vấn đề, cuộc sống lại là vấn đề rất khác. Có sự khác biệt rất lớn giữa

việc xoay sở để sống và phung phí cuộc sống. Có sự khác biệt sâu sắc giữa chết và bất tử. Chết là kết cục không thể tránh khỏi của cuộc sống, trong khi cuộc sống hoàn hảo của con người lại được ban thưởng bởi sự sống linh thiêng, thần thánh.

Đối với những người ước ao đạt tới cuộc sống, trong khi cuộc sống hoàn hảo của con người lại được ban thưởng bởi sự sống linh thiêng, thần thánh.

Đối với những người ước ao đạt tới cuộc sống linh thiêng, những người muốn biết Thượng đế và sự thật thì với tôi có vẻ như có hai dạng tiếp cận. Một là sự tiếp cận bởi đạo đức; hai là sự tiếp cận bởi tôn giáo. Đạo đức và tôn giáo thường không được coi là hai con đường khác biệt. Chúng được coi là hai bước thành công trên cùng một nấc thang. Nói chung, có niềm tin rằng, đối với con người trở nên mộ đạo thì việc đầu tiên là phải trở nên đạo đức. Nhưng đây không phải là quan điểm của tôi.

Tôi sẽ nói với bạn những gì tôi đã nhận biết. Tôi không nhìn thấy rằng, con người đạo đức về cốt lõi là con người mộ đạo mặc dù con người mộ đạo vẫn luôn là đạo đức. Con người không trở nên mộ đạo chỉ bởi trở nên đạo đức, hoặc đạo đức không phải là điểm xuất phát, là cơ sở của tôn giáo. Ngược lại, đạo đức là kết quả của việc trở nên mộ đạo. Những bông hoa đạo đức nở ra bởi cây của tôn giáo. Đạo đức là sự biểu cảm của cuộc đời mộ đạo. Tôi coi tôn giáo và đạo đức là hai con đường khác nhau - không chỉ khác nhau mà còn đối nghịch nhau.

Đạo đức, kỷ luật, có nghĩa là làm tinh khiết tư cách đạo đức, làm trong sạch hành vi cư xử. Đó là nỗ lực để làm thay đổi tính cách của con người ở ngoại vi. Ngoại vi của tính cách là kết quả của cách xử sự của chúng ta đối với người khác. Đó là hành vi của con người, mối quan hệ của con người với người khác. Cách mà tôi hành động hoặc đối xử với người khác đó là hành vi của tôi. Hành vi là mối quan hệ.

Tôi không một mình. Tôi bị vây quanh bởi mọi người từ tất cả các hướng. Kể từ khi tôi tham gia xã hội, tôi thừa hưởng sự liên hệ và có những mối quan hệ với một người nào đó, hoặc với những người khác ở mọi thời điểm của cuộc đời. Mối quan hệ qua lại có vẻ như là cuộc đời chúng ta. Điều tốt và điều xấu trong hành vi của tôi phụ thuộc vào mối quan hệ của tôi là tốt hay xấu.

Chúng ta được dạy phải có tư cách đạo đức tốt. Chúng ta được thuyết giảng rằng, vì xã hội mà điều đó là cần thiết, rằng đó là nhu cầu của xã hội. Nhưng xã hội không có gì liên quan đến bạn, đến tính cách giản dị và tự nhiên của bạn. Từ quan điểm đó, xã hội hẳn là không mất gì nếu bạn dừng tồn tại. Bạn liên quan đến một người nào đó, hoặc tới một cái gì đó chỉ để bạn trở thành quan trọng đối với xã hội. Không phải bạn mà các mối quan hệ của bạn với người khác mới là quan trọng với xã hội. Không phải bạn mà là hành vi của bạn mới có ý nghĩa. Do vậy mà không có gì ngạc nhiên rằng, tư cách đạo đức tốt là sự đạt được của cách giáo dục được truyền đạt bởi xã hội. Đối với xã hội thì con người là tư cách đạo đức của họ, và không có gì hơn nữa.

Nhưng sự giáo dục về tư cách đạo đức tốt này, về đạo đức xã hội này là chủ trương tạo ra ảo ảnh. Nó đã tạo ra ảo ảnh rất nền tảng. Những người thiết tha nhận thức rõ Thượng đế và đạt được tôn giáo tin rằng, việc trở nên đạo đức tốt để đạt được sự thật và sự công bằng là điều cần thiết, họ cho rằng đây là lẽ tự nhiên. Họ tin một cách tự nhiên rằng, hiểu rõ Thượng đế chỉ có thể thông qua tư cách đạo đức tốt, và con người phải đạt được đạo đức tốt trước khi sự thật xuất hiện. Họ tin một cách tự nhiên rằng, sự hiểu rõ tôn giáo và sự thật sẽ phát triển bởi một mình cuộc sống đạo đức, rằng đạo đức là nền tảng và tôn giáo là đỉnh, rằng đạo đức là hạt mầm và tôn giáo là quả ngọt, rằng đạo đức là nguyên nhân và tôn giáo là hậu quả. Nếp nghĩ này có vẻ như rất rõ ràng và đúng đắn, nhưng tôi muốn nói với các bạn rằng, hình như nếp nghĩ đơn giản và rõ ràng này là hoàn toàn lạc lối, và nó tạo ra cái nhìn lầm lạc về thực tại. Vấn đề sự thật là một cái gì đó rất khác.

Thực tế, sự thuyết giảng đạo đức không thể tạo ra con người đạo đức mà không nói đến lòng mộ đạo. Nó chỉ tạo ra con người xã hội, và con người xã hội được cho là con người đạo đức. Chỉ có hành vi tốt không tạo ra con người đạo đức. Sự biến đổi có cần sự làm sạch bên trong. Nếu không có sự biến đổi bên trong, bạn không thể thay đổi tư cách đạo đức của mình. Cố gắng thay đổi ngoại vi mà không có sự thay đổi trung tâm là giấc mơ trống rỗng. Nỗ lực không chỉ là điều phù phiếm mà còn là điều có hại. Nó là tự sát. Nó không là gì mà chính là tai họa.

Không nghi ngờ gì nữa, sự kìm nén này thỏa mãn nhu cầu xã hội nhưng lại làm đổ vỡ và đảo lộn cá thể. Nó tạo ra sự rạn nứt, sự lưỡng cực trong con người. Tính cách của con người bị mất đi sự giản dị tự nhiên, và con người phải chịu đựng xung đột bên trong mình. Đó là cuộc vật lộn không ngừng, cuộc đấu tranh nội tại vĩnh viễn không bao giờ có kết cục. Đây là sự thỏa mãn nhu cầu xã hội bằng sự trả giá của cá thể. Tôi gọi đây là bạo lực xã hội.

Bất kỳ điều gì con người biểu hiện thông qua hành vi của mình là không quan trọng. Những điều quan trọng thực sự là những nguyên nhân bên trong dẫn tới hành vi đó. Hành vi là sự biểu hiện của tinh thần bên trong, nó không phải là gốc rễ. Hành vi là sự biểu hiện bên ngoài của tinh thần bên trong. Chỉ có những người ngốc mới cố gắng biểu hiện bên ngoài mà không thay đổi nguyên nhân của biểu hiện đó.

Dạng Sadhana này là vô dụng; nó không bao giờ sinh ra quả ngọt. Nó giống như là hành vi của con người cố triệt hạ cây bằng việc cắt đứt các nhánh của nó. Hành động như vậy thay vì triệt hạ cây thì lại gặt như tạo điều kiện kích thích cây phát triển. Cuộc sống của cây không phải là ở cành nhánh mà là ở gốc rễ của nó, gốc rễ không thể nhìn thấy trong lòng đất. Những hy vọng tiềm tàng và những ước mong của rễ đạo ra ra hình dạng của cây và những cành nhánh. Việc cắt những cành của nó có ích gì? nếu bạn thực sự muốn mang cuộc cách mạng đến với cuộc sống thì bạn phải đến với cội rễ. Cội rễ của hành vi con người là thực tại bên trong người đó. Hành vi tuân theo thực tại bên trong. Thực tại bên trong không tuân theo hành vi của con người. Do vậy, bất kỳ nỗ lực thay đổi hành vi nào cũng chắc chắn tạo ra một dạng ngăn chặn, kìm nén. Và liệu sự kìm nén có mang đến sự biến đổi không?

Sự kìm nén là gì? sự kìm nén không cho phép những tình cảm bên trong phát triển và không cho phép sự biểu cảm của chúng; nó buộc phải mang đến và biểu hiện những gì không thực sự có.

Nhưng chúng ta sẽ kìm nén điều gì và chúng ta sẽ đi đâu? liệu chúng ta sẽ tự do khỏi nó? làm cách nào chúng ta đạt được tự do bởi việc kìm nén? tình cảm bị kìm nén sẽ liên tục có đó bên trong chúng ta, nhưng bây giờ chúng sẽ phải tìm kiếm sâu hơn, tốt hơn và vô thức hơn nơi chúng sống. Chúng vẫn tiếp tục đi vào những vùng sâu hơn. Chúng sẽ tự ẩn dấu ở nơi mà nhận biết của chúng ta về kìm nén sẽ không có khả năng định vị chúng. Nhưng gốc rễ đã ăn sâu hơn sẽ tiếp tục đâm chồi, những cành của nó sẽ có hoa và ra trái, thế rồi sẽ có cuộc xung đột giữa tâm thức tỉnh và vô thức dẫn đến hậu quả cuối cùng là sự điên khùng.

Điên khùng là hậu quả tự nhiên của nền văn minh dựa trên cơ sở của dạng đạo đức giả và rỗng tuếch này. Do vậy, sự điên khùng tăng lên cùng sự tân tiến của xã hội văn minh, và có thể xuất hiện thời điểm khi mà toàn bộ nền văn minh của chúng ta kết thúc trong điên khùng. Hai cuộc chiến tranh khủng khiếp vừa qua là một dạng điên khùng, và chúng ta đang trực diện với cuộc chiến tranh thứ ba, có lẽ là cuộc xung đột cuối cùng.

Có những sự bùng nổ trong cuộc sống cá nhân của con người và những sự bùng nổ đó cũng xuất hiện trong xã hội - bạo lực, hãm hiếp, đòi bái, tàn bạo - tất cả là kết quả của sự kìm nén, ngăn chặn. Con người không thể vươn tới cuộc sống đạo đức và tự nhiên vì sự kìm nén này, vào một ngày nào đó họ sẽ không thể chịu đựng nổi sự căng thẳng này. Không còn nghi ngờ gì nữa, có những người phải viện cớ đến đạo đức giả để tự bảo vệ mình khỏi sự xung đột bên trong này. Họ giả vờ là những gì không phải của họ. Họ trốn khỏi bất kỳ sự xung đột bên trong nào bởi vì họ đang luôn đóng một vai diễn nào đó.

Đạo đức giả cũng sinh ra bởi đạo đức dựa trên sự kìm nén. Nó là phương tiện để giữ cho con người tự do khỏi xung đột bên trong. Như tôi đã từng nói, trong cái gọi là cuộc sống đạo đức của chúng ta, chúng ta không cho phép những cảm xúc tự nhiên phát triển và được biểu cảm, chúng ta chỉ biểu cảm những cảm xúc không thực có. Điều đầu tiên trong hai quá trình đó dẫn đến sự im nén; điều thứ hai dẫn đến đạo đức giả. Cuối cùng, quá trình đầu tiên biến bạn thành điên khùng; điều thứ hai biến bạn thành đạo đức giả. Kết quả cả hai đều không tốt; cả hai đều không có giá trị với bạn. Thật không may, nền văn minh của chúng ta chỉ đưa ra hai sự lựa chọn này. Nhưng cũng có sự lựa chọn thứ ba: sống cuộc đời của thú vật. Tội ác sinh ra bởi sự lựa chọn này. Nếu chúng ta ước mong tự bảo vệ chúng ta khỏi điều này, từ việc trở thành thú vật, vậy thì trong cuộc sống văn minh của chúng ta, chúng ta chỉ có hai sự lựa chọn.

Trở thành thú vật có nghĩa là buông bỏ hoàn toàn đối với những bản năng vô thức. Đây là điều không thể, bởi vì những gì đã trở thành ý thức trong con người thì không thể quay trở lại vô thức. Chúng ta tìm kiếm chính sự vô thức này khi chúng ta say xỉn. Sự tìm kiếm những chất làm say là dấu hiệu mong muốn của chúng ta trở thành thú vật. Chỉ khi con người hoàn toàn say xỉn và vô thức thì sẽ phù hợp với bản năng, với thú vật. Nhưng điều này có giá trị như cái chết. Đây là điều hệ trọng và đáng để chúng ta cân nhắc cẩn thận.

Làm cách nào con người trở thành thú vật khi anh ta say xỉn, và tại sao anh ta tìm kiếm chất gây say để trở thành thú vật? đó là dấu hiệu thực tế rằng, ý thức của con người không phải là một phần của thể giới thú vật hoặc của tự nhiên mà nó là một phần của Thượng đế. Đó là khả năng của linh hồn. Nó là hạt mầm không bị hủy hoại mà được nuôi dưỡng. Sự phát triển của nó phụ thuộc hoàn toàn vào tự do, giải thoát, phúc lạc.

Vậy thì chúng ta phải làm gì? xã hội văn minh cho chúng ta ba sự lựa chọn: đó là của thú vật, của người điên và của đạo đức giả. Bằng sự thay đổi nào mà có sự lựa chọn thứ tư?

Đúng, có sự thay đổi thứ tư. Tôi gọi đó là đạo. Đó là con đường của trí thông minh mà trực giác mà không phải là của thú tính, của điên khùng hoặc đạo đức giả. Đó không phải là con đường của sự đam mê, kìm nén hoặc sắm vai, nó là con đường của cuộc sống thực và của nhận biết.

Nó cho quả ngọt từ cách đạo đức tốt và loại bỏ thú vật ra khỏi con người; nó không kìm nén những đam mê vô thức nhưng lại làm cho con người tự do khỏi sự thu hút tới chúng; nó không dẫn đến sự tự phụ về tư cách đạo đức mà dẫn tới cuộc sống thực sự. Nó không đơn thuần mang mặt nạ hoặc bất kỳ hành vi bên ngoài nào, nó là sự chuyển hóa của thực tại bên trong. Nó không phải là sự thỏa mãn xã hội mà là sự thỏa mãn cá nhân. Nó không thay đổi những mối quan hệ mà là sự biến đổi thực tại của chúng ta. Các mối quan hệ tự động thay đổi như là hệ quả. Nó mang đến cuộc cách mạng bên trong thực tại của con người, nơi mà con người định cư bên trong chính mình. Thế rồi mọi thứ xung quanh cũng tự động biến đổi.

Đạo đức là xã hội; tôn giáo là cá nhân. Đạo đức là hành vi; tôn giáo là thực tại bên trong. Đạo đức là ngoại vi; tôn giáo là trung tâm. Đạo đức là tính cách; tôn giáo là tâm hồn. Tôn giáo không theo đuổi đạo đức mà đạo đức vẫn luôn theo sau tôn giáo. Thậm chí đạo đức không thể thành công trong việc tạo ra con người đạo đức, vậy thì làm cách nào nó có thể làm cho người đó thành mộ đạo? đạo đức bắt đầu với sự kìm nén, với việc chôn cất mọi thứ vào chính mình, ngược lại tôn giáo bắt đầu với nhận biết.

Trong cuộc sống, chúng ta nhận ra điều xấu xa, ô uế và dối trá. Chúng ta phải tìm ra gốc rễ của nó. Làm cách nào mà điều xấu xa sinh ra và sinh ra ở đâu? Trung tâm - tạo ra những sự độc hại và những hành vi nham hiểm của con người - ở đâu? Thậm chí khi con người nghĩ về đạo đức, về điều thiện, tại sao điều xấu xa lại tổng hợp tất cả những ý nghĩ đó đi và nhận chìm con người xuống vực, bao vây cuộc sống của họ, thâm vào tư cách đạo đức của họ? Tại sao nỗi đam mê dục vọng luôn chuyên chở những ý nghĩ của con người?

Chúng ta phải quan sát và tìm ra điều này vì chính chúng ta. Những kết luận vay mượn từ người khác là vô dụng, bởi vì trong quá trình quan sát, trong quá trình tự-quan sát, và bằng một mình sự quan sát này, năng lượng vào sức mạnh nhằm phá hủy và làm tan rã ngọn nguồn của điều xấu xa được phát ra. Chính sự quan sát không ngừng này là Sadhana, bởi vì đó không chỉ là phương pháp nhận ra điều xấu xa mà còn là sự loại bỏ nó. Bằng việc quan sát cái "Tôi" bên trong, bằng việc trở nên thức tỉnh và quan sát trực tiếp, ánh sáng xuất hiện và bóng tối ngừng ở bên trong. Và ánh sáng này không những rọi sáng ngọn nguồn tư cách đạo đức con người mà nó còn bắt đầu biến đổi chúng.

Chúng ta luôn mang câu châm ngôn này trong tâm trí: quan sát không chỉ mang đến sự nhận biết mà nó còn là sự biến đổi. Thực tế, quan sát mang đến sự nhận biết và nhận biết gây ra sự biến đổi. Chính nhận biết là sự biến đổi, sự biến đổi là toàn bộ tồn tại của con người. Giống như đào đất lên để xác định rễ của cây và phơi chúng ra ánh sáng. Điều này không chỉ cho phép tôi biết rễ mà bằng việc mang rễ ra khỏi bóng tối, bằng việc tách chúng ra khỏi đất, tôi có thể hủy hoại chúng. Trong khi tôi đang duy trì sự quan sát rễ cây, các cành của nó sẽ bị khô, héo.

Quan sát có thể gây ra sự hủy hoại gốc rễ của đam mê. Chúng không thể chịu đựng ánh sáng. Điều xấu xa không thể chịu đựng được sự nhận biết. Khi Socrates nói, "Nhận biết là đức tính tốt", ông ấy gần như muốn truyền đạt điều quan trọng này. Tôi cũng nói điều quan trọng tương tự: nhận biết là đức tính tốt; ngu dốt là xấu xa. Ánh sáng là đạo đức; bóng tối là đồi bại.

Quan sát, liên tục quan sát chính mình, quan sát khuynh hướng vô thức của tâm trí, đánh thức sự thức tỉnh và cho phép nó thâm vào tâm trí vô thức. Vô thức thâm nhập vào ý thức thông qua ô cửa của ngăn ngó, ảo tưởng, say xỉn, và vô thức có khả năng chế ngự nó. Chúng ta đã nhìn thấy những khuynh hướng nhục dục vì sự quyến luyến. Sự giận dữ và thói dâm ô chộp lấy chúng ta chỉ khi chúng ta vô thức, và thế rồi chúng ta tìm kiếm những chất gây say để giúp thỏa mãn bản năng thú tính của chúng ta.

Ý thức thâm nhập vào tâm trí vô thức bằng việc vượt qua trạng thái ngăn ngó, sự cẩn trọng, sự quan sát và nhận biết, và nó thiết lập quyền lực ở đó. Để sự quan sát và nhận biết phát triển trong chúng ta, để phát triển sự lưu tâm đúng, để quan sát những khuynh hướng, những hành động, những ham muốn trong chúng ta, sự tỉnh táo của chúng ta cũng phải tràn đầy ở mức độ tương ứng. Những động cơ ham muốn mù quáng, những bốc đồng vô thức biến mất, bởi vì chúng chỉ có thể tồn tại trong điều kiện mơ ngủ, không cảm giác và ảo tưởng. Chúng không thể tồn tại trong trạng thái tỉnh táo.

Hãy ghi nhận trong tâm trí rằng, không có ai thực hiện bất kỳ điều gì sai một khi các giác quan của họ

là đúng, là tinh tảo. Mọi tội lỗi sinh ra bởi sự dính líu, bởi quyền duyên. Nợ chính là sự dính líu. Với tâm trí tôi, chỉ một mình quyền duyên cũng là tội lỗi. Quan sát sẽ xua đi quyền duyên. Vì vậy, việc nhìn xem quan sát là gì và làm cách nào để nó xảy ra là điều quan trọng với bạn.

Vậy thì tự-quan sát là gì? Tôi ngồi yên lặng, như tôi đã giải thích ngày hôm qua khi tôi nói về thử nghiệm lưu tâm đúng, tôi quan sát bất kỳ điều gì xuất hiện trong tôi. Có thể giới của nghĩ và ham muốn bên trong. Tôi quan sát thể giới đó. Tôi duy trì việc nhìn nó như con người đứng trên bờ nhìn những con sóng biển. Krishnamurti gọi đó là “Nhận biết không lựa chọn”. Đó là quan sát hoàn toàn vô tư.

Vô tư có nghĩa là tôi không lựa chọn hoặc quyết định. Tôi không gán cho bất kỳ ham muốn hoặc ước mong nào là tốt hay xấu. Tôi không đưa ra bất kỳ phán xét nào giữa thiện và ác, giữa đức hạnh và đồi bại. Tôi chỉ đơn giản là quan sát. Tôi chỉ đơn giản là trở thành người chứng kiến, đứng xa và tách biệt, cứ như tôi không có sự quan tâm nào khác ngoài nhận biết và quan sát. Tại thời điểm mà mục đích lên vào, tại thời điểm mà lựa chọn và phán xét xuất hiện thì quan sát kết thúc. Thế thì tôi đang không quan sát, thế thì tôi bắt đầu nghĩ.

Xin hãy cố hiểu sự khác nhau giữa nghĩ và quan sát. Theo cách thức này, chúng ta không là nghĩ. Nghĩ là hành động tinh tảo bên trong tinh tảo, trong khi quan sát là sự xuyên thấu vô thức bởi ý thức. Ngay khi nghĩ xuất hiện, con người bắt đầu tạo ra sự phân biệt giữa thiện và ác, bắt đầu sự kìm nén một cách tinh tế. Và bởi vậy vô thức đóng những ô cửa của nó, và sự nhận biết của chúng ta về những điều huyền bí của nó bị che khuất. Vô thức tiết lộ bí mật của nó không phải đối với nghĩ mà đối với quan sát, bởi vì khi vắng mặt sự kìm nén thì những thôi thúc, những xu hướng vô thức xuất hiện một cách tự nhiên, trong toàn bộ sự trần trụi và trong thực tại chúng, thế rồi không cần thiết phải che dấu những thôi thúc, những xu hướng và những đam mê. Vô thức trước mặt chúng ta trong trần trụi, hoàn toàn trơ trụi. Điều đó gây ra nỗi khiếp sợ! khiếp sợ làm sao khi con người nhìn thấy dạng trần trụi định cư sâu bên trong bản thể mình! Họ cảm thấy muốn nhắm mắt lại. Họ cảm thấy muốn bỏ sự quan sát sâu lắng này và quay trở về với thể giới trần tục.

Đây là thời điểm khi mà sự dũng cảm và điềm tĩnh của con người được thử thách. Tôi muốn nói đây là thời điểm của sự chuộc lỗi. Những người vượt qua thời điểm này với lòng can đảm và điềm tĩnh sẽ trở thành những người thầy nhận biết, và điều huyền bí tuyệt diệu sẽ mở ra trước mắt họ. Họ phải nhìn thẳng vào gốc rễ của ham muốn, và họ phải vào chính trung tâm của vô thức. Và sự thâm nhập này mang đến cho họ một dạng tự do siêu nhiên.

Từ thiên tới quan sát, từ quan sát tới nhận biết, từ nhận biết tới tự do - đây là con đường. Đây là con đường của tôn giáo, của yoga. Tôi muốn bạn hiểu con đường này và bước trên đó. Thế rồi bạn sẽ biết thuật giả kim của chuyển hóa được tiến hành bởi cuộc cách mạng bên trong. Thế rồi bạn sẽ nhận ra tôn giáo đó - không phải đạo đức - mà là nền tảng về sự đạo đức tuôn chảy từ tôn giáo đó. Thực hành Sadhana không phải đạo đức mà là tôn giáo. Nếu điều này trở nên rõ ràng với bạn thì bạn sẽ nhìn thấy sự thật vô cùng tuyệt vời, và ảo ảnh sẽ biến mất.

Tôi nhìn vào sự chuyển hóa của con người từ quan điểm cách mạng bên trong, từ sự thâm nhập vô thức bởi ý thức này. Trên cơ sở nhận biết này mà con người mới có thể xuất hiện trong thực tại, nền tảng của nền văn hóa mới và nhân tính mới có thể được xác định. Con người như vậy đã được đánh thức bởi tự-nhận biết, đó là đạo đức tự nhiên. Người đó không phải nuôi dưỡng đạo đức. Đó không phải là kết quả của những hành động, hoặc những cố gắng của họ. Nó phát ra từ họ như ánh sáng phát ra từ ngọn đèn. Tư cách đạo đức của họ không dựa trên sự đối nghịch đối với tâm trí vô thức, nó xuất hiện bởi trần đầy thực tại bên trong. Họ thực hiện mọi điều với toàn bộ thực tại đó. Không có lưỡng cực hoặc không có đa cực bên trong họ mà chỉ là sự hợp nhất. Con người như vậy hòa hợp toàn bộ, con người như vậy tự do khỏi lưỡng cực.

Âm nhạc thần thánh con người nghe được, khi họ ra khỏi mọi xung đột và xiềng xích, không phải của thế gian hay của không gian này. Có bản giao hưởng vượt thời gian, bản giao hưởng phúc lạc, dội vào chúng ta tại thời khắc tĩnh tại, trong trắng và tự do khỏi bất hòa. Giai điệu âm nhạc tuyệt vời này mang con người đến với vô hạn.

Với tôi, đây là sự nhận biết Thượng đế.

Chương V - Buổi tối thứ hai

5 tháng 6 năm 1964, buổi tối

Người hỏi đầu tiên: Thầy có nghĩ rằng trở nên đạo đức là điều tội tệ không?

Không. Tôi không cho rằng trở nên đạo đức là tội tệ, nhưng tôi cho rằng ảo ảnh của việc trở nên đạo đức là tội tệ. Nó len lỏi vào con đường đạo đức thực sự.

Đạo đức giả tạo là cái áo bên ngoài, là vỏ bọc. Nó không có mục đích nào khác ngoài việc thỏa mãn thói đạo đức giả, theo quan điểm của tôi, không có trạng thái nào của tâm trí đòi hỏi hơn thói đạo đức giả và thói ích kỷ. Đạo đức giả khoe khoang sự khiêm nhường, khoe khoang tự do vì sự ích kỷ, ở bên dưới bản ngã được nuôi dưỡng và phát triển mạnh mẽ. Bạn cố nhìn thấy sự thật, những gì tôi đang nói về cái gọi là các sadhu và các vị thánh ở đất nước này không? theo quan điểm của tôi, cái gọi là đạo đức này, cái đã kê thừa, đã trau dồi và đã đạt được bởi nỗ lực, thì không là gì cả mà chỉ là những hành vi. Thông thường, những điều bên trong tâm trí con người chỉ là sự dối nghịch. Điều gì xuất hiện trên bề mặt thì lại vắng mặt bên trong. Có những bông hoa ở trên và những bụi gai ở dưới. Cuộc chiến không ngừng giữa hành vi bên ngoài và thực tại bên trong, khoảng trống không thể bắc cầu giữa ý thức và vô thức này đã chia rẽ và làm tan rã tính cách của con người. Trong con người như vậy không có sự hòa hợp. Và ở đâu không có sự hòa hợp hoặc âm nhạc thì không có niềm vui. Theo quan điểm của tôi, cuộc sống đạo đức thực sự là sự biểu cảm của niềm vui.

Đạo đức là trực bản lẽ của niềm vui, là biểu cảm tự nhiên. Khi niềm vui tuôn trào từ bản thể bên trong con người thì nó được biểu hiện ra từ bên ngoài thành tư cách đạo đức tốt, thành đức hạnh. Hương thơm của phúc lạc tỏa ra từ con người như vậy là điều thực sự tốt đẹp của cuộc sống.

Vì vậy mà tôi yêu cầu các bạn hãy tạo ra sự hòa hợp, không xung đột. Xin hãy cố gắng nhìn thấy sự thật này. Đừng chỉ lắng nghe những gì tôi nói mà hãy cố sống như vậy. Vậy thì bạn sẽ nhìn thấy với chính bàn tay của mình, chúng ta đã ném những cuộc đời chúng ta vào tình trạng hỗn loạn của xung đột, và với sự dối ngẫu bên trong - nhưng cũng với những cuộc đời đó, chúng ta có thể đã được biến đổi thành sự sống tuyệt diệu và tuôn chảy không ngừng, thành âm nhạc linh thiêng.

Đạo đức tự xuất hiện như bông hoa nở từ cây xanh. Đó không phải là sự tự thực hiện. Những hạt mầm thiên định được gieo và sau đó vụ mùa đạo đức được thu hoạch. Đạo đức là một cái gì đó đạt được bởi nỗ lực. Nó là một cái gì đó được thực hiện, đạt được thông qua thiên. Sự tĩnh lặng, sự hòa hợp và vẻ đẹp tuôn chảy từ thiên. Và người tĩnh lặng bên trong chính mình không thể gây ra sự thao thức, không nghĩ ngợi cho người khác. Người có âm nhạc bên trong mình sẽ tìm ra tiếng vọng âm nhạc của chính mình dội lại từ mọi người xung quanh, và người có vẻ đẹp bên trong sẽ nhận ra hành vi của mình làm cho tất cả mọi điều xấu xa biến đi. Có phải bởi chính đạo đức hay bởi tất cả?

Người hỏi thứ hai: Thầy nói rằng đạo đức là điều thiết thực của xã hội. Nó quá vô dụng đối với cá thể phải không?

Đối với xã hội thì đạo đức hoặc hành vi đạo đức chỉ đơn giản là vị lợi, nhưng đối với cá thể thì nó không mang tính thiết thực mà chỉ là niềm vui. Do vậy, nhu cầu xã hội được thỏa mãn bởi đạo đức giả, nhưng thậm chí điều này không đủ tốt đối với cá thể. Nếu bạn cư xử tốt đối với những người khác thì cũng là đủ tốt đối với xã hội, nhưng điều đó không đủ tốt với bạn. Bạn phải có khả năng nhìn thấy điều này - cho dù bạn có tốt ở bên trong bạn hay không. Xã hội liên quan tới tính cách của bạn mà không liên quan tới thực tại bên trong bạn. Nhưng đối với bạn thì tính cách không gì hơn đồ trang sức. Bạn phải bắt đầu từ nơi mà cái vỏ trang sức này bị bỏ đi. Tách biệt phía sau mặt nạ của tính cách cá nhân này là bạn thực sự. Và đây là nơi mà đạo đức thực sự sinh ra.

Xã hội được tạo ra bởi đạo đức giả được gọi là xã hội văn minh, trong khi xã hội bao gồm những con người đạt được sự thật của cuộc sống thì được gọi là văn hóa. Đây là sự phân biệt giữa xã hội văn minh và văn hóa. Văn minh là thực dụng; văn hóa là sự hòa hợp niềm vui bên trong.

Ngày nay chúng ta có xã hội văn minh mà không có văn hóa. Chúng ta có thể tạo ra nền văn hóa này nếu tất cả chúng ta nỗ lực cùng nhau. Văn minh xuất hiện từ việc làm trong sạch cách cư xử của chúng ta với những người khác; văn hóa xuất phát từ việc làm trong sạch chính chúng ta, từ việc trở nên đạo đức. Văn minh là cơ thể; văn hóa là tâm hồn. Chỉ những người bám rễ sâu vào tâm hồn họ thì tạo ra văn hóa.

Người hỏi thứ ba: Tôn giáo không phải là xã hội sao? có phải nó là hoàn toàn cá nhân?

Đúng, tôn giáo là vấn đề tuyệt đối cá nhân. Xã hội không có linh hồn, không có trung tâm thức tỉnh như vậy. Xã hội chỉ đơn giản là sản phẩm của mối quan hệ qua lại của chúng ta. Cá thể có linh hồn và vì vậy tôn giáo cũng phải là cá thể. Tôn giáo không phải là một trong những mối quan hệ của tôi, nó là thực tại của tôi. Khám phá bản năng thực của con người, bản thể thực của con người và biểu cảm tiếp theo là tôn giáo.

Tôn giáo, dharma là tự nhận biết. Kể từ khi tôn giáo không là xã hội thì Sadhana của con người, sự hành đạo của con người không liên quan đến nhóm, nhưng kinh nghiệm hành đạo của con người lại tỏa ánh sáng lên nhóm, lên xã hội. Mặc dù việc hành đạo là cá nhân nhưng nó cũng có ảnh hưởng đến xã hội. Khi con người tràn đầy ánh sáng bên trong thì hành vi của người đó cũng thấm đẫm ánh sáng đó. Thực tại bên trong là cá thể, là cá nhân, nhưng hành vi là xã hội.

Sadhana chưa bao giờ có thể là chung, đối với người đã biết bản thể mình thì không thể trong tập thể gồm những người khác, là một mình, tất cả chỉ là một mình. Plotinus nói: “Đó là chuyến bay của một mình tới một mình”. Điều đó quá đúng. Quả vậy, chuyến bay là thực sự một mình, không bầu bạn. Nhưng niềm vui xuất hiện từ chuyến bay lây sang người khác và cũng làm họ cảm động. Những gì đạt được trong một mình, trong đơn độc của bản thể thì hương thơm của nó cũng lan tỏa theo bốn phương.

Người hỏi thứ tư: Thượng đế là gì?

Thượng đế không phải là người mà là sự tồn tại. Người có tâm nhìn và trải nghiệm vũ trụ sau khi bản ngã tan biến thì tôi gọi là Thượng đế. Không có dạng kinh nghiệm cụ thể của Thượng đế, đúng hơn là trải nghiệm về tình yêu tuyệt vời, tình yêu vạn vật là Thượng đế. Nó không có trung tâm; nó là toàn bộ tồn tại. Toàn bộ tồn tại là trung tâm của nó. Nói về trải nghiệm Thượng đế là không đúng nhưng bạn có thể nói trải nghiệm tình yêu tuyệt vời là Thượng đế.

Tình yêu là mối quan hệ giữa hai người. Khi mối quan hệ tương tự hiện diện giữa cá thể và tồn tại thì tôi gọi là Thượng đế. Giai đoạn tối thượng, sự nở hoa của tình yêu là Thượng đế. Ở đây tôi nhớ lại câu hỏi của Christ: “Thượng đế là tình yêu”.

Khi “Tôi” biến đi thì những gì còn lại là tình yêu. Khi những bức tường vây xung quanh bản ngã sụp đổ, những gì còn lại giữ lại là tình yêu. Và chính tình yêu là Thượng đế. Vì vậy việc biết Thượng đế là điều không thể nhưng trở thành Thượng đế là điều có thể.

Người hỏi thứ năm: Thầy nói cuộc đời mà chúng ta sống chưa bao giờ là cuộc đời mà là quá trình kéo dài của hấp hối. Thầy ngụ ý gì khi truyền đạt điều này?

Quá đúng khi chúng ta gọi cuộc sống không phải là sống. Nếu nó thực sự là sống thì tại sao nó lại có thể kết thúc bằng cái chết? sống và cái chết là hai vấn đề trái ngược cho nên làm cách nào mà là cái chết có thể thỏa mãn cuộc sống? Cái chết là điểm kết thúc của sinh ra mà không phải kết thúc sống.

Và bởi vì cái chết xuất hiện ở thời điểm cuối cho nên đừng nghĩ rằng nó chỉ bắt đầu ở thời điểm cuối đó. Nó có mặt khi sinh ra. Nó bắt đầu vào chính cái ngày mà con người sinh ra. Sau khi sinh ra, chúng ta hấp hối ở mọi thời điểm. Khi quá trình hấp hối kết thúc, chúng ta gọi nó là chết. Những gì trong ngày sinh như là hạt mầm thì ở thời điểm cuối cùng nó sẽ xuất hiện như là quả chín nẫu. Vì vậy không có gì chắc chắn sau khi chết, nhưng cái chết là chắc chắn. Nó là chắc chắn bởi vì nó đến cùng với sinh ra. Sinh ra chỉ là tên khác của chết; nó là hạt mầm của chết. Hãy hiểu điều này một cách cẩn trọng. Bạn bắt đầu hấp hối vào cái ngày mà bạn sinh ra. Chính vì vậy mà tôi nói rằng, cuộc sống như chúng ta biết không phải là cuộc sống mà là quá trình kéo dài chậm rãi của hấp hối.

Chúng ta quen thuộc với việc hấp hối từ từ này chứ không phải là quen thuộc với sống, chúng ta luôn bận rộn về việc cố gắng cứu thoát chúng ta khỏi điều đó. Tất cả các kế hoạch và hành động của chúng ta là đạt được biện pháp an toàn và tự bảo vệ nào đó. Chúng ta đang làm gì? có phải tất cả thời gian chúng ta bận rộn là để bảo vệ chính chúng ta khỏi cái chết? con người trở nên mê đạo cũng với lý do tương tự, để bảo vệ. Vì vậy mà họ theo tôn giáo khi họ cảm thấy cái chết đang đến gần. Đối với phần lớn thì tôn giáo của những thế hệ cũ là dạng như vậy. Tôi không gọi đây là sự mê đạo thực sự. Đó chỉ là khía cạnh của sợ chết. Đó là biện pháp an toàn cuối cùng. Lòng mê đạo thực sự không xuất hiện từ nỗi sợ hãi mà là từ sự trải nghiệm sống.

Chúng ta nên nhận biết rằng, những gì chúng ta biết ở hiện tại thì không là gì khác ngoài cái chết - và sự nhận biết này về cái chết sẽ đưa chúng ta tới bất tử. Cơ thể chết; nó đang hấp hối ở mọi thời điểm.

Bằng việc quan sát cơ thể, bằng việc thức tỉnh đối với sự nhận biết về bất tử này, chúng ta bắt đầu trải nghiệm những gì không là cơ thể. Biết những gì không là cơ thể, biết linh hồn thì cũng là biết cuộc sống trong thực tại của nó, bởi vì linh hồn chưa bao giờ sinh ra và vì vậy nó chưa bao giờ chết. Sự thật tồn tại trước khi bạn sinh ra và tiếp tục tồn tại thậm chí sau cái chết của bạn. Đây là sống. Cuộc sống không phải là sự trải dài giữa sống và chết - ngược lại, sinh ra và chết chỉ là nhiều sự kiện xuất hiện trong tiến trình của sống.

Trong lúc thiền, khi tâm trí tĩnh lặng và trống rỗng, một cái gì đó khác biệt và tách rời với cơ thể có thể được nhận thấy. Nó không thể được nhận ra khi tâm trí không nghỉ ngơi, giống như con người không thể nhìn xuống đáy hồ khi có nhiều gợn sóng trên mặt hồ. Và cũng vì dòng ý nghĩ-gợn sóng trong tâm trí mà những gì ẩn dấu bên dưới chúng vẫn giữ nguyên ẩn dấu - và chúng ta coi bề mặt là toàn bộ sự thật. Cơ thể chỉ là nơi cư ngụ của con người lại có vẻ như là tất cả, như là mọi thứ. Nó tạo ra ảo ảnh rằng cơ thể là thực tại, là cuộc sống của con người. Bạn cho rằng toàn bộ bạn là giới hạn trong cơ thể và không còn gì hơn nữa sao. Sự nhận dạng này về cơ thể, ảo ảnh này về cơ thể không cho phép chúng ta biết bản thể thực của chúng ta, chúng ta nhìn quá trình diễn biến của hấp hối xuất hiện trong suốt cuộc đời như là cuộc sống. Nếu bạn nhìn việc xây dựng và phá hủy ngôi nhà của mình tương tự như sinh và tử thì đó cũng là một dạng sai lầm.

Bóng tối biến đi bởi sự xuất hiện của tinh thần tĩnh tại. Ảo ảnh được tạo ra bởi sự lo lắng tinh thần, nó cũng bị xua đuổi bởi tĩnh lặng. Những gì bị che khuất bởi những cơn sóng thì lại được tiết lộ bởi sóng lặng. Vì vậy mà lần đầu tiên chúng ta biết cư dân của cơ thể này. Ngay khi chúng ta biết cư dân đó thì cái chết không còn là những bộ trang phục cũ bị bỏ đi, và sinh ra sẽ có những bộ trang phục mới. Thế thì sẽ có những thực thể sống không cần trang phục. Chỉ những người tôi gọi là sống động là người biết dạng sống như thế này. Những người nhìn vào cơ thể như là bản thể họ thì vẫn còn là tê liệt. Cuộc sống thực sự của họ hãy còn chưa bắt đầu. Họ đang ở trong giấc mơ, mơ ngủ, trong ảo ảnh nhạt nhòa.

Nếu không thức dậy từ giấc mơ này, không thức dậy từ ảo giác rằng cơ thể là ta thì con người sẽ không bao giờ có khả năng biết bản thể mình, cốt lõi của mình, sự sống của mình. Thế gian tràn ngập điều vô nghĩa, tràn ngập cuộc sống tê liệt, và đa số con người là hấp hối và chưa bao giờ sống. Họ đang kiệt sức về việc tự bảo vệ khỏi cái chết, và họ chưa bao giờ biết người bên trong, sự bất tử bên ngoài cái chết.

Người hỏi thứ sáu: tôi suy ra từ những câu nói của thầy rằng tôi là tê liệt, là chết. Tôi nên làm gì để trở nên sống động?

Bạn của tôi, nếu bạn nghĩ như vậy chỉ vì lời nói của tôi thì điều đó không giá trị gì. Hãy quên những gì tôi đã nói, những gì người khác nói và hãy nhìn lại xem. Chính bạn phải nhìn nó. Chính cái nhìn đó sẽ trở thành con đường dẫn bạn tới cuộc sống. Vậy thì bạn sẽ không phải hỏi, “Tôi nên làm gì để trở nên sống động?”

Nếu con người tỉnh cờ nhận ra anh ta là tê liệt, sự tồn tại của anh ta, tính cách của anh ta đã chết từ lâu, thế thì tại sao thời điểm đó sẽ bắt đầu nhìn thấy đó không phải là cái chết. Nhưng với bạn, để nhìn thấy điều này thì sự lo lắng tinh thần của bạn phải bị quăng đi. Hãy nhìn, darshan chỉ có thể khi tâm trí tĩnh lặng, trống rỗng, thoát khỏi đam mê. Hiện tại chỉ có những ý nghĩ. Không có nhìn, không darshan. Nghĩ về những gì tôi đã nói với bạn là đúng thì cũng chỉ là nghĩ. Ý nghĩ này sẽ không bao giờ là hữu ích.

Nghĩ không thể khám phá ra sự thật bởi vì tất cả mọi ý nghĩ là vay mượn. Tất cả ý nghĩ phụ thuộc vào người khác. Tất cả những ý nghĩ đó chỉ che dấu sự thật nhiều hơn. Bạn đã bao giờ nhận ra rằng tất cả ý nghĩ của bạn là vay mượn từ người khác, rằng chúng thực sự thuộc về người khác không? bạn đã cóp nhặt những đồng vốn giả tạo. Đừng phụ thuộc vào nó bởi vì nó không bao giờ là vốn liếng cả. Lâu đài xây dựng trên kiều vốn này giống như những người gắn vào những giấc mơ. Thậm chí chúng còn không thực như những trò chơi xếp nhà.

Tôi không muốn bắt bạn nghĩ. Tôi không muốn làm bạn tràn ngập bởi những thứ vay mượn. Tôi không muốn bạn nghĩ mà là muốn bạn thức tỉnh. Tôi muốn bạn từ bỏ nghĩ và chỉ nhìn. Và thế rồi nhìn những gì xuất hiện. Tiến lên phía trước nghĩ để nhìn. Sự một mình này sẽ dẫn bạn tới sự thật và tới lợi nhuận thực, tới giàu có thực sự mà chúng là của chính bạn. Tuyệt vời làm sao, quá trình nhìn-không-nghĩ đã dỡ bỏ bức màn hồng che phủ điều huyền bí mà không cần đến hành động của bạn.

Nên nhớ, không có kinh nghiệm giá trị trên thế gian mà người khác có thể trao cho bạn. Bất kỳ điều

gì có thể trao tặng chưa bao giờ có giá trị. Hoặc không có kinh nào có thể được trao tặng. Những thứ thuộc về vật chất có thể trao, nhận, trao đổi, nhưng không có cách nào để đổi chác kinh nghiệm sống. Về cốt lõi của trải nghiệm, Mahavira h Đức Phật hoặc Krishna hoặc Christ không thể trao cho bạn bất kỳ điều gì. Những người khác bám vào nghĩ, chấp nhận những ý nghĩ của người khác như là sự thật thì lại bị lấy đi sự thật. Sự thật nhận ra được bởi chính mình, không phải là thứ vay mượn từ người khác, sẽ chính là sự giải thoát.

Nhớ lại kinh Gita, kinh Koran hoặc kinh Thánh sẽ không tác dụng gì. Nó sẽ không mang đến cho bạn sự nhận biết. Ngược lại, nó sẽ bóp nghẹt khả năng của chính bạn về việc tự nhận biết, và bạn sẽ không bao giờ có khả năng đối mặt với sự thật. Những điều bạn nhớ lại từ sách giáo huấn, từ các kinh sách, sẽ luôn xuất hiện giữa bạn và sự thật. Chúng sẽ tạo ra sương mờ và bụi bặm, và việc bạn nhìn thấy nó thực sự là gì là điều không thể. Chúng ta phải dỡ bỏ mọi thứ ngăn giữa chúng ta và sự thật.

Để biết sự thật thì việc yêu cầu nghĩ là điều vô dụng. Lột bỏ mọi thứ và bạn sẽ mở ra. Thế rồi thông qua sự mở rộng đó sự thật sẽ vào bạn và biến đổi bạn. Từ bỏ nghĩ và chỉ nhìn. Mở cửa và nhìn. Đây là tất cả điều tôi phải nói.

Người hỏi thứ bảy: Vậy thì thầy có cho rằng việc nghiên cứu sách giáo huấn là không cần thiết?

Mục đích của việc nghiên cứu sách giáo huấn, kinh sách là gì? bạn không thể đạt được nhận biết theo kiểu như vậy. Nó sẽ chỉ rèn luyện trí nhớ bạn mà thôi. Bạn có thể học hỏi được vài điều, nhưng việc học hỏi và nhận biết là hai vấn đề rất khác nhau. Bạn học hỏi về Thượng đế, về sự thật, về linh hồn. Bạn sẽ có khả năng đưa ra những câu trả lời có sẵn đối với những câu hỏi về chúng. Nhưng không có gì khác giữa điều đó và con vẹt nhà bạn - nói những gì đã được dạy trước. Sự thật không được tìm ra trong kinh sách. Nó ở trong thực tại, ở trong chính bản thể bạn.

Sách giáo huấn chỉ là những lời nói, và chúng chỉ có nghĩa khi con người nhận ra sự thật bên trong mình. Ngược lại chúng không những vô dụng mà còn có hại. Sự thật không thể được biết đến bởi việc học hỏi sách giáo huấn, nhưng nếu bạn biết sự thật thì sách giáo huấn chắc chắn cũng sẽ được biết.

Nhưng tôi nhìn thấy gì trước mặt mình? Mọi người đang nghiên cứu sách giáo huấn thay vì tìm hiểu sự thật, họ mẫn nguyện với kiến thức mà họ thu lượm được từ những học hỏi này. Sự mẫn nguyện mới rộng tuếch và giả tạo làm sao! Chả nhẽ điều đó không cho thấy rằng, chúng ta thực sự không muốn biết sự thật, chúng ta chỉ muốn mọi người tin chúng ta biết sự thật sao? bất kỳ ai thực sự muốn biết sự thật thì không bao giờ thỏa mãn với những lời nói không đáng giá. Bạn đã bao giờ nghe về cơn khát của con người được giải khát bởi chữ "nước" chưa? Nếu được giải khát chỉ bởi chữ nước thì liệu có phải không bao giờ có bất kỳ cơn khát thực sự nào không?

Nếu sách giáo huấn có thể dạy chúng ta rằng, sự thật không thể được nhận ra bởi chúng, vậy thế là đủ. Đây là công dụng duy nhất của nó. Nếu câu chữ có thể nói cho chúng ta rằng, nó là vô dụng, thế thì đó hẳn là mục đích của chính nó. Hẳn là tốt nếu sách giáo huấn không mang đến cho chúng ta sự mẫn nguyện mà còn tạo ra sự bất mẫn trong chúng ta, hẳn là tốt nếu thay vì cho chúng ta kiến thức thì chúng lại làm cho chúng ta nhận biết sự ngu dốt của mình.

Tôi cũng đang nói những từ ngữ, và đây là cách mà sách giáo huấn trở thành như vậy. Nếu bạn chỉ bám vào câu chữ thì toàn bộ nỗ lực của tôi sẽ là vô dụng. Bạn nhớ lại bao nhiêu câu chữ trong chúng cũng không thành vấn đề, chúng không có tác dụng gì. Những câu chữ đó cũng tông tâm trí bạn vào ngục tù, và thế rồi trong suốt cuộc đời mình, bạn sẽ lan man trong phòng giam tự tạo bằng từ ngữ của bạn. Tất cả chúng ta bị khóa trong những phòng giam do chính chúng ta tạo nên. Nếu bạn muốn biết sự thật, hãy làm cho ngục tù của từ ngữ này bị sụp đổ, phá vỡ những bức tường và đốt cháy ngai vàng thông tin thành tro bụi. Từ tro tàn, nhận biết được sinh ra và trong tự do, tâm thức bạn sẽ nhìn ra sự thật. Sớm hay muộn sự thật sẽ xuất hiện, nhưng bạn phải tự làm căn phòng cho nó trong bạn. Nếu bạn quảng những lời nói đi thì sự thật sẽ chiêm linh không gian đó.

Người hỏi thứ tám: Con người không thể chinh phục được chính mình bằng việc kìm nén và bằng việc đấu tranh với chính mình?

Bạn ngụ ý gì bởi từ "kìm nén" và "đấu tranh với chính mình"? chúng không có nghĩa rằng cá thể sẽ bị chia bởi chính mình? anh ta sẽ đấu tranh với chính mình. Điều này có nghĩa anh ta vừa tấn công vừa phòng ngự trong cùng thời điểm. Anh ta sẽ vừa là bạn bè vừa là kẻ thù. Năng lượng của anh ta sẽ được sử dụng bởi hai phía. Điều này sẽ không bao giờ dẫn tới thắng lợi, nó chỉ làm cho anh ta yếu đi và làm

tiêu tan sức mạnh của anh ta. Hãy tưởng tượng xem điều gì sẽ xảy ra nếu tôi bắt hai tay của tôi đánh nhau. Điều tương tự sẽ xảy ra nếu tôi đấu tranh với chính mình. Cuộc đấu tranh như vậy chỉ là sự ngu ngốc.

Bạn của tôi, bạn không phải đấu tranh với chính mình, bạn phải biết chính bạn. Những mâu thuẫn và tự-xung đột sinh ra trong chúng ta vì sự ngu dốt sẽ biến đi trong ánh sáng của tự-nhận biết. Giống như những giọt sương trên ngọn cỏ sẽ tan biến khi mặt trời mọc. Chiến thắng chính mình thông qua nhận biết chứ không phải nhờ xung đột, và vì điều này mà không ai bị đánh bại. Không có gì khác mà chỉ có sự ngu dốt. Và nếu có ngu dốt thì cái gì sẽ đánh bại ngu dốt? Thời điểm nó tan biến là khi nhận biết xuất hiện. Ngu dốt chỉ là sự tiếp cận tiêu cực, là sự vắng mặt của nhận biết. Người đấu tranh với ngu dốt là đấu tranh với cái bóng. Anh ta đang đi trên con đường lầm lạc ngay từ lúc khởi đầu.

Khái niệm tự-đấu tranh thay cho tự-chỉnh phục xuất hiện từ sự phản chiếu những cuộc xung đột giữa những kẻ thù ở thế giới bên ngoài. Chúng ta muốn phạm tội ở thế giới bên trong của chúng ta, giống như chúng ta phạm tội chống lại những kẻ thù của thế giới bên ngoài. Điều này mới điên khùng làm sao! Thậm chí trong thế giới bên ngoài, bạo lực chưa bao giờ chinh phục được bất kỳ ai. Chinh phục và bị đánh bại là hai vấn đề rất khác nhau.

Nhưng ở thế giới bên trong, chúng ta thậm chí không thể sử dụng bạo lực để đánh bại cái gọi là kẻ thù của chúng ta, bởi vì không có loại người như vậy để đánh bại. Tự nhận biết không phải là kết quả của xung đột, nó là kết quả của hiểu biết. Cho nên tôi nói: đừng đấu tranh mà nhận biết. Hãy quên đấu tranh và chọn nhận biết.

Và hãy biến điều này thành câu châm ngôn: khám phá và nhận biết chính mình. Không để cho điều gì trọng bạn không được biết đến. Không để sót bất kỳ góc khuất nào còn tối mà không được kiểm tra. Nếu bạn quen thuộc với tất cả căn phòng bên trong mình thì nhận biết sẽ trở thành tự-chỉnh phục.

Tất cả chúng ta đều nhận ra rằng, trong những ngôi nhà tối tăm, trong những góc khuất và những căn hầm, không thể có ánh sáng và không khí trong lành. Ở đó những con rắn, những con bọ cạp và những con dơi đang cư trú, nếu chủ nhân của những ngôi nhà này sống bên ngoài. và nếu họ chưa bao giờ vào trong thì những ngôi nhà của họ sẽ trở thành tối tăm, điều này thật ngạc nhiên và quái gở. Đây là điều đã xảy ra với chúng ta. Chúng ta cũng là chủ nhân của những ngôi nhà như vậy, thậm chí chúng ta cũng đã quên những ô cửa để vào chúng. Vì sự vắng mặt liên tục của chúng ta và vì thiếu ánh sáng mà chúng trở thành nơi trú ẩn của kẻ thù chúng ta.

Người hỏi thứ chín: Thầy nói rằng sự kìm nén những đam mê của con người là có hại. Vậy thì thầy có cho rằng nuông chiều chúng là cách cư xử đúng không?

Tôi không thuyết giảng kìm nén hoặc nuông chiều. Tôi thuyết giảng nhận biết về kìm nén và nuông chiều. Kìm nén và nuông chiều đều là ngu ngốc, cả hai đều có hại. Kìm nén chỉ là phản ứng đối với nuông chiều. Đó chỉ là sự biến dạng của nhau. Đó chỉ là mặt trên của nuông chiều được đặt úp xuống. Nó không quá khác biệt đối với kìm nén. Nó là cùng một thứ phía trên đầu nó.

Một ai đó đã nói với tôi về vị sadhu này thường quay mặt đi khỏi tiền. Mặt của con người quay đi có khác biệt nhiều với cái mồm đang ngón nhiều tiền không? điều tương tự sẽ xuất hiện nếu bạn cố chạy khỏi sự tham lam. Tham lam sẽ không dừng là chính nó, nó sẽ biến thành dạng khác. Vấn đề rắc rối nhất là trong dạng khác này nó sẽ còn mạnh mẽ hơn bao giờ - và nó càng an toàn hơn bởi vì bây giờ với bạn nó là vô hình. Và vì vậy nó vẫn giữ nguyên vẹn. Hơn nữa, ảo ảnh của không tham lam sẽ thâm nhập vào. Điều này giống như việc mời hại kẻ thù để đuổi một kẻ thù đi.

Tôi muốn tất cả các bạn ở đây nhận biết được lòng tham và sự giận dữ. Bạn không phải đấu tranh với chúng hoặc không phải theo chúng một cách mù quáng. Bạn nên thận trọng. Bạn nên quan sát chúng và trở nên quen biết hơn với tất cả hình dạng của chúng, sức mạnh của chúng, kỹ năng của chúng.

Bạn đã bao giờ chú ý rằng giận dữ biến mất khi bạn quan sát nó không? bạn sẽ ngay lập tức chiều chuộng nó hoặc kìm nén nó. Trong bất kỳ trường hợp nào thì bạn cũng không quan sát nó. Bạn vẫn giữ nguyên không nhìn thấy và không biết. Đây chính là nơi chúng ta tạo ra sai lầm của mình, cả hai, chiều chuộng và kìm nén đều góp sức cho sai lầm này.

Riêng biệt từ hai điều này cũng còn có lựa chọn thứ ba, và tôi muốn giới thiệu nó cho bạn. Đó là nhìn và quan sát những khuynh hướng của bạn - không làm bất kỳ điều gì với chúng, chỉ đơn giản là quan sát chúng. Một lúc nào đó, khi bắt đầu nhìn thấy chúng rõ ràng và ổn định, lúc đó bạn sẽ nhận ra chúng bị bỏ rơi và biến mất. Chúng không thể đứng đó để nhìn bạn. Sự tồn tại của chúng chỉ có thể trong trạng thái ảo ảnh, và với sự quan sát tỉnh táo của con người thì nó trở thành không sống động, trở

thành tê liệt. Áo giáp của chúng ta, việc không quan sát của chúng ta đối với chúng là tồn tại của chúng. Chúng giống như côn trùng chỉ sống trong bóng tối. Ngay khi có ánh sáng chúng sẽ chết.

Tôi cũng muốn nói với bạn rằng, làm thế nào để những người khác mình là điều không quan trọng. Làm thế nào để mình nhìn thấy chính mình mới là điều quan trọng. Nhưng chúng ta có thói quen nhìn chính mình thông qua con mắt của người khác, và chúng ta quên còn có cách nhìn chính mình một cách trực tiếp. Đây là cách nhìn thực sự. Nó là trực tiếp. Tuy nhiên, chúng ta tạo ra những hình ảnh giả của chính mình, chúng ta đeo những mặt nạ để đánh lừa người khác, và thế rồi cái nhìn của chúng ta lại căn cứ vào việc người khác nhìn chúng ta như thế nào!

Quá trình tự lừa dối này tồn tại cùng chúng ta suốt nhiều cuộc đời. Nó trở thành sự cản trở đầu tiên trên con đường tự nhận biết. Chúng ta phải phá vỡ rào cản này. Ngay từ lúc bắt đầu, việc phá vỡ mọi sự tự lừa dối là điều cần thiết để biết bạn là gì, để biết chính bạn trong sự trần trụi toàn bộ của mình, bởi vì chỉ sau khi điều này được thực hiện thì những bước đi thực sự mới dẫn vào con đường tự nhận biết.

Con người không thể thâm nhập vào địa hạt của sự thật chừng nào họ vẫn còn những quan niệm sai lầm về chính mình, và chừng nào ảo giác vẫn khẳng khái tính cách sắm vai cái tôi thực sự. Trước khi chúng ta có thể biết Thượng đế toàn năng, biết sự thật hoặc bản thể thực sự của chúng ta, chúng ta phải biết tính cách tưởng tượng - đã bao phủ chính chúng ta - thành tro tàn. Mặt nạ của sự lừa dối này không cho phép chúng ta sống những cuộc đời thực sự; nó không cho phép chúng ta vượt lên những cuộc sống giả tạo mà chúng ta đang sắm vai. Những người ước mong bước đi trên con đường đời phải thức tỉnh khỏi những giấc mơ giả mà họ đang sống.

Bạn không cảm thấy bạn đang sắm vai, đang diễn kịch sao? bạn chưa bao giờ cảm thấy bạn là một cái gì đó bên trong, là một cái gì đó quá khác biệt với bên ngoài sao? trong những thời điểm lạnh mạnh tinh táo, khi bạn là chính mình, việc nhận ra sự lừa dối này có làm bạn bị quấy rầy không? nếu những câu hỏi đó xuất hiện trong bạn và quấy nhiễu bạn thì thực tại này có thể mang bạn ra khỏi vở diễn, có thể mang bạn từ sân diễn tới mặt đất vững chãi, nơi mà bạn không sắm vai diễn mà bạn là chính mình.

Con người phải hỏi chính mình câu hỏi này: “Có phải ta là người mà ta đã từng nghĩ ta là vậy không?” câu hỏi này phải vọng lại trong sâu thẳm bản thể bạn. Nó phải xuất hiện trong sâu thẳm bạn với sự nhận biết sâu sắc đến mức, sẽ không có không gian cho bạn nghĩ xem đó có phải là ảo ảnh không.

Câu hỏi này, sự thẩm vấn này, sự tự xem xét nội tâm này mang đến sự thức tỉnh tươi tắn về tâm thức trong chúng ta, làm cho chúng ta cảm nhận chúng ta bị đánh thức khỏi giấc ngủ. Thế rồi chúng ta bắt đầu nhìn thấy những lâu đài mà chúng ta đã xây dựng bởi những giấc mơ, rằng con thuyền mà chúng ta du hành lại được làm bằng giấy. Toàn bộ cuộc đời bạn bắt đầu có vẻ như là hão huyền, cứ như nó không phải là của bạn mà của một người nào đó khác. Thực tế nó không phải của bạn mà là một phần của vở kịch nào đó bạn đã sắm vai - vở kịch mà trong đó, giáo dục, đào tạo, văn hóa, truyền thống và xã hội đã loại bạn. Nhưng vở kịch này không bám rễ trong bạn.

Chúng ta hầu như không là con người. Chúng ta là những kẻ bù nhìn, không gốc rễ, không nền tảng, giống như những nhân vật trong câu chuyện hư cấu, không tồn tại trong thực tại. Tôi nhìn thấy bạn lạc lõng và loay hoay trong giấc mơ này. Tất cả mọi hành vi của bạn được thực hiện trong giấc ngủ. Tất cả mọi hoạt động của bạn là trong giấc ngủ. Nhưng bạn có thể luôn thức dậy từ giấc ngủ này. Đây là sự khác biệt giữa ngủ và chết. Bạn có thể thức dậy từ điều trước chứ không thể từ điều sau. Giấc ngủ của bạn dù có sâu thế nào cũng không thành vấn đề, vẫn luôn có sự tỉnh giấc. Giấc ngủ có tiềm năng như vậy ẩn dấu bên trong nó.

Nếu bạn mặt đối mặt với chính mình thì nhiều ảo ảnh sẽ bị phá vỡ tan tành, giống như con người tự coi mình là rất đẹp trai bị vỡ mộng khi lần đầu tiên anh ta đứng trước gương. Nếu như có một cái gương để nhìn vào cơ thể thì cũng có một cái gương nhìn vào bản thể. Tôi đang nói về cái gương này. Tự quan sát là cái gương này.

Bạn có thực sự muốn nhìn sự thật của chính bạn không? Bạn có muốn gặp con người thực sự của bạn không? và khi biết có cơ hội để nhìn thấy chính mình ở trạng thái hoàn toàn trần trụi bạn có cảm thấy sợ hãi không?

Nỗi sợ hãi đó là điều rất tự nhiên. Vì nỗi sợ hãi này mà chúng ta gọi lên những giấc mơ mới về chính chúng ta, và cố quên chúng ta thực sự là ai. Nhưng những giấc mơ này không thể là bầu bạn của bạn; bạn không thể tới bất kỳ đâu với sự giúp đỡ của chúng. Chúng chỉ đơn giản là sự lãng phí thời

gian, và bạn sẽ lỡ mất cơ hội vô giá có thể dẫn bạn về nhà.

Bạn hãy tự hỏi, tại sao tôi yêu cầu bạn quá nhiều về việc phải nhìn thấy sự trần trụi, sự xấu xa, sự trống rỗng của bản thể bạn. Sẽ là tốt hơn nếu để lại điều vô hình, cái thứ không thích hợp để nói? Trang hoàng những gì xấu xa bởi đồ trang sức, và che phủ những gì giá trị bởi những bức màn có phải là ý tưởng tốt không? Nói chung đây chính xác là những gì chúng ta thực hiện. Đây là thói quen phổ biến. Nhưng thói quen này rất nguy hiểm, bởi vì chúng ta giấu giếm những vết thương hoặc không thể làm lành chúng. Ngược lại chúng trở nên bị tiêm nhiễm hơn và nguy hiểm hơn. Vậy thì điều xấu xa mà chúng ta đã giấu giếm không bị lấy đi mà lại thâm nhập vào tính cách chúng ta. Chúng ta liên tục rắc nước hoa nhân tạo lên bề mặt trong khi mùi hôi thối lại lan tỏa khắp bên trong. Và thời điểm xuất hiện khi mùi thơm không còn tác dụng, khi mùi hôi thối bên trong hoặc bệnh tật bắt đầu được cảm thấy, khi đồ trang sức không còn tác dụng nữa thì điều xấu xa bên trong bắt đầu nổi lên.

Tôi không phải là người rắc nước hoa; tôi là người trừ tiệt những mùi hôi thối. Tôi không phải là người che giấu điều xấu xa bởi đồ trang sức và những bông hoa; tôi là người thủ tiêu điều xấu xa, đánh thức vẻ đẹp và âm nhạc bên trong. Vì sự vắng mặt của chúng và mọi thứ khác là vô nghĩa. Mọi nỗ lực của chúng ta là vô dụng. Giống như là ép cát để lấy dầu.

Tôi cũng yêu cầu bạn hãy khám phá những gì ẩn dấu bên trong mình. Hãy khám phá chính bạn và nhận biết chính mình. Đừng chạy khỏi bản thân mình. Và chạy trốn khỏi bản thân mình là điều không thể. Bạn sẽ đi đâu? Bạn sẽ đạt được gì bằng việc bỏ chạy? Chẳng thành vấn đề cho dù bạn đi đâu hoặc bạn sẽ cùng tôi. Bạn sẽ biến đổi chính mình nhưng bạn không thể chạy khỏi bạn.

Mắt xích đầu tiên trong chuỗi xích của sự biến đổi này là tự quan sát. Và điều kỳ diệu của những điều kỳ diệu là, khi con người biết điều xấu xa thì cũng là lúc thoát khỏi nó! Biết nỗi sợ của chính mình là tự do khỏi nỗi sợ đó; biết sự căm ghét là tự do khỏi sự căm ghét. Chúng có đó bởi vì chúng ta không nhìn vào chúng. Chúng sau chúng ta bởi vì chúng ta đang cố chạy khỏi chúng. Thời điểm chúng ta dừng thì chúng cũng sẽ dừng - giống như cái bóng của chúng ta chạy cùng chúng ta và dừng khi chúng ta dừng.

Và nếu chúng ta nhìn vào những điều này thì toàn bộ tình trạng sẽ ngay lập tức biến đổi. Những gì chúng ta nghĩ là vọng hồn và ma quỷ thì lại chỉ là những cái bóng! Bởi vì chúng ta chạy cho nên những ma quỷ và vong hồn chạy theo sau chúng ta - và điều này lại làm chúng ta chạy nhiều hơn! Thời điểm chúng ta dừng thì chúng trở thành chết; ngay khi chúng ta nhìn chúng, chúng dừng tồn tại. Chúng chỉ là những cái bóng. Và chắc chắn rằng những cái bóng không thể làm bất kỳ điều gì! Có cái bóng của điều xấu xa, cho nên để che giấu, chúng ta mặc trang phục cho nó và trang hoàng nó bởi những bông hoa. Và vì vậy mà chúng ta tạo ra ảo ảnh. Bây giờ, khi chúng ta nhìn thấy nó như là cái bóng và không là gì khác thì không cần phải trang phục cho nó nữa, chúng ta tự do khỏi cái bóng và nhận ra rằng cái bóng luôn có đó. Và sự nhận biết quan trọng này cho chúng ta cái nhìn về vẻ đẹp, vẻ đẹp tuyệt vời nhất.

Tôi cũng đã có cái nhìn này. Tôi dừng chạy khỏi những cái bóng và điều đó cho tôi sức mạnh để nhìn qua bên kia chúng. Và những gì tôi nhìn thấy ở đó, đó là sự thật, mọi thứ được biến đổi. Sự thật biến đổi mọi điều. Chính sự hiện diện của nó là cách mạng. Do vậy mà tôi nói với bạn đừng sợ hãi. Nhìn những gì thực sự đều có đó, đừng tìm kiếm nơi trú ẩn trong những giấc mơ và sự tưởng tượng. Con người dám từ bỏ những nơi trú ẩn này sẽ lại được cư ngụ trong sự thật.

Buổi sáng hôm nay, một người nào đó đã hỏi tôi, nhận biết trực tiếp chính mình là gì. Nhận biết trực tiếp chính bạn có nghĩa không chấp nhận quan niệm của người khác về mình. Nhìn chính bạn xem có gì bên trong, có gì ẩn dấu bên trong những ý nghĩ của bạn, trong những ham muốn của bạn, trong những hành vi của bạn, trong những hy vọng của bạn, trong những ước mong của bạn. Tìm kiếm những vấn đề này một cách trực tiếp, giống như con người tìm kiếm nơi ở mới sau khi họ tới nơi dừng chân mới của họ. Tìm kiếm chính bạn cứ như là tìm kiếm người chưa quen, người xa lạ. Điều này sẽ cho bạn nhiều điều tốt lành. Nhiều hơn bất kỳ điều gì khác, nó sẽ làm tan vỡ hình ảnh khắc sâu trong tâm trí bạn thành từng mảnh. Thần tượng này đã bị đập tan thành nhiều mảnh, và bạn sẽ vượt qua mảnh đất của những giấc mơ để tới vùng đất của thực tại.

Trước khi chúng ta trở thành người tốt và thành thực, đầu tiên, chúng ta phải xua đuổi những ảo ảnh về sự thật và lòng tốt, mà chúng ta đã tạo ra để che giấu điều không thật và xấu xa bên trong chúng ta. Dù sao chẳng nữa thì những ảo ảnh này cũng là tự lừa dối. Không ai tạo ra hình ảnh và tính cách hư cấu cho chính mình mà không được gì. Nó được thực hiện bởi một nhu cầu bức thiết. Nó được thực hiện để bảo vệ con người khỏi bị bề mặt trong con mắt của mọi người. Khi con người thoáng nhận ra con thú có ở trong mình thì chính sự hiện diện của nó đã dày vò họ, và họ tự cảm thấy bề mặt.

Có hai cách để bảo vệ bạn khỏi sự bề mặt này: hoặc là con thú phải biến đi, hoặc là bạn phải quên điều đó. Để làm cho nó biến đi, bạn phải trải qua Sadhana, thực hành kỷ luật. Nhưng việc quên con thú là điều dễ dàng. Đó là điều rất đơn giản. Một mình sự tưởng tượng có thể tạo ra trò gian trá. Chúng ta tạo ra hình ảnh giả của chính chúng ta, và với sự giúp sức của hình ảnh này mà con thú bị kìm nén. Nhưng nó không biến đi. Nó trở nên năng động phía sau hình ảnh này. Hình ảnh này chỉ là sự biểu hiện bên ngoài, bởi vì phía sau lưng nó là con thú đang nằm. Bạn không nhìn thấy rằng, trong cuộc sống thực sự thì hình ảnh này bị mất đi, bị đánh bại hàng ngày sao? đây là điều tự nhiên. Con thú bên trong mới là điều thực sự, cho nên nó đánh bại mọi nỗ lực của chúng ta. Hàng ngày sự tưởng tượng này bị đánh bại bởi chính nó.

Mặc dù điều này, bạn vẫn giữ cho những hình ảnh đó sống động và chăm sóc chúng chu đáo. Bạn quá bận rộn để có chứng minh cho những người khác và cho chính bạn rằng, chúng là thực - thông qua những hoạt động từ thiện của bạn, những sự hy sinh của bạn, những hoạt động tỏ lòng thương cảm và sự phục vụ của bạn, thông qua tất cả những cái gọi là những hành vi đạo đức của bạn. Không phải tất cả những điều đó chỉ để tìm kiếm bằng chứng thôi sao? không phải tất cả điều đó chỉ là những nỗ lực để chứng minh những hình ảnh là thực sao? Nhưng tất cả những điều này đều không hiệu quả. Hình ảnh mà bạn tự tạo dựng về mình vẫn chỉ là thứ tê liệt, vô hồn. Nó vẫn còn nguyên là không sự sống; không có khả năng nào để sự sống vào nó.

Tôi yêu cầu bạn phải giải phóng chính mình khỏi gánh nặng vô nghĩa này. Hãy để cho người bạn đồng hành giả tạo và vô nghĩa này biến đi, hãy nhận biết và hiểu điều gì là thực. Việc thiết lập hình ảnh giả sẽ cản trở hành trình, còn sự quan sát con thú bên trong bạn sẽ giải phóng bạn khỏi sự lừa dối này, sẽ chỉ ra con đường cho bạn.

Tôi qua tôi đã đi qua cánh đồng, ở đó tôi nhìn thấy những hình nộm người. Những hình nộm cứng đờ đã được dựng lên và đã được mặc những chiếc áo. Ở phía trên cái đầu có những cái bình bằng đất. Trong bóng đêm, chim muông và thú vật coi chúng như những người canh gác và đã sợ hãi bỏ đi. Tôi nhìn vào những bù nhìn này và cũng nhìn vào những người cùng tôi. Sau đó tôi nói, “Chúng ta hãy nhìn vào bên trong chúng ta để nhận ra chúng ta không phải là những bù nhìn”. Những người đồng hành cùng tôi bắt đầu cười vang. Nhưng tôi nhìn thấy rằng điệu cười của họ là hoàn toàn giả tạo.

Mọi thứ về chúng ta đã trở nên giả tạo - toàn bộ cuộc sống của chúng ta, cách cư xử của chúng ta, điệu cười của chúng ta, những giọt nước mắt của chúng ta. Mọi thứ đã trở nên giả tạo. Chúng ta bị kiệt sức bởi những gánh nặng của những điều giả dối này. Và mặc dù những điều giả dối này quá nặng nề nhưng chúng ta vẫn không quăng nó đi, bởi vì thậm chí chúng ta còn sợ hãi nhiều hơn những gì nằm phía sau sự giả dối này. Chúng ta sợ tới đó, vì không có nơi nào chúng ta luôn nghĩ đến chỉ khi chính chúng ta được nhận ra. Ngược lại, sự hiện diện của con người mà chúng ta luôn coi thường sẽ được nhận ra trong sự nở hoa toàn bộ. Nỗi sợ hãi của chúng ta không cho phép chúng ta khám phá bản chất chúng ta.

Đối với Sadhana của con người, đối với sự tự nhận biết, không sợ hãi là mệnh lệnh đầu tiên của thời đại. Con người không dám thì cũng không có khả năng đi vào chính mình. Đi vào chính mình cần nhiều táo bạo hơn, mãnh liệt hơn so với khi bước đi trên con đường đơn độc đầy khó khăn trong đêm tối, bởi vì ngay khi con người đi vào chính mình thì tất cả các giấc mơ ngọt ngào về họ, mà họ đã áp ủ trong thời gian lâu dài, cũng bị phá vỡ, và người đó tìm ra chính mình bằng việc mặt đối mặt với điều xấu xa nhất, tội lỗi hèn hạ nhất - vì tội lỗi đó mà họ nghĩ rằng họ hoàn toàn tự do.

Nhưng khi người đó dám khám phá chính mình thì lại di chuyển vào những con hẻm tối, vào những thung lũng bên trong họ, vào những nơi chôn đã bỏ hoang từ lâu, người đó nhận ra rằng mình đã cập bến cuộc đời mới. Với quyết tâm dám lao vào bóng đêm này, con người tham gia vào hành trình và cuối cùng họ đạt được ánh sáng - mục tiêu mà người đó đã tìm kiếm trong nhiều đời, mục tiêu luôn né tránh họ bởi vì họ không dám đi vào bóng đêm.

Bóng tối đã bao phủ và che dấu ánh sáng giống như đồng tro che dấu tia lửa. Ngay khi chúng ta thâm nhập bóng đêm thì ánh sáng cũng được nhìn thấy. Vì vậy mà tôi nói với bạn: nếu bạn muốn ánh sáng thì đừng sợ hãi bóng tối. Con người luôn sợ hãi bóng tối sẽ không bao giờ tìm được ánh sáng. Con đường của ánh sáng thông qua bóng tối. Như là vấn đề thực tế, sự táo bạo đi vào bóng tối này được biến đổi thành ánh sáng bên trong. Cảm ơn sự táo bạo này, người đó đã ngủ và bây giờ người đó vừa thức.

Tôi nhận thấy rằng, bạn không muốn đạt được tự nhận biết vì bạn sợ chính mình như là mình thực sự. Bạn muốn nghe thấy câu như “sat-chit-anand - bản thể-tâm thức-phúc lạc”, những từ như là “vĩnh hằng” và “đức hạnh”. Bởi vì chúng giúp bạn quên những gì thực sự là bạn - là sự tương phản hoàn

toàn đối với sat-chit-anand.

Nhưng bạn muốn nuôi dưỡng bản ngã mình. Chính vì vậy những kẻ phạm tội tụ tập xung quanh các sadhu, bởi vì câu chuyện họ nghe ở đó là về sự thanh khiết của linh hồn và được là một với brahma, điều đó thật dễ chịu với họ. Họ cảm thấy hối lỗi khi nghe những bài thuyết pháp. Họ bắt đầu cảm nhận rằng phạm tội là điều quá dễ dàng và quá vô hại, vì vậy mà linh hồn là tinh khiết và không bị ảnh hưởng bởi điều đó! Tin rằng linh hồn bạn là tinh khiết và không điên cũng không làm cho tội lỗi chấm dứt. Đó chỉ là sự tự lừa dối quá tuyệt. Đó là trò bịp bợm cuối cùng của tâm trí con người. Nếu chỉ tin rằng không có bóng tối thì bạn không thể có ánh sáng.

Hệ tư tưởng dạy con người tin rằng, tội ác không tồn tại và linh hồn không dính dáng đến tội ác là điều rất nguy hiểm. Đó chỉ là phương tiện để quên tình trạng phạm tội của con người. Nó không dẫn đến việc đập tắt tội lỗi mà chỉ để quên đi tội lỗi. Quên tội lỗi còn xấu xa hơn sự tồn tại của nó. Bạn có khả năng nhìn thấy những tội lỗi của mình không? nhận biết chúng là điều tốt, là điều có lợi. Nhưng không có khả năng nhìn thấy chúng, làm ngo chúng thì lại là điều tệ hại, bởi vì khi chúng được nhìn thấy thì chúng bắt đầu thúc dục chúng ta, châm chọc chúng ta để chúng ta tự biện dối. Nhận biết tội lỗi sẽ mang đến sự thay đổi, và hoàn toàn ý thức về tội lỗi sẽ ngay lập tức mang đến sự biến đổi.

Vì vậy, xin đừng dính líu đến câu chuyện về sự thanh khiết của linh hồn, sự chứng ngộ và những thứ khác. Linh hồn không có gì liên quan đến niềm tin. Nó là một cái gì đó được nhận ra trực tiếp khi tính cách đầy tội lỗi bị đánh gục, và khi người tìm kiếm phá vỡ những lớp của bóng đêm đi vào những bí mật của chính mình, vào bản thể sâu thẳm, vào trung tâm ánh sáng. Đó là sự nhận biết trực tiếp. Đó không phải là thứ có thể tưởng tượng.

Bất kỳ khái niệm tưởng tượng nào về nó cũng có thể trở nên rất tai hại. Tôi có thể trở thành rào cản và có thể đứng trên con đường nhận ra ánh sáng, bởi vì nếu bạn tin rằng không có bóng tối, thế thì không có khả năng bạn dịch chuyển một cái gì đó mà bạn tin là không tồn tại. Và nếu linh hồn không phạm điều tốt hoặc điều xấu, vậy thì ý nghĩ của việc vượt lên trên nó là gì? có những lời phát biểu và những câu hỏi vô nghĩa của cái gọi là những triết lý của chúng ta, chính họ đã đẩy nhiều người vào những thế giới ảo giác. Sự độc hại này đã lan rộng, vì điều này mà chúng ta nghĩ về chúng ta như là Thượng đế. Và ở cùng một thời điểm đó việc tìm ra những tội phạm tâm cơ hơn chúng ta trên trái đất này là điều khó khăn.

Đừng quên rằng, tự ca ngợi và câu chuyện về sự tinh khiết của linh hồn đã làm lãng quên tội lỗi. Những người đã rơi vào cái bẫy của câu chuyện này rồi thì việc thoát ra khỏi nó là điều rất khó khăn. Trở nên tự do khỏi tội lỗi là điều dễ dàng, nhưng việc trốn thoát khỏi sự hỗn loạn của loại triết gia nguy hiểm này là rất khó khăn.

Thực tế rằng, linh hồn là tinh khiết thì cũng không phải là lý thuyết hoặc cũng không phải là nguyên lý, đó là sự nhận biết trực tiếp. Và bất kỳ sự biện luận nào về nó cũng là vô dụng, nó giống như việc tự tạo ra ảo ảnh trong tâm trí của người bệnh tật rằng, bệnh của họ không tồn tại. Nếu con người bệnh tật chấp nhận điều này như cầm nang thì hậu quả là, thay vì bình phục lại là cái chết thực sự.

Những người biết không bao giờ biện luận về sự nhận biết. Họ nói về Sadhana, về con đường dẫn tới sự nhận biết. Không phải nên cần nhắc sự nhận biết mà Sadhana nên được cần nhắc. Sự nhận biết buộc phải theo sau Sadhana. Nghĩ về nó là điều vô nghĩa. Và nếu một người nào đó coi sự nhận biết là hiển nhiên thì Sadhana của họ là điều không thể.

Việc coi nhận biết-không-Sadhana là điều hiển nhiên nhìn mới dễ dàng là sao! bằng cách này, con người bắt đầu cảm thấy niềm vui tự do khỏi tội lỗi, nhưng thực chất là không rũ bỏ được khỏi nó, với sự hấp dẫn mãnh liệt của ảo ảnh, những kẻ ăn xin được nói rằng họ là hoàng đế chắc hẳn phải vui sướng vô bờ! Không có gì ngạc nhiên khi những người nói với họ như vậy lại được kính trọng, và họ tôn thờ những người đó bằng việc phủ phục dưới chân họ. Không gì có thể dễ dàng hơn và ít tốn kém hơn so với việc giải thoát khỏi nghèo đói và tội lỗi! triết lý giả tạo này cho bạn sự tự do rất dễ dàng, nhưng Sadhana lại đòi hỏi bạn nỗ lực lớn lao.

Tôi hy vọng bạn không bị mắc vào cái bẫy của bất kỳ triết lý nào hoặc của nhà tư tưởng nào. Tôi hy vọng bạn không phải viện đến bất kỳ kiểu đường tắt nào như vậy. Cách dễ dàng nhất và ít tốn kém nhất là tin rằng linh hồn và tinh khiết và khai sáng, rằng linh hồn chính là Brahma và bạn không phải thực hiện điều gì - và tất nhiên, bất kỳ điều gì xảy ra thì cũng là tốt nhất, bởi vì không có gì cần phải từ bỏ.

Đừng quên rằng, thậm chí sự thật cũng có thể bị lạm dụng, và thậm chí sự thật cao quý nhất cũng có thể bị sử dụng để che dấu những điều lắm thường nhất. Điều này đã xảy ra trong quá khứ và nó đang xảy ra hàng ngày. Sự hèn nhát có thể được che dấu bởi không bạo lực, tội lỗi có thể được che dấu

dưới triết lý của sự tinh khiết và khai sáng của linh hồn, và không-hành động dưới trang phục của sannyas.

Tôi muốn cảnh báo bạn chống lại những điều nguy hiểm này. Nếu bạn không đề phòng chúng thì bạn không thể tạo ra quá trình mạnh mẽ theo hướng dẫn của bản thể bạn. Đừng tìm kiếm nơi ẩn nấp dưới bất kỳ mái che triết lý nào, cố mà thoát khỏi tội lỗi và bóng đêm đã che phủ bạn. Nhận biết chúng. Trở nên quen biết chúng, chúng có đó. Đừng quên rằng chúng tồn tại. Thậm chí mặc dù chúng giống những giấc mơ thì chúng vẫn có đó. Và đừng nghĩ rằng những giấc mơ không tồn tại. Thậm chí những giấc mơ cũng có sự tồn tại. Nó cũng có thể che lấp chúng ta, quấy nhiễu chúng ta. Nói rằng, “đó chỉ là giấc mơ”, sẽ không dẫn bạn tới đâu. Không có giải pháp nào khác ngoài việc thực tỉnh. Nhưng nếu người đó thích thì họ thậm chí có thể mơ khi đã được đánh thức. Triết lý giả tạo, triết lý-không-Sadhana cũng thực hiện điều tương tự. Nó không đánh thức bạn, nó chỉ đơn giản gây ra giấc mơ của thức tỉnh. Đây là giấc mơ bên trong giấc mơ. Bạn đã không có những giấc mơ nơi bạn đã nhìn thấy chính bạn như là người thức tỉnh sao?

Tin và nói một cách đơn thuần rằng, không có tội lỗi, không bóng tối, không mục đích phụng sự. Đó chỉ là biểu cảm ước mong của bạn mà không phải sự thật. Đó là ước mong của chúng ta rằng không nên có tội lỗi, không bóng tối, mà chỉ một mình ước mong là đủ. Đó là điều quan trọng. Dần dần những nhà triết học đó bắt đầu tin những giấc mơ về sự hoàn thiện, giống như người ăn xin muốn là vua chúa, cuối cùng sẽ bắt đầu mơ mình trở thành vua. Họ luôn ước mong điều đó và cuối cùng họ tưởng tượng họ đã đạt được những gì họ muốn, nhưng thực tế họ không đạt được bất kỳ điều gì. Và vì vậy việc quên thất bại là điều dễ dàng. Và họ đã thờ dài mãi nguyện trong giấc ngủ của mình, bởi vì trong giấc mơ họ đã đạt được những gì họ không thể có trong thực tại.

Tôi hy vọng bạn đang không tìm kiếm sự mãn nguyện đó ở đây. Nếu như vậy thì bạn đã đến với người không phù hợp. Tôi không thể cho bạn bất kỳ nền tảng nào của sự tự lừa dối. Tôi là người phá vỡ giấc mơ và tôi muốn đánh thức bạn từ giấc ngủ của bạn.

Không còn nghi ngờ gì nữa, thức dậy là đau khổ, nhưng đó là sự tự hành xác duy nhất để hồi lỗi. Sự tự hồi lỗi này, sự đau khổ này bắt đầu với nhận biết của bạn về tình trạng hồi lỗi, nhận biết về trạng thái hồi hận thực của bạn. Bạn không thể che dấu thêm bất kỳ ảo ảnh nào nữa. Bạn biết sự thực là gì, bạn biết như là nó vậy. Điều này sẽ gây ra nỗi bất hạnh và điều này sẽ gây ra đau khổ, bởi vì nó sẽ hủy diệt những giấc mơ ngọt ngào mà trong những giấc mơ đó bạn thấy mình như là hoàng đế. Hoàng đế sẽ biến mất à kẻ ăn xin sẽ tồn tại trong ánh sáng, vẻ đẹp sẽ biến mất và điều xấu xí sẽ xuất hiện; điều thiện sẽ tan biến và điều ác sẽ trở thành hiện thực; con thú trong bạn sẽ đối diện bạn trong toàn bộ sự trần trụi của nó.

Điều này là hoàn toàn cần thiết, là rất cần thiết. Đó là điều bắt buộc để vượt qua sự đau đớn về thể xác và tinh thần này. Đó là điều không thể tránh bởi vì đó là nỗi đau sinh nở khi đứa trẻ ra đời. Sau khi chúng ta nhìn thấy con thú mặt-đối-mặt, chúng ta sẽ bắt đầu biết con người không phải là con thú, và đó là điều duy nhất.

Con người nhìn thấy con thú mặt-đối-mặt trở nên khác với con thú. Sự nhận ra con thú bên trong này phá vỡ sự đồng dạng với nó. Sự quan sát tách biệt người quan sát với đối tượng quan sát. Và thế là hạt mầm thức tỉnh đã được gieo, khi nó hoàn toàn phát triển, nó sẽ nở hoa thành tự nhận biết.

Bỏ chạy khỏi tội lỗi, khỏi bóng tối và khỏi con thú thì không phải là Sadhana mà là bỏ trốn khỏi nó. Đó là sự trốn chạy khỏi sự thật. Giống như con đà điểu chôn đầu trong cát và cảm thấy an toàn bằng việc nghĩ rằng, kể từ đó nó sẽ không thể nhìn thấy kẻ thù nữa, kẻ thù không tồn tại nữa. Nếu điều này là thật thì mới tuyệt vời làm sao! nhưng không phải như vậy. Không nhìn thấy kẻ thù không có nghĩa là nó không tồn tại. Ngược lại, nó trở nên nguy hiểm hơn. Với đôi mắt nhắm bạn sẽ là con mồi ngoan ngoãn. Với sự hiện diện của kẻ thù mặt bạn nên rộng mở hết cỡ, kể từ đó sự nhận biết kẻ thù là trong sâu thẳm bạn.

Sự ngu dốt có thể không động chạm gì đến chúng ta nhưng lại là điều tai hại. Vì lý do này mà tôi yêu cầu bạn khám phá và quan sát phần bóng tối của bạn một cách toàn bộ. Trút bỏ mọi trang phục và nhìn xem bạn là gì. Hãy để bên ngoài mọi nguyên tắc và lý thuyết và nhìn xem bạn là gì. Hãy nhắc đầu bạn khỏi đồng cát và nhìn xem.

Nhìn với đôi mắt mở rộng nhất của bạn, chính việc nhìn này là sự chuyển hóa, là sự khởi đầu của cuộc đời mới. Với đôi mắt mở rộng của bạn, sự thay đổi bắt đầu và bất kỳ điều gì bạn làm thì sau đó cũng mang bạn tới thẳng sự thật. Phá vỡ mọi lớp của bóng tối, bạn bước đi trong ánh sáng; quét đi mọi tội lỗi, bạn đạt được chúa trời; đánh đòn chí tử vào sự ngu dốt, bạn đạt tới linh hồn.

Đây là con đường đúng đắn đối với Sadhana của con người, đối với hành trình tới tự nhận biết. Và trước điều này thì không ước mơ nào cần được mơ - không ước mơ về linh hồn và Thượng đế, không ước mơ về sat-chit-anand và brahma. Điều này giống như sống trong thiên đường lừa dối trong khi thiên đường thực sự lại bị thất lạc. Bạn cũng có thể đạt tới trạng thái hoàn hảo đó, sat-chit-anand, bởi con đường của hành động, bởi nghiệp chướng, bởi việc xua tan ngu dốt và bóng tối.

Tôi hôm qua một người nào đó đã hỏi tôi satsang là gì. Tôi đã trả lời rằng, satsang có nghĩa là sự có mặt của bản thể con người, của sự thật, và rằng sự thật đó không thể được tìm ra ở bên ngoài. Không guru hoặc không người thuyết giảng, hoặc không sách giáo huấn nào có thể cho bạn điều đó. Nó ở bên trong bạn, và nếu bạn ước mong đạt được nó thì hãy tìm kiếm người đồng hành của chính bạn.

Hãy cùng với chính bạn. Nhưng chúng ta luôn đồng hành với một người nào đó khác, và chưa bao giờ cùng với chính chúng ta.

Có một lần Echart ngồi dưới lùm cây trên cánh đồng đồng hieu quanh. Có một người bạn đi ngang qua và nhìn thấy ông ta đang ngồi đó. Người đó đi tới chỗ ông ta và nói, “Tôi nhìn thấy ông đang ngồi một mình, và tôi nghĩ tôi sẽ đến chỗ ông”. Bạn có biết Eckhart trả lời như thế nào không? Ông ta nói, “Tôi đã cùng với chính mình, nhưng ông đã đến và bây giờ tôi hoàn toàn đơn độc”.

Bạn đã bao giờ là bạn đồng hành với chính mình như vậy chưa? Đây là satsang. Đây là sự cầu nguyện. Đây là thiền. Khi tôi hoàn toàn đơn độc bên trong chính mình và khi không ý nghĩ, không nghĩ về bất kỳ ai, tôi đang đồng hành với chính bản thể mình. Khi mà thế giới bên ngoài vắng mặt thì bên trong sẽ có sự đồng hành với chính bản thể của con người. Trong trạng thái không người đồng hành và đơn độc đó, trong bản thể tinh khiết của bạn, sự thật được nhận ra bởi vì trong bản thể sâu thẳm của mình thì chính bạn là sự thật đó.

Vì vậy mà đó là vấn đề của lòng mộ đạo mà không phải là vẻ bề ngoài mộ đạo. Bất kỳ khi nào có bất kỳ ai hỏi tôi về lòng mộ đạo thì câu hỏi đầu tiên tôi hỏi người đó là, “Bạn muốn biểu hiện là mộ đạo hay trở thành mộ đạo?” hai con đường là hoàn toàn khác nhau. Trở nên mộ đạo là Sadhana, là quá trình của tự nhận biết; biểu hiện là mộ đạo chỉ là tự trang điểm. Trang phục của sadhu và các thánh, sự rập khuôn của họ, những chiếc áo choàng truyền thống, những quyền sách của họ, những dấu hiệu trên trán họ và ở cơ thể họ - tất cả những thứ đó chỉ để biểu hiện là mộ đạo. Nếu bạn cũng muốn biểu hiện là mộ đạo theo kiểu như vậy thì điều đó dễ dàng.

Nhưng nên nhớ, việc biểu hiện là cho người khác, việc trở thành là cho chính mình. Tôi không như những người khác biết mình từ bên ngoài. Tôi là người biết mình từ bên trong. Nếu tôi xuất hiện để bạn cùng hành với sự thật một cách tự chủ, thì điều đó có chứa đựng bất kỳ giá trị gì cho bạn không? Sự thực, giá trị chỉ liên quan đến chính bản thể tôi.

Những phẩm chất mộ đạo cũng có thể bị bào mòn giống mộ đạo của giới thầy tu. Mọi người mặc nó giống như đồ trang sức chỉ để trang trí. Và toàn bộ điều này lại còn nguy hiểm hơn. Hành vi của con người có thể là hai dạng, giống như những bông hoa thật và những bông hoa bằng giấy. Loại đầu tiên xuất hiện từ sự sống đích thực và là nhựa cây; loại thứ hai không có sự sống trong chúng. Chúng không nở thành những bông hoa và cánh hoa của chúng được dán lại cùng nhau.

Khi chúng ta bị sốt, cơ thể của chúng ta chạy đua với nhiệt độ, chúng ta không cố gạt bỏ cơn sốt bằng việc hạ nhiệt độ xuống. Chúng ta cố hạ cơn sốt và điều này làm cho nhiệt độ trở lại bình thường. Nhiệt độ không là gì mà là triệu chứng của sốt, nó không phải là bệnh tật. Nó chỉ là dấu hiệu mà không phải là kẻ thù. Hẳn bạn muốn gọi thầy thuốc để ông ta có thể chiến đấu với nhiệt độ chăng?

Thiếu thốn tương tự về sự lạnh mạnh có thể được tìm ra ở cuộc sống tôn giáo. Những dấu hiệu bề ngoài bị nhầm lẫn và coi những triệu chứng đó là căn bệnh, thế là chúng ta bắt đầu đấu tranh. Điều này không ích gì cho việc loại bỏ bệnh tật. Ngược lại, bệnh nhân, người nhiễm bệnh sẽ chắc chắn bị loại bỏ.

Tính ích kỷ, sự giả dối, bạo lực, thói dâm ô, thói tham lam, thói ham muốn, tất cả đều là biểu hiện, là triệu chứng. Chúng là nhiệt độ. Chúng không phải là bệnh tật. Cuộc đấu tranh của chúng ta không trực tiếp chống lại chúng mà thông qua chúng, chúng ta chỉ cần nhận ra rằng có thủ phạm bên trong. Thủ phạm này là sự ngu dốt của bản thể ta. Đây là sự ngu dốt của bản thể được biểu hiện bằng nhiều cách khác nhau, giống như tính ích kỷ, thói dâm ô, nỗi sợ hãi, sự giận dữ, bạo lực, dối trá và vân vân. Và vì chúng chỉ là biểu hiện, chỉ là dấu hiệu cho nên chúng không thể bị đánh bật.

Vậy thì chúng ta phải làm gì? chúng ta phải đấu tranh bằng việc triển lãm những bông hoa nhân tạo về sự thật, không bạo lực, lòng nhân từ, sự can đảm chăng? Bạn cũng đã tự trang điểm mình với những bông hoa như vậy. Hãy nhận biết, hãy bảo đảm rằng bạn không bị đánh lừa bởi chúng, thậm chí bạn có

thể thành công trong việc làm cho người khác lầm đường lạc lối.

Vấn đề không phải là rũ bỏ sự giả dối, bạo lực và nỗi sợ hãi mà là vượt lên trên sự ngu dốt của bản thể ta. Tất cả chúng có đó vì sự ngu dốt này. Không có nó, chúng không thể tồn tại. Nếu không có sự ngu dốt của bản thể ta thì tất cả những điều này sẽ tự động biến đi, và khoảng không của chúng sẽ tự động được điền đầy bởi sự thật, bởi sự khiêm nhường, bởi không ước mong, bởi tự do khỏi giận dữ, bởi không bạo lực, bởi không sở hữu. Chúng cũng là những tín hiệu. Chúng là những dấu hiệu của tự nhận biết.

Chương VI - Buổi sáng thứ ba

6 tháng 6 năm 1964, buổi sáng

Tôi không có khả năng cho bạn sự thật. Nếu một người nào đó có khả năng cho bạn điều đó thì bạn có thể chắc chắn rằng, người đó đã bắt đầu bằng việc cho bạn điều dối trá. Không ai có khả năng cho bạn sự thật. Đây không phải là bình luận về khả năng của người cho, mà chỉ để chỉ ra rằng, sự thật là một thứ sống động. Đó không phải là vật thể vô tri giác có thể được tặng hoặc được lấy đi. Đó là kinh nghiệm sống động mà con người phải tự mình đạt được.

Những vật thể vô hồn có thể được chuyển từ người này tới người khác mà không hề có sự trải nghiệm. Liệu tôi có thể chuyển cho bạn tình yêu, sự trải nghiệm tình yêu thương mà tôi đã có không? Liệu tôi có thể chuyển cho bạn vẻ đẹp và âm nhạc mà tôi đã bắt gặp không? Làm cách nào tôi có thể tặng bạn niềm vui mà tôi đã trải nghiệm ở mức độ khác thường bằng cái nhìn tự nhiên thông thường của tôi! Không có cách nào để làm như vậy. Tôi cảm thấy áy náy và dằn vặt về điều đó, nhưng tôi không thể làm được gì. Bất lực làm sao!

Người bạn của tôi bị mù bẩm sinh. Tôi ước ao làm cách nào có thể chuyển thị lực của tôi cho bạn mình, nhưng điều đó là không thể. Có lẽ vào một ngày điều đó là có thể bởi vì mắt là một phần của cơ thể và có thể có khả năng cấy ghép. Nhưng thị lực để nhìn sự thật thì không bao giờ có thể được chuyển giao cho dù con người ước mong nó mãnh liệt như thế nào. Điều đó thuộc về linh hồn mà không phải cơ thể.

Bất kỳ điều gì đạt được trong thế giới của bản thể thì cũng chỉ đạt được thông qua tự nỗ lực. Trong thế giới của linh hồn, không có nợ nần, không có vay mượn, việc phụ thuộc vào người khác là điều không thể. Không ai có thể bước đi tới đó bằng đôi chân đi mượn. Ở đó không có nơi ẩn náu tách rời khỏi bản thể con người. Để đạt được sự thật bạn phải là nơi ẩn náu của chính mình. Đây là điều kiện không thể tránh.

Vì điều này mà tôi đã nói, tôi không có khả năng tặng bạn sự thật. Lời nói chỉ để giao tiếp, lời nói là không sự sống, là vô hồn - và sự thật luôn giữ nguyên phía sau. Sự giao tiếp này của lời nói không bao giờ là sự giao tiếp thực sự. Những điều sống động - ý nghĩa của chúng, tâm hồn của chúng, kinh nghiệm của chúng là vấn đề cốt lõi của chúng - lại không đồng hành cùng chúng. Chúng giống như lọ mực rỗng, giống như viên đạn không thuốc. Chúng như những cơ thể chết, như những thi hài. Chúng chỉ có thể là gánh nặng cho bạn; chúng chưa bao giờ giải phóng bạn. Với lời nói bạn chỉ có thể mang thi hài của sự thật. Không có nhịp đập của sự thật trong thi hài.

Như tôi đã nói, sự thật không thể được trao cho. Nhưng tôi có thể là sự trợ giúp nào đó để giúp bạn đặt gánh nặng đang cộng trên lưng xuống. Đó là gánh nặng mà bạn đã mang trong nhiều cuộc đời, và nó đã trở thành quá nặng, không thể chịu đựng nổi. Bạn phải được tự do khỏi gánh nặng của lời nói này. Giống như những lữ hành trở nên bị bao phủ bởi bụi đường khi bước đi trên con đường dài, bụi của lời nói và của ý nghĩ tự lại cùng nhau trong suốt hành trình của cuộc đời, đây là điều tự nhiên. Nhưng bạn phải rũ sạch hết bụi này.

Lời nói là những thứ vô hồn; chúng không phải là sự thật. Không có lời nói của bất kỳ ai là sự thật. Đừng thu lượm chúng. Thu lượm chúng là điều độc hại. Cuộc hành hương tới sự thật không thể được tạo ra bởi việc mang gánh nặng này. Giống như người leo núi phải bỏ lại hành lý của mình trước khi chinh phục những đỉnh cao, người đã tham gia vào hành trình với sự thật thì tốt hơn hết là bỏ lại gánh nặng của lời nói. Chỉ có tâm thức tự do khỏi lời nói thì mới có khả năng đạt được những giá trị cao quý của sự thật.

Tôi chỉ thuyết giảng một loại lời nói và ý nghĩ không ích kỷ, không chiếm hữu. Gánh nặng vô nghĩa của nó đang gây cho hành trình của bạn khó khăn ghê gớm. Trang tử đã từng nói, “Cái lưới để bắt cá. Bắt cá và quăng cái lưới đi”. Nhưng chúng ta là những ngư dân quá tồ đến nỗi chúng ta lại bị mắc vào lưới và quên những chú cá. Hãy nhìn vào đầu bạn xem. Bạn đang mang những con thuyền trên đầu và bạn đã quên rằng bạn là cánh buồm của nó.

Lời nói là biểu tượng. Chúng là ký hiệu chỉ ra. Bản thân chúng không phải là sự thật. Hiểu ý nghĩa của những ký hiệu và sau đó quăng chúng đi. Thu lượm những ký hiệu không khác gì thu lượm những thi hài.

Lời nói giống như ngón tay chỉ trăng. Con người tập trung mọi sự chú ý của mình vào ngón tay thì sẽ

lời mất trắng. Mục đích của những ngón tay là chúng dẫn bạn xa khỏi chúng. Nhưng ngược lại, chúng lôi kéo bạn tới chính chúng, thế rồi chúng không những trở nên vô dụng mà còn thực sự tai hại.

Không phải là những lời nói về sự thật đã trở thành ngọn nguồn rủi ro đối với bạn sao? Chúng đã không tách bạn với người khác, con người với con người sao? không phải tất cả sự ngu dốt và tàn bạo phẩm phải dưới cái tên của tôn giáo vì lời nói sao? không phải tất cả các giáo phái này được biết đến như là những tôn giáo khác nhau chỉ dựa trên những lời nói khác nhau sao?

Sự thật là duy nhất và chỉ có thể là duy nhất, còn lời nói thì rất nhiều, giống như trăng chỉ có một trong khi ngón tay chỉ trăng thì có hàng nghìn lẻ một. Những người cứ bám chặt lấy một hoặc vô số những lời nói chỉ ra sự thật thì phải có trách nhiệm đối với nhiều môn phái tôn giáo khác nhau. Những tôn giáo này đã không xuất phát từ sự thật mà từ những lời nói. Sự thật là duy nhất. Tôn giáo cũng là duy nhất. Những người vứt bỏ những lời nói thì đạt được một mình tôn giáo này và đạt được một mình sự thật này. Không có tương đương.

Do vậy mà tôi không muốn chất thêm gánh nặng cho bạn bằng việc nói nhiều hơn. Bạn đã thực sự bị suy sụp dưới sự đè nén của những lời nói. Tôi nhìn thấy rõ ràng rằng cổ của bạn bị cong xuống dưới sức nặng của chúng.

Những người đã biết sự thật không bao giờ cất lời nói. Môi của họ mím chặt. Không có câu nói nào được nghe từ họ. Họ đã nói đủ rồi sao? họ gợi ý rằng sự thật nằm trong sự im lặng sao? rằng chính im lặng là sự thật sao? Nhưng chúng ta không có khả năng hiểu ngôn ngữ của họ. Chúng ta không thể hiểu bất kỳ điều gì mà không nhờ lời nói. Sự hiểu biết của chúng ta chỉ giới hạn trong lời nói, và vì vậy họ nói với chúng ta thông qua trung gian là lời nói. Họ nói với chúng ta về những điều không thể giao tiếp bởi lời nói. Đó là lòng tự bi của họ đưa họ tới nỗ lực của điều không thể này, vì sự ngu dốt của chúng ta mà chúng ta cố nắm bắt mọi lời nói của họ. Lời nói kết hợp với sự ngu dốt hình thành nên môn phái - và một lần nữa chúng ta lại bị lấy đi sự thật và tôn giáo thực sự lại càng xa rời chúng ta mãi mãi.

Bạn phải vượt lên trên lời nói. Chỉ khi đó bạn mới biết những gì phía sau lời nói. Lời nói chỉ làm đầy những ký ức của chúng ta. Nhận biết không xuất hiện từ chúng. Và xin đừng nhầm lẫn giữa ký ức với nhận biết. Một lần nào đó biết, thế rồi và tất cả ký ức không là gì nhiều hơn sự ghi lại quá khứ. Đó là sự học hỏi mà không phải là nhận biết.

Một người nào đó đã hỏi Ramana Maharshi rằng, nên làm gì để biết sự thật. Ông ta đã trả lời, “hãy quên mọi thứ bạn biết”. Nếu bạn có thể quên tất cả thì bạn sẽ biết! Vì sự quên này mà sự trong trắng và hồn nhiên mới xuất hiện, và cũng từ những điều đó mà sự thật và bản thể ta được biết đến.

Khi nói, ý nghĩ được hình thành từ lời nói không cản trở ánh sáng tâm thức bạn nhận ra lối vào. Nó soi sáng và bạn đạt được sự nhận biết. Bạn phải mở những ô cửa và cửa đi của tâm thức. Và những bức tường vây quanh tâm thức cũng phải bị làm cho sụp xuống. Thế rồi bạn sẽ đối mặt với ánh sáng mà nó là bản chất thực sự của bạn. Về sự thật, khi con người nhìn thấy mặt trời thì cũng phải trở nên như mặt trời - trống rỗng, tự do, vô hạn. Những ý nghĩ không cho phép điều này xảy ra. Chúng bao quanh bạn như những đám mây. Những đám mây này phải bị xua tan. Thế thì làm cách nào tôi có thể che phủ những đám mây ý nghĩ lên tâm trí bạn?

Tôi đang nói với bạn điều gì, tôi muốn nói với bạn nhưng không thể nói những điều không phải là ý nghĩ hoặc không phải quan niệm - đó là trải nghiệm, là nhận biết trực tiếp. Điều tôi muốn giao tiếp với bạn thì lại chỉ là ý nghĩ - đó đã từng là kinh nghiệm của thế giới bên ngoài, một vài lời nói hoặc những thứ khác hẳn đã được giao tiếp. Nhưng trải nghiệm này không phải của thế giới bên ngoài. Đó là chiêm nghiệm của con người đã trải nghiệm mọi điều. Đó là nhận biết của người biết. Lừa dối là điều khó khăn.

Với kiến thức đã được thừa nhận, người biết và nhận biết là khác biệt, người nhìn và việc nhìn là riêng biệt, nhưng trong việc nhận biết bản thể ta thì chúng là không riêng biệt. Ở đó, người biết, việc biết và nhận biết là duy nhất. Cho nên ở đây lời nói quá vô dụng. Chúng không có ý nghĩa gì để sử dụng trong hoàn cảnh này. Sử dụng chúng như thế này là thói phong chúng trên khả năng của chúng, trên tiềm năng của chúng. Không có gì ngạc nhiên khi chúng trở nên què quặt và tẻ nhạt trong cuộc ganh đua này. Mặc dù chúng cho sự biểu hiện của cơ thể, dạng bên ngoài của sự thật thì chúng cũng không thể chạm được tới trung tâm của sự thật. Sự thật được biết đến chỉ khi lời nói không hiện diện.

Làm cách nào mà lời nói có thể biểu cảm sự thật? rằng những gì đạt được trong trạng thái vô nghĩ không thể bị giới hạn bởi nghĩ. Có cách nào để trói chặt bầu trời không? và chúng ta gọi nó là bầu trời nếu nó có thể được buộc chặt sao? nhưng tại sao chúng ta không nghĩ về sự thật theo cách này? Và sự thật thì ít vô hạn và bao la hơn bầu trời sao?

Nếu bầu trời bị bó lại và mang ra bán ngoài chợ thì chẳng có ai đến đó để mua. Nhưng chúng ta cố để mua sự thật! Sự thật, Thượng đế và mosksha đều được bán ngoài chợ. Và những người bán không bị phê phán. Họ chỉ đơn giản là thỏa mãn nhu cầu của khách hàng. Ngay khi có người mua, có khách hàng của sự thật thì sẽ không thể đóng cửa những cửa hàng bày bán sự thật đã được chế tạo ra. Tất cả các tổ chức và tất cả các môn phái vận hành dưới chiêu bài tôn giáo và biến thành các cửa hàng này. Bạn mua sự thật được chế tạo sẵn trong những cửa hàng đó. Không chỉ quần áo may sẵn được bày bán ở đó mà sự thật được chế tạo sẵn cũng được bày bán ở đó. Tôi không thể trao cho bạn sự thật được chế tạo sẵn. Sự thật được chế tạo sẵn đơn giản là không tồn tại.

Tôi nhớ lại câu chuyện. Một vị guru, một người thuyết giảng, có một lần đã hỏi môn đệ câu hỏi về sự thật. Sau đó môn đệ trả lời và vị guru nói, “Đúng, đúng vậy”. Ngày hôm sau vị guru hỏi câu hỏi tương tự. Môn đệ nói mình đã trả lời câu hỏi đó vào ngày trước đó. Vị guru yêu cầu ông ta trả lời một lần nữa. Môn đệ đã lặp lại những gì ông ta đã nói ngày hôm trước, thế rồi vị guru nói, “Không! không!” Môn đệ đã ngạc nhiên và hỏi vị guru của mình, “Hôm qua thầy nói ‘đúng, đúng như vậy’, thế thì tại sao thầy lại nói ‘không’ vào ngày hôm qua?” bạn có biết vị guru đã trả lời thế nào không? Ông ta nói, “Hôm qua là ‘có’, hôm nay là ‘không’.

Ý nghĩa câu chuyện này là gì? bạn có hiểu nó không? ý nghĩa là ở chỗ, câu trả lời của môn đệ đã trở thành rập khuôn, nó bị giam hãm trong một khuôn mẫu cố định. Nó đã bị mất sự sống; nó là tê liệt. Nó trở thành một phần của ký ức. Đó không phải là nhận biết. Ký ức của chúng ta ngập đầy những câu trả lời vô nghĩa như vậy đến mức sự sống không thể xuất hiện vì tất cả những thi hài này.

Những người bạn của tôi, bạn phải đánh thức những kinh nghiệm chứ không phải hồi ức. Hồi ức là gánh nặng vô nghĩa; kinh nghiệm là sự giải thoát sống động. Sự thật không thể bị giam hãm bởi thuật ngữ, hoặc bởi bất kỳ định nghĩa cứng nhắc nào của một vài nhà triết lý, tôn giáo hoặc hệ tư tưởng. Chúng ta không mong đợi sự thật phù hợp với bất kỳ hệ tư tưởng nào, hoặc bất kỳ trường phái tư tưởng nào. Bất kỳ nỗ lực nào nhằm giới hạn nó trong bất kỳ khuôn mẫu nào cũng là điều phù phiếm.

Không phải là chúng ta phải giam hãm sự thật, mà ngược lại, chúng ta phải tự giải phóng chúng ta. Con người đến với sự thật không phải là giới hạn nó, mà con đường đó là, chúng ta tự khám phá chính chúng ta. Đừng giam hãm sự thật; hãy tự tháo xiềng xích cho các bạn. Đây là con đường duy nhất để đạt được. Nhận biết về sự thật chỉ có thể thông qua trải nghiệm.

Nó không thể được biết đến bởi vì bất kỳ phương diện nào khác ngoài tự-nhận biết hoặc tự trải nghiệm. Trải nghiệm và trải nghiệm một mình là nhân tố quyết định.

Có một lần tôi ở bên thác nước. Tôi đã uống nước của nó và cảm thấy vị ngọt. Điều này cũng được áp dụng cho sự thật. Uống và nhận biết. Nó có hương vị mà bạn chỉ có thể biết nó bằng việc uống nó.

Sự thật không phải là sản phẩm kiến thức của bạn. Nó không phải là sự sáng tạo của bạn. Bạn không thể sản xuất ra nó. Không ai thực hiện; không ai có thể. Nó đã thực sự có đó. Bạn không thể mua nó ở bất kỳ đâu, nó đã có ở đó rồi. Thời điểm bạn mở mắt ra thì nó trở nên hữu hình; thời điểm bạn nhắm mắt nó trở nên vô hình. Nó giống như ánh sáng. Bạn không phải mua nó. Bạn chỉ phải mở mắt mình và sau đó sự thật xuất hiện với tất cả sự trong trắng của nó, với sự tinh khiết tuyệt vời của nó, với sự tràn đầy của bản chất nó - và nó chuyển hóa bạn. Để điều này là có thể thì vấn đề cốt lõi là bạn không được làm méo mó chính mình bởi những ý nghĩ cũ rích và vay mượn, vì bạn không chấp nhận phần còn lại của người khác. Bạn phải biết rằng sự sống không có chỗ cho những điều tâm thương và vô nghĩa.

Vậy thì tôi nên nói điều gì với bạn? Tôi sẽ không nói về sự thật. Vậy thì tôi nên nói về cái gì? tôi sẽ nói với bạn về việc làm cách nào mà sự thật có thể được nhận ra. Tôi sẽ không nói với bạn về ánh sáng nhưng sẽ nói với bạn làm cách nào có thể mở mắt mình và nhìn thấy ánh sáng. Tôi sẽ không nói tôi đang nhìn thấy gì mà tôi sẽ nói làm cách nào tôi nhìn thấy nó. Sự đơn độc đó có thể được nói. Và đó sẽ là may mắn lớn nhất của bạn đến mức ít nhất thì điều này cũng có thể được nói nhiều mà không có những ảnh hưởng tại hại nào.

Tôn giáo, tôn giáo thực sự không liên quan đến học thuyết về sự thật, đúng hơn là nó liên quan đến phương pháp nhận biết sự thật. Vì vậy mà tôi không nói bất kỳ điều gì về sự thật. Tôi không muốn để lộ nó trước khi chính bạn nhìn thấy nó. Tôi mong muốn để lộ nó trước khi chính bạn nhìn thấy nó. Tôi mong muốn mang bạn đến nơi mà chính bạn có thể biết nó, để chỉ ra nơi mà bạn có thể có cái nhìn về nó, đến điểm nóng cháy, nơi mà sự ngu dốt của bạn sẽ bốc hơi và bạn sẽ đối mặt với ngọn lửa của chính bản thể bạn.

Bây giờ chúng ta hãy nói về quá trình đó. Những người khát khao bước lên con đường tới sự thật nhận ra hai ô cửa mở ra với họ: ô cửa đầu tiên là nghĩ về sự thật; ô cửa khác là theo Sadhana để đạt

sự thật. Ô cửa đầu tiên là con đường của logic; ô cửa thứ hai là của yoga. Con đường đầu tiên là tư duy về sự thật; con đường thứ hai là kỷ luật dẫn bạn tới việc đạt được nó. Nhưng theo quan điểm của tôi chỉ có duy nhất một ô cửa. Đối với tôi ô cửa khác không tồn tại, nó chỉ đơn giản là biểu hiện. Ô cửa khác chỉ là ảo ảnh.

Con đường nghĩ về sự thật không phải là con đường thực sự. Đó là ô cửa giả tạo và ảo ảnh, vì vậy mà nhiều người bị lạc lối. Thông qua ô cửa của nghĩ, bằng việc nghĩ về sự thật bạn sẽ không bao giờ tới được nơi đâu. Không nghĩ ngợi gì nữa, con đường này dẫn bạn đi chệch hướng, nó sẽ không đưa bạn tới bất kỳ đâu, hoặc không tới bất kỳ đích nào như vậy. Thậm chí sau khi bước một mình trên con đường này trong thời gian rất dài, bạn sẽ nhận ra rằng, bạn đang đứng ở cùng một nơi mà bạn đã xuất phát. Đó chỉ là sự khởi đầu; không có điểm kết thúc. Và sự khởi đầu của hành trình không điểm kết chỉ có thể là giấc mơ.

Nghĩ về sự thật, bạn sẽ làm gì? làm thế nào để bạn nghĩ về sự thật? Bạn không thể nghĩ về cái gì đó không được biết đến. Làm sao để có thể nghĩ về điều không biết? mục đích của nó chỉ là địa hạt của biết. Nghĩ có thể đưa ra những vấn đề, nghĩ không thể giải quyết chúng. Bất kỳ ai theo đuổi nghĩ sẽ nhận ra rằng chính mình bị lạc trong hỗn loạn, và tâm trí của người đó sẽ kết thúc trong trạng thái điên khùng. Nhiều nhà tư tưởng bị điên mà không vì tai nạn nào. Đây là cực đỉnh của nghĩ, đó là đích cuối cùng của nó. Cách nghĩ không bao giờ là cách đạt được sự thật.

Tôi có nên kể cho bạn câu chuyện, một câu chuyện tuyệt vời không?

Ngày xưa ngày xưa có một người đi tìm kiếm điểm tận cùng của thế giới. Sau một hành trình dài, sau cuộc hành hương gần như không có giới hạn, ông ta đã tới ngôi đền bên ngoài có ghi dòng chữ “Đây là điểm tận cùng của thế giới”. Ông ta rất ngạc nhiên, không thể tin những gì ông ta thấy ở đó. Ông ta rất ngạc nhiên, không thể tin những gì ông ta thấy ở đó. Ông ta lại tiếp tục và trong một khoảng thời gian ngắn, ông ta đã tới nơi thế giới trở thành tận cùng. Vực sâu thăm thẳm trước mặt ông ta, không thể dò được, trống rỗng. Ông ta nhìn xuống dưới. Tuyệt đối không có gì ở đó. Hơi thở của ông ta trở nên gấp gáp và đầu ông ta quay cuồng. Ông ta quay lại và chạy thực mạng. Và ông ta không bao giờ quay lại để nhìn vào vực thăm đó nữa.

Đây là câu chuyện về sự tận cùng của nghĩ. Nếu chúng ta nghĩ về sự thật thì chúng ta sẽ tiếp tục nghĩ và nghĩ và nghĩ, và chúng ta sẽ tới điểm mà nghĩ nhiều hơn nữa là điều không thể. Và đây là giới hạn tận cùng của nghĩ. Sẽ có không gian, sự trống rỗng vô cùng trước mặt chúng ta và tâm trí chúng ta sẽ từ chối không bước thêm một bước nào nữa.

Thời điểm đó xuất hiện trong quá trình của nghĩ nếu chúng ta mang ý nghĩ đến tận cùng. Đó là điều chắc chắn. Nếu chúng ta vẫn còn cảm thấy có một cái gì đó nữa để nghĩ về thì tôi bảo đảm rằng, bạn đã không tới điểm tận cùng. Khi không còn gì nữa để nghĩ về, tuyệt đối không có gì, và không bước chân về phía trước nào là có thể thì biết rằng điểm kết thúc đó là thực, rằng bạn đã tới ngôi đền, nơi là tận cùng của thế giới.

Nếu con người đã tới tận cùng của thế giới muốn hỏi tôi anh ta phải làm gì, bạn có thể tưởng tượng tôi sẽ cho anh ta lời khuyên như thế nào không? Tôi hẳn là không khuyên anh ta hãy bỏ chạy thật xa. Tôi muốn nói với anh ta rằng, kể từ lúc anh ta thực hiện hành trình cho đến bây giờ, hẳn là tốt hơn nếu anh ta thực hiện thêm một bước nữa, bước cuối cùng và là bước quan trọng nhất. Tôi hẳn sẽ đề nghị anh ta hãy táo bạo nhảy vào sâu thẳm, vào không gian trống rỗng trước mặt anh ta. Tôi hẳn là muốn nói với anh ta rằng, chỉ có bước cuối cùng này là cần thiết, và tôi hẳn sẽ đề nghị anh ta giữ trong tâm trí mình rằng, nơi tận cùng thế giới cũng là nơi vương quốc của Thượng đế bắt đầu.

Không có nơi nào quan trọng hơn nơi thế giới kết thúc, bởi vì ở nơi đó địa hạt của Thượng đế bắt đầu. Sự hiện hình của Thượng đế bắt đầu khi ý nghĩ tới điểm kết thúc. Khi ý nghĩ kết thúc, sự thật được nhận ra. Bạn phải cho phép ý nghĩ biến đi và nhảy vào không nghĩ. Từ lời nói bạn phải nhảy vào rỗng không, vào trống rỗng. Đây là con đường. Đây là lòng dũng cảm. Đây là sự ăn năn sám hối. Đây là Sadhana.

Nếu ở nơi mà bạn nhìn thấy sự hữu hình của Brahma, Vishnu và Mahesha, thì hãy nhận biết rằng bạn vẫn đang còn nghĩ. Nếu bạn nhìn thấy Mahavira, Đức Phật hoặc Krishna thì hãy nhận biết rằng bạn vẫn đang còn mơ những giấc mơ. Thế thì bạn vẫn chưa đạt tới điểm kết thúc thực sự. Điểm kết thúc thực sự là nơi không còn gì để nghĩ về, không còn gì để nhìn, không còn gì để biết. Chỉ sự trống rỗng của bạn còn giữ lại. Thực tế, bạn cũng không có đó. Chỉ sự rỗng không, chỉ sự trống rỗng là còn đó.

Bạn đang đứng ở điểm tận cùng của thế giới. Tâm trí bạn muốn quay trở về. Nó muốn làm như vậy với tất cả sức mạnh của nó. Ở thời điểm đó lòng can đảm là cần thiết, và bạn cần phải thực hiện thêm

một bước nữa. Thêm một bước, một cú nhảy là đủ. Và mọi thứ được biến đổi. Vậy thì không còn nghĩ nữa. Thế thì chỉ còn sự nhận biết. Và thế rồi bạn biết.

Bạn biết khi bạn bỏ rơi toàn bộ việc biết; bạn nhìn thấy khi bạn từ bỏ toàn bộ việc nhìn. Và khi bạn dừng ở mọi hướng, vậy thì lần đầu tiên bạn thực sự là bạn. Sadhana là bước nhảy vào thung lũng của cái chết. Nhưng đó là con đường duy nhất để nhận ra sự bất tử. Không phải là nghĩ, và nhảy khỏi nghĩ là điều cần thiết. Và bước nhảy khỏi nghĩ đó là thiền. Hàng ngày tôi đều nói điều cốt lõi này. Nghĩ là những con sóng trên bề mặt đại dương của tâm thức. Chúng giống như những bọt bong bóng chóng vánh, tan biến ngay khi vừa hình thành. Nó chỉ ra bề mặt nổi rồi và bất an, những gì được tìm ra trong chúng thì lại không được tìm ra ở độ sâu bên dưới. Giữ nguyên với sóng bọt là vẫn giữ nguyên với cái bóng của nước. Tất cả mọi ý nghĩ là nông cạn, là hời hợt. Không nghĩ nào có thể là sâu, giống như không có sóng nào ở sâu dưới đại dương. Sóng chỉ có thể trên bề mặt và nghĩ cũng chỉ là trò chơi trên bề mặt của tâm thức. Đại dương không phải trong sóng, sóng trong đại dương. Không thể có sóng nào mà không có đại dương, nhưng có thể có đại dương mà không có sóng. Không thể có bất kỳ nghĩ nào mà không có tâm trí nhưng có thể có tâm thức mà không có ý nghĩ.

Tâm thức là suối nguồn, là dòng chảy. Nếu bạn ước ao biết nó thì bạn phải ra bên ngoài những con sóng. Bạn phải vượt lên sóng. Bạn không thể ngồi yên trên bờ. Kabir đã từng nói, “Tôi đã tìm kiếm, nhưng vẫn ngồi trên bờ một cách ngơ ngẩn”. Xin đừng ngồi trên bờ giống như Kabir. Bạn phải xa khỏi bờ. Bờ có đó chỉ để bạn nhảy vào đại dương.

Và cũng có thể rằng con người có thể không đứng nguyên trên bờ mà vẫn giữ nguyên nổi trên mặt sóng. Theo quan điểm của tôi, đây cũng là bờ. Bất kỳ điều gì dừng bạn không lặn xuống thì là bờ. Mọi người bơi trong ý nghĩ giống như thế này. Họ có ảo ảnh rằng họ đã rời bỏ nhưng thực tế không phải như vậy. Để thăm dò độ sâu của biển họ phải để sóng lại phía sau.

Khi Mahavira ra đi mãi mãi, ông ấy đã để lại thông điệp cho môn đệ yêu quý của mình là Gautama, người đã vắng mặt thời điểm đó. Ông ấy nói, “Hãy nói với Gautama, rằng ông ta đã băng qua dòng sông một cách rất tuyệt vời, nhưng hãy hỏi ông ta tại sao bây giờ ông ta lại bám chặt lấy bờ. Hãy nói với ông ta bỏ nó lại phía sau”. Bờ mà Mahavira đề cập đến là gì vậy? Tôi cũng đang nói đến bên bờ tương tự. Đó là bên bờ của nghĩ, đó là bờ của con người đang bơi trong nghĩ.

Sự thật đạt được bởi việc lặn mà không phải bơi. Bơi xảy ra trên bề mặt; lặn mang bạn xuống độ sâu không thể thăm dò. Có hai câu thơ rất tuyệt của Bihar: “Những người chìm một nửa thì chìm toàn bộ; những người chìm toàn bộ băng qua đại dương”.

Vậy thì bạn dự định làm gì? nếu bạn muốn băng qua đại dương, vậy thì lòng can đảm để ngập chìm chính bạn là tuyệt đối cần thiết. Tôi thuyết giảng cho bạn sự quan trọng của việc ngập chìm chính bạn, sao cho bạn có thể băng qua đại dương, sao cho bạn có thể là bạn thực sự.

Chương VII - Buổi tối thứ ba

6 tháng 6 năm 1964, buổi tối

Người hỏi đầu tiên: Theo thầy thì không ai có khả năng truyền đạt sự thật. Vậy thì những gì thầy nói là không đúng sao?

Những gì tôi đang nói với bạn chỉ là biểu lộ và không nên coi đó như là sự thật. Sự thật có khoảng cách rất xa với sự biểu lộ. Đó không phải là vật chỉ thị bạn phải nhìn, mà là nơi hướng dẫn bạn. Trong khi bạn đang nhìn vào hướng đó thì những gì bạn lĩnh hội được đó chính là sự thật. Không có cách nào để nói về sự thật như vậy. Nó trở thành giả ngay khi nó được thốt ra. Sự thật không bao giờ có thể được trình bày; tuy nhiên nó có thể trở thành kinh nghiệm của con người.

Người hỏi thứ hai: Thầy cho rằng chúng tôi trở nên hoàn toàn hòa hợp, rằng chúng tôi đã chìm đắm. Làm cách nào chúng tôi thực hiện được điều này?

Tôi nói với bạn từ chính kinh nghiệm của tôi rằng, không có con đường nào dễ dàng hơn hòa hợp với

chính bản thể của con người. Điều duy nhất con người phải thực hiện đó là đừng tìm kiếm sự hỗ trợ của bất kỳ điều gì trên bề mặt của tâm trí. Bằng việc bám vào nghĩ bạn không thể ngập chìm, và vì sự hỗ trợ của chúng mà bạn vẫn giữ nguyên trên bề mặt.

Chúng ta đang có thói quen bám vào nghĩ. Ngay khi một ý nghĩ qua đi chúng ta lại bám ngay lấy ý nghĩ khác - nhưng chúng ta chưa bao giờ đi vào khoảng trống giữa hai ý nghĩ liên tiếp. Chính khoảng trống này là kênh để chúng ta ngập chìm vào độ sâu. Đừng đi chuyển trong ý nghĩ - hãy lặn sâu vào khoảng trống giữa chúng.

Làm cách nào điều này có thể được thực hiện? nó được thực hiện bởi sự nhận biết, bởi sự quan sát dòng chảy của nghĩ. Giống như con người đứng bên đường quan sát mọi người qua lại, bạn nên quan sát ý nghĩ của mình. Chúng chỉ đơn giản là những người đi bộ, băng qua con đường của tâm trí bên trong bạn. Chỉ quan sát chúng. Đừng hình thành sự phán xét về bất kỳ ai. Nếu bạn có thể quan sát chúng một cách vô tư thì nắm tay thu hút chúng mở một cách tự động, và bạn sẽ nhận ra mình đang đứng, không phải trong nghĩ mà trong khoảng lặng, trong khoảng trống giữa chúng. Nhưng khoảng trống không phải là nền tảng cho nên đứng đó là điều không thể. Để có đó bạn đơn giản là chìm sâu vào.

Tự chìm sâu này là sự hỗ trợ thực sự, bởi vì thông qua điều này bạn đạt tới bản thể mình thực sự. Người tìm kiếm sự hỗ trợ trong địa hạt của nghĩ sẽ thực sự bị treo trong lơ lửng mà không có bề đỡ nào - nhưng con người biết rằng một cái nạng chống đi thì đạt được sự nỗ lực của chính bản thể mình.

Người hỏi thứ ba: Tôi muốn chinh phục tâm trí mình nhưng có vẻ như đó là điều không thể. Thầy nói rằng điều đó quá dễ. Làm cách nào tôi thực hiện được điều đó?

Trong chính ý tưởng của sự chinh phục tôi nhìn thấy hạt mầm của điều không thể chinh phục. Và đây chính là điều không cho phép con người đạt được bất kỳ điều gì. Nếu bạn muốn chinh phục cái bóng của chính mình liệu bạn có thể không? Ngay khi bạn biết cái bóng là cái bóng, bạn đã chiến thắng. Cái bóng không phải để chinh phục, nó chỉ để biết mà thôi. Và sự thật về cái bóng là gì thì cũng là sự thật về tâm trí. Tôi yêu cầu bạn biết tâm trí chứ không phải chinh phục tâm trí.

Có một lần, một người nào đó đã hỏi Đức Phật, “Tâm trí tôi rất không yên. Xin thầy hãy chỉ cho tôi cách để bình ổn nó?” Đức Phật đưa ra câu hỏi thay cho câu trả lời: “Tâm trí bạn ở đâu? Hãy mang nó đến đây và tôi sẽ làm cho nó bình ổn”. Người kia nói, “Điều đó là khó khăn. Nó né tránh mọi nỗ lực của tôi khi bắt nó”.

Nếu tôi ở địa vị của Đức Phật, tôi hẳn sẽ nói, “Đừng cố bắt nó, hãy để nó yên. Chính ước mong bắt nó đã làm cho bạn không yên. Liệu bạn có thể bắt được cái bóng của mình?”

Bạn có biết Đức Phật nói gì thêm nữa không? người nói, “Hãy nhìn tôi. Liệu tôi có thể bình ổn nó nếu tôi không có nó?”

Nếu bạn chỉ có thể quan sát tâm trí mình, và không cố để bắt nó hoặc chinh phục nó thì bạn sẽ nhận ra rằng, sẽ không thể tìm ra nó. Vào những ngày xa xưa, con người thường cố gắng không chế ngự con ngựa, cho dù tốt hơn là làm cho ngựa kiệt sức hoặc buộc chặt dây cương. Cũng còn có hai phương pháp để chinh phục tâm trí, để kiểm soát nó. Nhưng tôi sẽ không thực hành hai phương pháp này.

Điều đầu tiên, tôi muốn yêu cầu bạn nhìn xem đó có phải là con ngựa thực sự không. Bạn đang cố gắng hết sức, đóng yên cương cho một cái gì đó không bao giờ tồn tại. Cả hai nỗ lực là vô nghĩa, bởi vì không có con ngựa nào. Con ngựa chỉ là cái bóng ngu dốt của bạn. Khi bạn thức tỉnh thì không còn ngựa hoặc tâm trí để chinh phục, không ngựa hoặc tâm trí để kiểm soát.

Người hỏi thứ tư: Thầy yêu cầu chúng tôi không giữ những ý nghĩ. Điều này cũng áp dụng cho những ý nghĩ tốt hay sao?

Nếu bạn muốn biết bản thể thực sự của mình thì bạn phải rũ bỏ khỏi mình cả tốt và xấu, và trở nên trống rỗng, không còn nội dung nào. Ý nghĩ, cả xấu và tốt đều là những thứ kiếm được. Chúng xuất hiện từ bên ngoài. Bản thể thực sự của bạn ẩn dấu ở đó, dưới gánh nặng của xiềng xích này. Phá vỡ xiềng xích này là điều cần thiết. Không có gì khác biệt cho dù nó được làm bằng thép hoặc bằng vàng.

Bất kỳ điều gì đến từ bên ngoài cũng là thứ kiếm được, là sự thu được - nhưng bên trong chúng ta là trạng thái tâm thức tinh khiết, nơi những ấn tượng bên ngoài không thể thâm nhập vào. Linh hồn đi vào chính nó chỉ khi vắng mặt tất cả những cái bẫy bên ngoài của con người, và tất cả những điều kiện bên ngoài của con người. Để khám phá linh hồn mình bạn phải có tâm trí không bị điều kiện. Nhưng chúng ta tràn ngập ý nghĩ và những người là tôn giáo thậm chí còn tràn ngập hơn, họ luôn bổ sung thêm nhiều

ý nghĩ về tôn giáo. Đây là điều được hiểu bởi “là mộ đạo!” Trần ngập kinh sách được coi là mộ đạo. Điều này là tuyệt đối sai lầm.

Có một lần, người thuyết giảng nói với những môn đệ đang theo học của mình, “Mọi thứ đều tuyệt, nhưng chỉ có một thứ là khiếm khuyết trong bạn”. Môn đệ nghĩ về điều đó trong một thời gian dài nhưng vẫn không thể tìm ra hành vi khiếm khuyết của mình, cho nên ông ta đã hỏi người thầy về điều đó. Người thầy trả lời, “Nhìn chung ông quá nhiều tín ngưỡng bên trong mình. Đây là khiếm khuyết duy nhất còn lại bên trong ông, nhưng điều đó không có ý nghĩa gì”.

Làm thế nào có thể có quá nhiều tín ngưỡng? có thể có nhiều kinh tôn giáo, nhiều tư tưởng tôn giáo và tâm trí trở nên quá nặng nề đến mức nó không thể cất cánh bay vào bầu trời sự thật.

Tôi yêu cầu bạn trống rỗng. Tự rũ bỏ hoàn toàn mọi ý nghĩ, mọi ấn tượng và sau đó nhìn xem điều gì xuất hiện trong sự trống rỗng đó. Điều huyền diệu vĩ đại nhất của cuộc đời xuất hiện trong sự trống rỗng đó, trong trạng thái rỗng không đó. Sự trống rỗng mang bạn mặt-đối-mặt với chính bản thể bạn. Không có điều huyền diệu nào vĩ đại hơn thế! Ngay khi mặt-đối-mặt với chính mình thì cũng là lúc bạn mặt-đối-mặt với Thượng đế.

Người hỏi thứ năm: Tôi là người thờ cúng tượng thần, nhưng từ quan điểm của thầy thì có vẻ như không có nhu cầu về tượng thần. Hẳn thầy sẽ khuyên chúng tôi từ bỏ điều đó chứ?

Tôi không yêu cầu bạn từ bỏ bất kỳ điều gì hoặc lấy bất kỳ điều gì. Tôi chỉ đơn giản đang gọi bạn thức tỉnh. Nếu bạn thức tỉnh thì giấc mơ của bạn sẽ biến mất, nó sẽ không là câu chuyện khác. Hành vi thay đổi cùng với mức độ của tâm thức. Khi đưa trẻ phát triển, chúng sẽ tự động dừng chơi với những con búp bê. Chúng không cố gắng để từ bỏ, nó dừng một cách tự động.

Ngày xưa có một sadhu sống ở bia làng. Ông ta sống một mình trong túp lều không có cửa. Không có gì trong túp lều nên không cần cửa. Vào một ngày, một vài người lính xuất hiện. Họ vào trong lều và xin nước uống. Một trong số họ hỏi vị sadhu, tại sao kẻ từ khi ông ta là sadhu trong lều không có bất kỳ tượng Thượng đế nào. Vị sadhu trả lời, “Túp lều quá nhỏ. Bạn có nhìn thấy căn phòng nào dành cho hai người không?”

Những người lính đã rất vui vẻ vì lời nói của vị sadhu, và ngày hôm sau họ mang đến một pho tượng Thượng đế như là một món quà. Nhưng vị sadhu nói, “Tôi không cần bất kỳ hình ảnh nào của Thượng đế bởi vì chính ngài đã sống ở đây từ rất lâu rồi. Và ‘Tôi’ đã biến mất. Bạn không nhìn thấy rằng không có căn phòng nào cho hai người sao?” Những người lính nhìn thấy ông ta chỉ vào tim mình. Đây là túp lều của Thượng đế.

Thượng đế là vô hình. Và vì vậy mà sự hiện diện của ngài cũng vô hình; ngài không có hình dạng. Tâm thức cũng không có hình dạng. Nó là vô hạn, Nó là không khởi đầu và không kết thúc, bởi vì điều gì là nó thì cũng không có khởi đầu hoặc không kết thúc.

Bằng việc tạo ra những hình ảnh này, chúng ta mới ngu ngốc làm sao. Chúng ta thờ cúng, tượng thần mà chúng ta tự tạo ra. Con người đã tạo ra hình ảnh của Thượng đế dựa trên hình ảnh của chính mình, vì vậy mà bằng cách này, chính họ cũng kết thúc việc thờ cúng. Đây là đỉnh điểm của sự tự lừa dối, bản ngã và ngu ngốc.

Thượng đế không phải để thờ cúng. Thượng đế là để sống. Bạn phải xây dựng Thượng đế bên trong cuộc sống của bạn mà không phải trong ngôi đền. Bạn phải tạo ra mọi khả năng có thể để Thượng đế vào trái tim bạn, vào trong mọi hơi thở của bạn. Vì điều này mà sự biến mất của “Tôi” là cần thiết. Sự hiện diện của “Tôi” chiếm chỗ trái tim bạn, tràn ngập mọi thời điểm của cuộc đời bạn. Và chừng nào cái “Tôi” đó còn bên trong bạn thì việc Thượng đế vào là điều không thể. Một trong những bài ca của Kabir đã nói rằng, cội hèm của tình yêu là vô cùng chật hẹp và việc hai người cùng bước trên nó đồng thời là điều không thể.

Vào một đêm tôi đọc rất khuya dưới ánh sáng của ngọn đèn. Khi tắt đèn, tôi đã rất ngạc nhiên. Ánh trăng tràn ngập bên ngoài, nhưng ánh sáng ngọn đèn bé nhỏ của tôi đã ngăn không cho ánh trăng đó vào phòng. Vào ngày đó tôi đã tỉnh cờ nhận ra, chừng nào mà ánh sáng của cái “Tôi” còn ở bên trong thì ánh sáng của Thượng đế phải đợi ở bên ngoài.

Sự tiêu hủy cái “Tôi”, niết bàn, samadhi, tất cả đều là điều kiện để Thượng đế vào. Chúng là đồng nghĩa. Vì vậy mà xin đừng xây dựng bất kỳ hình ảnh nào của Thượng đế, chỉ hủy diệt hình ảnh của cái “Tôi”. Chính sự vắng mặt của nó sẽ là sự hiện diện của Thượng đế.

Thế rồi việc nhận ra Thượng đế mới dễ dàng làm sao! Nhưng những điều xuất hiện đơn giản và dễ dàng thì lại thường rất khó được nhận ra. Nó là vậy, bởi vì bất kỳ điều gì là đơn giản và dễ dàng thì

cũng nhanh chóng bị lãng quên vì lý do tương tự. Chúng ta giữ nguyên bản rộn bởi những thứ rất xa lạ, và lỡ mất tâm nhìn của những thứ đang gần kề. Chúng ta giữ nguyên bản rộn với những thứ khác lạ và quên một thứ là bản thể của chúng ta.

Trong rạp hát, có phải khán giả trở nên quá quan tâm đến trò diễn trước mặt, đến nỗi họ quên chính mình không? Điều này cũng xuất hiện trong cuộc đời. Cuộc đời cũng là một sân khấu khổng lồ, và chúng ta trở nên quá thụ hút đến những gì diễn ra trên sân diễn đến mức chúng ta đã quên khán giả, người nhìn, quên bản thể của mình. Đề đạt được sự thật, đạt được chính bản, bạn chỉ phải thực hiện cho được một điều - bạn chỉ phải thức tỉnh, nhận biết bạn đang ở cuộc chơi và không còn gì khác nữa.

Bạn nhìn thấy rằng, bạn luôn bị bao vây bởi những thao thức không nghỉ ngơi, biểu hiện trong mọi hành vi của bạn cho dù bạn đang ngồi, đứng, đi hoặc ngủ. Nó có trong mọi hành động, quan trọng hoặc bình thường. Bạn không cảm nhận được điều đó sao? Bạn chưa bao giờ chú ý rằng bất kỳ điều gì bạn làm thì cũng làm với tâm trí bồn chồn sao?

Bạn phải mang sự tạm ngừng đến hàng rào của sự không nghỉ ngơi này, và hãy tạo ra không gian cho nghỉ ngơi yên lặng. Chỉ dựa vào nền tảng của yên lặng bạn mới có khả năng trải nghiệm niềm vui và âm nhạc luôn hiện diện bên trong - nhưng bạn không có khả năng nghe nó và sống trong nó chỉ vì sự náo động và ồn ào bên trong. Những người bạn của tôi, sự ồn ào bên trong không bao giờ gây phiền nhiễu cả. Bạn bình thản bên trong cứ như không có ồn ào bên ngoài. Nhưng chúng ta không yên bên trong chúng ta. Và đây là khó khăn duy nhất.

Một người nào đó đã hỏi tôi sáng nay, “Chúng tôi nên làm gì để có sự bình thản bên trong?” Tôi nói, “Hãy nhìn vào những bông hoa. Hãy nhìn xem nó nở như thế nào. Hãy nhìn những dòng suối. Hãy nhìn xem chúng chảy ra sao?”. Bạn có nhìn thấy bất kỳ sự bồn chồn nào ở đó không? tất cả chúng mới bình lặng làm sao! Không có bồn chồn ở bất kỳ nơi đâu ngoại trừ trong con người.

Bạn có thể sống như những bông hoa. Sống như vậy và trải nghiệm chính mình cứ như là một phần của tự nhiên. Tin rằng cái “Tôi” là riêng biệt đã tạo ra tất cả sự bồn chồn và căng thẳng đó. Hãy rũ bỏ hoàn toàn cái “Tôi” trước khi bạn hành động, trước khi bạn thực hiện bất kỳ điều gì. Vậy thì bạn sẽ nhận ra sự bình lặng linh thiêng lan tỏa trong bạn.

Khi gió thổi thì hãy là như cơn gió, và khi mưa rơi thì hãy cảm nhận bạn cũng là cơn mưa, thế rồi hãy nhìn xem sự bình lặng dần dần xuất hiện như thế nào. Với bầu trời thì hãy là bầu trời, với bóng đêm thì hãy là bóng đêm và với ánh sáng thì hãy là ánh sáng. Đừng giữ sự cách biệt. Hãy như là giọt nước rơi vào đại dương. Vậy thì bạn sẽ biết rằng âm nhạc, vẻ đẹp và sự thật là gì.

Nếu tôi đi bộ, tôi phải chú ý rằng tôi đang đứng thẳng. Không hành động của cơ thể hoặc của tâm trí sẽ xuất hiện trong vô thức, trong nửa tỉnh nửa mê. Nếu bằng cách này bạn thức giấc và sống cuộc đời bạn với sự nhận biết thì tâm trí bạn sẽ trở nên tinh khiết, hoàn hảo, trong sáng.

Bằng việc nhận biết cuộc sống và hành vi như vậy mà thiên lạn tỏa trong mỗi hành vi của cuộc đời con người. Dòng chảy bên trong đó đồng hành cùng chúng ta suốt ngày đêm. Nó làm chúng ta bình tâm lại. Nó làm trong sạch những hành vi của chúng ta và biến chúng ta thành con người đạo đức. ghi nhận trong tâm trí rằng, con người thức tỉnh và nhận biết trong mọi hành vi của mình, vật chất và tinh thần, không thể là sai đối với người khác. Những hành động xấu xa chỉ có thể phạm phải trong vô thức, trong trạng thái ảo tưởng. Có thể tránh chúng rất dễ dàng trong trạng thái thức tỉnh và cảnh giác.

Tôi gọi samadhi, cực đỉnh của thiền là “cái chết vĩ đại”, và trong thực tế nó đúng là như vậy. Thông qua cái chết thông thường bạn sẽ chết - nhưng bạn sẽ tái sinh bởi vì với cái chết đó bản thể bạn sẽ không dừng là nó. Cái chết thông thường không phải là cái chết thực sự bởi vì nó sẽ theo sau bởi tái sinh, và điều này lại theo sau bởi cái chết. Và chu kỳ này liên tục cho đến khi samadhi, cái chết vĩ đại xuất hiện và giải phóng chúng ta khỏi chu kỳ sinh tử.

Samadhi là cái chết vĩ đại, vì điều đó mà trong samadhi, cái “Tôi” dừng là nó, và cùng với nó chu kỳ sinh tử cũng dừng. Thế rồi những gì còn lại chính là sự sống. Thông qua cái chết vĩ đại của samadhi con người đạt được sự sống bất tử, ở đó không có sinh và cũng không có tử. Sự bất tử không có khởi đầu cũng như không có kết thúc. Đó là cái chết vĩ đại mà chúng ta gọi là moksha, giải thoát, niết bàn, brahma.

Tôi cũng yêu cầu bạn coi dhyana, coi thiền như là sự nghỉ ngơi mà không phải hoạt động. “Không-hoạt động” có nghĩa sâu sắc này. Đó là sự nghỉ ngơi tuyệt vời, và sự ngừng toàn bộ đối với hoạt động. Và khi toàn bộ hoạt động đã được giảm thiểu tới không, và sự rung động của tâm trí trở nên tĩnh lặng, vậy thì trạng thái nghỉ ngơi đó là một cái gì đó bắt đầu xuất hiện, mà nó không thể được thuyết giáo bởi bất cả các tôn giáo. Chỉ khi không có hành động thì mới có thể là không-hành động, rằng đó là trung

tâm và sự sống của mọi hành động được nhìn thấy. Vậy thì chỉ khi đó người hành động mới được nhìn thấy.

Sarahapada đã nói, “Ôi tâm trí, hoạt động và nghỉ ngơi - ở một nơi nào đó mà mặt trời và mặt trăng không thể tới, và ở nơi mà thậm chí không khí cũng không dám thâm nhập vào”. Nơi như vậy bên trong bạn thì không ai ngoài bạn có thể thâm nhập vào. Đó chính là atman, là linh hồn bạn.

Mặt khác, cơ thể bạn trải rộng tới điểm, nơi mà những người khác có lối vào. Giới hạn để thể gian vào bạn chính là ranh giới cơ thể bạn. Thể gian có thể vào đó bởi vì đó là một phần của thể giới, của luân hồi. Nhưng giác quan là các ô cửa mà thông qua nó thể gian thâm nhập vào. Tâm trí là món hồ lớn của những ấn tượng đã thâm nhập vào bạn giống như thể này.

Những gì bên kia cơ thể, bên kia tâm trí và những cảm giác là linh hồn, là atman. Không đạt được linh hồn đó thì cuộc đời là vô dụng, bởi vì không biết và không đạt được nó thì tất cả mọi kiến thức và mọi thành tựu là vô nghĩa.

Tôi không coi luân hồi và niết bàn, thể gian và sự giải thoát như là hai vấn đề khác biệt. Sự tương phản tồn tại giữa chúng không có gì liên quan tới bản chất của chúng. Đó không phải là sự khác biệt khách quan. Sự khác biệt không phải giữa chúng, đó là cách bạn nhìn vào chúng. Luân hồi và niết bàn không phải là hai thực thể riêng biệt. Luân hồi và niết bàn là hai cách bạn nhìn vào một thực tại duy nhất. Thực tại đó là duy nhất nhưng các nhìn vào chúng thì lại là hai. Nhìn theo quan điểm kiến thức thì nó biểu hiện như là điều thứ nhất, nhìn từ quan điểm ngu dốt thì nó biểu hiện như là điều thứ hai. Những gì biểu hiện như là luân hồi bởi ngu dốt thì lại trở thành niết bàn bởi nhận biết. Những gì là ngu dốt trên thể gian thì lại là nhận biết trong Thượng đế. Vì vậy mà vấn đề là làm cách nào thay đổi thể giới bên trong chứ không phải thể giới bên ngoài. Nếu bạn thay đổi thì mọi thứ cũng thay đổi. Bạn là cả luân hồi và niết bàn.

Sự thật không thể đổi bất kỳ giá nào. Nó không thể đạt được từ những người khác bằng việc đánh đổi một cái gì đó. Nó là thành quả của sự tự phát triển.

Có một lần, hoàng đế Bimbasara tới Mahavira và nói, “Ta muốn đạt được sự thật. Ta sẵn sàng cống hiến mọi thứ ta sở hữu, nhưng ta phải có sự thật, mà với sự thật đó mọi nỗi phiền muộn của con người phải được rũ bỏ”. Mahavira nhìn kẻ chuyên quyền muốn chinh phục sự thật tượng tự như cách ông ta đã chinh phục thể gian, thậm chí ông ta muốn sự thật. Cho nên phải hiểu rằng đó là bản ngã nội, Mahavira với Bimbasara, “Tuyệt vời, đầu tiên hãy tới Punya Shravak, một công dân của vương quốc ngài và hãy lấy từ thành quả thiện của ông ta. Điều đó sẽ làm cho hành trình của ngài tới được sự giải thoát và sự thật dễ dàng hơn”.

Bimbasara tới Punya Shravak và nói, “Ta đến để yêu cầu một cái gì đó. Ta muốn mua thành quả thiện của người. Ta sẽ trả người bằng mọi giá mà người yêu cầu”.

Lắng nghe yêu cầu của vị hoàng đế, Punya Shravak trả lời, “Chúa ơi, thiện có nghĩa là sự tĩnh tại sâu lắng. Điều đó có nghĩa là giữ cho tâm trí tự do khỏi cảm động và hận thù, và chỉ còn lại sự tĩnh lặng trong bản thể con người. Làm cách nào mà điều này lại có thể trao từ người này tới người khác? Ngài muốn mua nó nhưng đó là điều không thể. Ngài sẽ phải tự mình đạt được nó”.

Không còn cách nào khác. Sự thật không thể mua. Nó không thể đạt được như là món quà, hoặc không thể xin xỏ. Và không thể chinh phục nó bởi sự tấn công. Tấn công sự thật không phải là biện pháp để đạt được nó. Bao lực là biểu hiện của bản ngã và ở đâu có bản ngã thì ở đó không tồn tại sự thật. Để đạt được sự thật bạn phải giảm thiểu bạn tới không. Sự thật xuất hiện thông qua ô cửa của trống rỗng, của rỗng không. Nó không thể xuất hiện thông qua việc tấn công bản ngã, mà thông qua sự nhay cảm và tính dễ lĩnh hội của trạng thái trống rỗng. Đừng tấn công sự thật - hãy chuẩn bị thu xếp ô cửa trong bạn để nó có thể đi vào.

Huineng đã nói rằng, có một cách để đạt được sự thật, nuôi dưỡng thông qua không-nuôi dưỡng. Không-nuôi dưỡng được đặt xuống như là điều kiện để tránh sử dụng vũ lực trong nuôi dưỡng. Đây là không hành động, đây là không nuôi dưỡng. Không phải là đạt được mà là làm trống rỗng - đó là con đường để đạt được sự thật. Không gian bạn làm trống rỗng chính mình là không gian mà bạn đạt được.

Nước mưa chảy đi đâu? Nó không dừng ở ngọn đồi mà chảy vào mương rỗng. Bản chất của sự thật cũng giống như bản chất của nước. Nếu bạn muốn đạt được sự thật thì phải làm trống rỗng chính mình. Ngay khi bạn trống rỗng thì sự thật sẽ chiếm đầy khoảng trống đó ở bên trong bạn.

Sự thật ở bên trong bạn. Bạn không phải đi tới bất kỳ nơi đâu để tìm kiếm nó. Bạn phải đào chính bạn lên như đào giếng để lấy nước. Bạn phải đào giếng của linh hồn. Và thiện là cái thường để đào cái giếng đó. Với cái thường thiên định, chúng ta phải đào đất thể gian đang bao phủ thực tại chúng ta - và

con người mà chúng ta đang tìm kiếm đang rất gần. Người đó đang ẩn dấu bên trong chính người tìm kiếm.

Chương VIII - Buổi sáng thứ tư

7 tháng 6 năm 1964, buổi sáng

Quả thực tôi rất hạnh phúc khi nhìn thấy tất cả các bạn! tôi cảm nhận được ước mong thầm kín trong các bạn, khát khao thầm kín của các bạn để biết sự thật. Tôi nhìn thấy điều đó trong mắt các bạn, trong mọi hơi thở của các bạn. Khi trái tim bạn đập rộn ràng vì đạt được sự thật thì tim tôi cũng cùng nhịp đập như vậy! Tôi cảm nhận sâu sắc nỗi khát khao của bạn về nhận biết. Điều đó quá vui sướng! quá tuyệt vời! Trên trái đất này không có gì ngọt ngào hơn hoặc tuyệt đẹp hơn việc ước ao biết sự thật.

Trong thời điểm này của niềm vui sướng, liệu tôi có thể nói được điều gì với các bạn? tôi sẽ nói điều gì với bạn trong thời điểm truy tìm này của bạn, khi bạn đang chờ đợi lời nói của tôi? Chỉ trong những thời điểm như thế này chúng ta mới nhận ra những lời nói mới vô nghĩa và mơ hồ làm sao - chúng thực sự vô nghĩa và bất lực. Khi không có giá trị đặc biệt gì để nói thì những lời nói lại có khả năng truyền đạt. Khi có một cái gì đó sâu sắc để nói thì những lời nói lại không thỏa đáng. Đây là lẽ tự nhiên, bởi vì nhận biết sự thật, trải nghiệm niềm phúc lạc, trải nghiệm vẻ đẹp là rất tinh tế và thanh tao đến mức không hình thái trần tục nào có thể là thuộc tính của chúng. Ngay khi con người nỗ lực để gán cho chúng hình dạng nào đó thì trải nghiệm sẽ trở nên tê liệt và vô nghĩa, vì vậy mà kinh nghiệm sống không thể trở thành sống động, nó chỉ xuất hiện như xác chết. Linh hồn ở lại phía sau và bất kỳ lời nói nào đề cập đến thì cũng không còn là thực nữa.

Vậy thì tôi nên nói điều gì đây? Hẳn là tốt hơn khi không nói bất kỳ điều gì, và bạn cũng không nghe được bất kỳ điều gì phải không? tuyệt vời làm sao nếu chúng ta vẫn giữ nguyên bình thản và tĩnh lặng, không thuyết giảng và tĩnh lặng, điều đó hẳn đã đánh thức và nhìn thấy một cái gì đó thực sự trong tĩnh lặng. Trong hoàn cảnh đó tôi hẳn là muốn ngăn mình nói, ngăn bạn nghe và sự thật hẳn là được truyền đạt, bởi vì sự thật vĩnh hằng có ở trong mọi người. Bạn đang tìm kiếm âm nhạc vang lên trong sâu thẳm bản thể bạn, và thời điểm bạn tìm kiếm sự thật, thì im lặng cũng biến thành câu nguyện. Cả hai, khao khát chúa trời và chờ đợi trong im lặng là câu nguyện.

Những gì con người tìm kiếm lại ở trong chính bản thể họ. Những gì mà các bạn thu thập ở đây để hỏi tôi và để biết từ tôi thì luôn bên trong bạn. Bạn chưa bao giờ mất nó. Nó là tồn tại của bạn, là bản thể bạn. Tôi là kho báu không bao giờ bị mất và chính bạn cũng là kho báu đó. Nhưng tất cả chúng ta lại đang tìm kiếm nó, truy lùng nó mặc dù điều thực sự ý nghĩa chưa bao giờ bị mất. Điều đó mới ngược đời làm sao!

Tôi nhớ lại bài thuyết giáo tuyệt vời, nhưng tôi không nhớ lại khi nào hoặc ai đã trao nó.

Vào một buổi tối, mọi người tập trung rất đông ở một ngôi đền và rất nhiều thầy tử cũng có mặt ở đó. Sau một khoảng thời gian dài chờ đợi, người thuyết giảng xuất hiện. Khi ông ta đứng lên để nói thì một người nào đó trong số thánh giả đã hỏi câu hỏi, “Sự thật là gì?” sự im lặng trong chờ đợi cùng sự cảnh giác bao trùm khắp căn phòng. Mọi người cho rằng người thuyết giảng biết câu trả lời, bởi vậy mọi lời nói của ông ta cũng được coi là quan trọng. Nhưng bạn có biết ông ta nói gì không? ông ta nói rất to, “Chà, các thầy tu!” Hai từ đó đã vang lên trong sự im lặng và mọi con mắt đổ dồn về phía ông ta. Tất cả đều im lặng và quan sát. Nhưng người thuyết giảng không nói thêm gì nữa. Bài thuyết giảng của ông ta đã kết thúc; ông ta đã kết thúc bài thuyết giảng của mình.

Bạn có hiểu ông ta nói gì không? Ông ta đã nói điều gì đó chẳng? Theo quan điểm của tôi thì ông ta đã nói mọi điều. Bất kỳ điều gì đáng giá để nói thì đã được bao hàm bởi hai từ của ông ta. Tôi cũng muốn nói điều tương tự như vậy. Tôi sẽ nói điều tương tự. Đó là điều duy nhất đáng để nói, đó là một cái gì đó mà từ ngữ không thể chuyển tải.

Vậy thì ông ta đã nói gì? Ông ta nói, “Đừng tìm kiếm sự thật ở bất kỳ đâu bên ngoài. Đừng hỏi bất kỳ ai về điều đó. Nếu nó tồn tại thì nó tồn tại bên trong bạn. Ngược lại nó chưa bao giờ tồn tại”. Cho nên khi ông ta được hỏi về sự thật, ông ta tuyệt đối không nói điều gì về nó. Ông ta chỉ đơn giản triệu tập cuộc gặp mặt. Ông ta gọi nó giống như là bạn đánh thức một người nào đó từ giấc ngủ. Đây là câu trả lời duy nhất đối với câu hỏi về sự thật.

Thức tỉnh là đạt được sự thật. Không có con đường nào khác. Bạn đang buồn ngủ và vì vậy bạn không thể nhìn thấy những gì đang tồn tại bên trong bạn, bạn không thể nhìn thấy những gì thực sự là bạn. Và trong những giấc mơ của mình, bạn đi lang thang xa để tìm kiếm nó, tìm kiếm một cái gì đó đã thực sự có trong bạn rồi, trong chính người tìm kiếm. Bạn giống như con hươu xa lạ lang thang tìm kiếm xạ hương.

Việc bạn cố gắng, bằng cách nào đó, để tìm kiếm những gì bên trong bạn là không thành vấn đề, bạn sẽ không có khả năng tìm ra nó. Nó không thể đạt được bởi việc tìm kiếm. Những điều bên ngoài có thể đạt được bởi việc tìm kiếm, những con người không thể đạt được bản thể mình bởi kiểu truy lùng này. Sự thật không được tìm ra bởi việc tìm kiếm, nó được tìm ra bởi sự thức tỉnh. Chính vì vậy mà người thuyết giảng đã kêu gọi đám đông và không nói gì thêm nữa. Và cũng vì lý do tương tự mà Mahavira, Buddha, Krishna và Christ đã kêu gọi bạn. Đây không phải là nói mà là kêu gọi. Đây không phải là bài thuyết giảng mà là nói, là kêu gọi.

Tôi không có ý định nói, hoặc dự định kêu gọi. Bạn sẽ nghe tội chứ? Bạn sẽ cho phép tôi quấy nhiễu giấc ngủ của bạn và phá vỡ những giấc mơ của bạn chứ? Có thể ổn thỏa nếu những giấc mơ của bạn là ngọt ngào và mãn nguyện, nhưng những giấc mơ ngọt ngào và mãn nguyện đó lại là điều có hại, bởi vì chúng sẽ không làm cho bạn thức tỉnh mà lại làm cho giấc ngủ bị nhiễm độc hơn.

Tôi muốn bạn chứng kiến niềm vui mà tôi đang trải nghiệm như là kết quả của việc thức tỉnh của tôi. Và vì vậy tôi đã quyết định kêu gọi bạn. Tôi sẽ không nói với bạn mà chỉ đơn giản là kêu gọi bạn. Hãy tha thứ cho tôi nếu lời kêu gọi của tôi quấy nhiễu giấc ngủ của bạn, và xua tan màn sương mù trong những giấc mơ của bạn. Tôi là người bất lực. Không làm tan vỡ những giấc mơ của bạn thì không gì có thể được nói về sự thật. Chúng ta bị bao phủ trong giấc ngủ, và chừng nào giấc ngủ này vẫn tiếp tục thì tất cả mọi hành động của chúng ta đều vô dụng. Chừng nào mà bạn còn đang buồn ngủ thì bất kỳ điều gì bạn biết cũng chỉ là những giấc mơ.

Điều đầu tiên phải thực hiện là thức tỉnh khỏi giấc ngủ. Mọi điều khác sẽ xuất hiện tiếp theo. Không gì được thực hiện trước điều này. Đừng gán bất kỳ điều gì quan trọng vào ý nghĩ mà bạn nghĩ tới, hoặc tới những hành động trong giấc ngủ này. Chỉ nhìn chúng như là những hiện tượng trong giấc mơ. Trong khi chính bản thể bạn không được biết đến, thì với bạn, việc thực hiện bất kỳ điều gì hợp lý, mang ý nghĩa thực sự của lời nói là điều không thể. Nhận biết của bạn, tư cách đạo đức của bạn, mọi thứ buộc phải là giả. Niềm tin của bạn, sự tin chắc của bạn, tất cả đều là mù quáng. Bất kỳ con đường nào bạn đang theo thì cũng không dẫn bạn tới sự thật. Không vấn đề về việc đi trên con đường ở hiện tại. Bạn có đi trên con đường trong trạng thái mơ ngủ không? đó chỉ là giấc mơ về việc bước đi.

Tôi đang nói với bạn, rằng sự ngu dốt của bản thân là mơ ngủ. Việc thức tỉnh khỏi nó là điều cần thiết. Để thức tỉnh khỏi giấc ngủ này cần phải hiểu những nhân tố tồn tại giữa bạn và sự thức giấc. Trước khi biết tôn giáo, đầu tiên bạn nên biết những gì không là tôn giáo và cũng nên hiểu những gì bạn đang nắm giữ như là tôn giáo. Thay vì thức tỉnh bạn khỏi giấc ngủ này thì nó lại gán như là thuốc ngủ.

Đầu tiên đừng coi tôn giáo là gì, sau đó chúng ta sẽ trải nghiệm xem tôn giáo là gì. Nghĩ về không tín ngưỡng là đủ để nhìn thấy tôn giáo không là gì, nhưng với tôn giáo nghĩ sẽ không đủ. Để đạt được tôn giáo bạn phải trải qua Sadhana.

Đầu tiên tôi muốn nhắc đến một vấn đề. Nếu bạn thực sự ước mong đạt tới mức độ nào đó của tôn giáo, hoặc của cuộc sống mộ đạo, thì bạn phải bắt đầu bằng việc không coi bất kỳ niềm tin hoặc ý tưởng nào là điều hiển nhiên. Nếu bạn ước ao biết sự thật thì đừng bám vào bất kỳ khái niệm được hình thành trước về nó. Bạn phải tiếp cận sự thật trong trạng thái tuyệt đối bình thân và trống rỗng, và không có bất kỳ giáo điều nào. Những khái niệm hình thành trước và những định kiến sẽ làm mờ đi, làm méo mó tầm nhìn của bạn. Vậy thì những gì bạn biết không phải là sự thật mà là sự phóng chiếu những ý nghĩ của chính bạn. Bằng cách đó, sự thật không hạ xuống bạn. Ngược lại, bạn áp đặt chính bạn lên sự thật.

Hãy hiểu thấu đáo lý thuyết hoặc những quan điểm nào đó về sự thật. Hãy sử dụng chính sự phán xét của mình. Chỉ khi đó bạn sẽ biết sự thật là gì. Nếu không bạn sẽ không có khả năng thoát ra khỏi mạng lưới của tâm trí. Những gì bạn biết sẽ không là sự nhận biết, nó sẽ là sự tưởng tượng.

Khả năng tưởng tượng của con người là vô hạn, và sự tưởng tượng này là bức tường giữa bạn và sự thật. Nếu bạn hình thành ký ức bạn về Thượng đế, về sự thật và linh hồn trước thì tâm trí bạn sẽ bám chặt vào điều đó, và nó sẽ làm cho bạn tin rằng, bạn đã thực sự biết một cái gì đó. Nhưng thực tế là, bạn đã không biết gì và đang vấp vờ trong địa hạt của tưởng tượng. Đây không phải là tầm nhìn về sự

thật mà chỉ là giấc mơ.

Bạn biết rất rõ rằng tâm trí bạn có khả năng vô hạn về mơ tưởng. Những ước mong của chúng ta chỉ cho chúng ta biết rằng, những thứ đó không bao giờ tồn tại. Chúng tạo ra những ảo ảnh, và vì vậy mà những gì là thực tại trở nên âm ỉ, và những gì là thực tại trở nên âm ỉ, và những gì không thực tại trở nên rõ ràng.

Nhưng bạn sẽ nói rằng giấc mơ chỉ xuất hiện trong giấc ngủ. Đúng, giấc mơ chỉ xuất hiện trong giấc ngủ, nhưng giấc ngủ cũng có thể bị thuyết phục, và thậm chí một giấc quan bạn có thể ngủ khi bạn thức. Bạn không mơ vào ban ngày sao?

Cho nên con người liên tục có ý tưởng về Thượng đế, thức tỉnh hoặc ngủ thì cũng làm đầy bản thân mình bởi hình ảnh đó, người đó chắc chắn có thể phóng chiếu hình ảnh đó và có cái nhìn trực tiếp về nó. Đó là giấc mơ ngày mãnh liệt. Thực tế không có gì trước mắt, nhưng những gì được nuôi dưỡng và chăm sóc phía sau mắt đã hiện ra trước mắt họ. Đây là sự phóng chiếu; đây là cách làm thế nào những giấc mơ được nhìn thấy.

Những cái nhìn về sự thật về cơ bản là những ý tưởng được hình thành trước khi trở thành có thể - trong chính hình dạng đó. Những người mộ đạo của Christ có cái nhìn về Christ, những đệ tử của Krishna nhìn Krishna và môn đệ của một người nào đó khác nhìn thấy người đó. Theo cách như vậy thì không có cái nhìn về, hoặc sự nhận biết về Thượng đế hoặc sự thật. Đây là phóng chiếu sự tưởng tượng của con người, bởi vì không thể có hai sự thật, hai chúa trời. Sự thật duy nhất và sự nhận biết là duy nhất, và con người muốn biết sự thật thì phải từ bỏ vô số những khái niệm và sự tưởng tượng của mình. Tôi đang không yêu cầu bạn từ bỏ những khái niệm của mình bằng việc ngưỡng mộ một khái niệm nào đó, tôi đang yêu cầu bạn từ bỏ mọi khái niệm. Chính những khái niệm này đã sinh ra những tín ngưỡng và những giáo điều, vì điều này mà vô số tín ngưỡng tồn tại mà không có tôn giáo nào.

Đề biết sự thật thì tất cả mọi lý thuyết về nó phải bị bỏ đi. Chỉ những người ở trạng thái bên ngoài tất cả những định kiến và thiên kiến, trong trạng thái hoàn toàn ngây thơ và độc lập thì mới có thể biết nó. Ở đâu không có khái niệm, nhưng không có quan điểm, hoặc không có sự mong đợi thì ở nơi đó, và chỉ ở nơi đó, sự thật mới có thể được nhận ra. Thực tế là, nỗ lực để nhận ra sự thật lại chính là nỗ lực để rũ bỏ trạng thái mơ ngủ khỏi chúng ta.

Nhận biết sự thật là gì? đó chỉ đơn giản là giải phóng khỏi những ảo giác. Sự giải phóng này là nhận biết sự thật. Kể từ khi chúng ta bị lạc lối trong những giấc mơ, những gì luôn hiện diện thì lại biểu hiện như là vắng mặt, mặc dù vẫn có sự hiện diện thường xuyên của nó.

Sự thật tồn tại bởi vì sự thật luôn có đó. Nó luôn hiện diện. Nhưng chúng ta không hiện diện. Chúng ta bị thất lạc trong những giấc mơ vô hạn của chúng ta. Không, không phải chúng ta mang sự thật tới cho mình mà ngược lại, chúng ta phải mang chúng ta tới sự thật. Đó là điều có thể, không phải bằng việc nhìn những giấc mơ và những tưởng tượng về Thượng đế, mà bằng việc rời xa tất cả những giấc mơ và sự tưởng tượng đó - và thức dậy.

Vì vậy tôi nói rằng, sự thật không cần sự tưởng tượng mà là sự nhận biết. Nhận biết tâm trí trong trạng thái không ràng buộc với mọi tưởng tượng là nhận biết tâm trí trong trạng thái thực. Chúng ta nhìn thế gian khi tâm trí bị chia, khi nó trong trạng thái lưỡng cực. Chúng ta nhìn thấy sự thật chỉ khi tâm trí không phải là thực thể bị chia mà là thực thể hợp nhất.

Tất cả mọi khái niệm và niềm tin là sự phỏng đoán, và vì vậy mà không có lối công tới sự thật. Chúng là những chướng ngại mà không dẫn tới đâu. Ngược lại, chúng là vật cản trên con đường của bạn. Con đường của sự thật không thông qua chúng mà ở bên trên chúng.

Xin đừng chấp nhận bất kỳ ý tưởng hoặc khái niệm nào, hoặc hình thành bất kỳ sự thuyết phục hoặc niềm tin nào về sự thật, bởi vì niềm tin bạn hình thành sẽ trở thành kinh nghiệm. Và kinh nghiệm đó không thực mà là tâm thần, là tưởng tượng. Những kinh nghiệm này không phải là thiêng liêng. Tất cả mọi niềm tin về sự thật được hình thành bởi sự ngu ngốc đều là giả. Đừng nghĩ về sự thật là gì và nó giống cái gì. Tất cả mọi ý nghĩ như vậy đều mù quáng. Giống như người mù cố tưởng tượng về ánh sáng. Thật tội nghiệp! làm cách nào người đó có thể hình dung ánh sáng là gì! không có thị lực thì người đó không thể hình dung bất kỳ điều gì về ánh sáng. Về nền tảng, bất kỳ điều gì người đó có thể nghĩ thì cũng là sai. Thậm chí người đó không thể tưởng tượng bóng tối một cách chính xác, hãy để kệ ánh sáng. Con người cũng cần mắt để nhìn bóng đêm.

Vậy thì con người có thể nhìn được gì khi không có thị lực? tôi hẳn muốn nói với họ, “Đừng nghĩ về ánh sáng. Hãy chữa trị đôi mắt mình”. Không phải là việc nghĩ mà sự chữa trị mới là hữu ích. Nhưng tôi nhìn thấy gì? tôi nhìn thấy người đó được trao những bài thuyết giảng, tôi nhìn thấy triết lý ánh sáng

được giải thích cho người đó. Nhưng không ai bận tâm về việc chữa trị cho đôi mắt cả.

Và thậm chí còn ngạc nhiên hơn, những người đang thuyết giảng về chủ đề ánh sáng thì lại chưa bao giờ nhìn thấy ánh sáng! Họ cũng biết về chủ đề ánh sáng, nhưng họ biết ánh sáng thì họ hẳn đã nhận ra sự phù phiếm của tất cả những bài thuyết giảng, và hẳn họ tập trung sự quan tâm và thông cảm của họ vào việc chữa trị cho sự mù quáng. Nếu thì lực được chữa khỏi thì ánh sáng được trải nghiệm một cách tự động. Những gì yêu cầu về ánh sáng luôn hiện diện. Nếu có thì lực thì có ánh sáng.

“Sức nhìn” và “ánh sáng” là hai từ có thể dẫn tới nhiều hướng khác nhau. Nghĩ về ánh sáng dẫn tới triết lý. Nó là hướng của một mình nghĩ. Nó không dẫn tới kinh nghiệm: nó chỉ đơn thuần là nghĩ. Có nhiều người đi bộ nhưng không có đích nào đạt tới. Có nhiều kết luận nhưng không có kết luận nào có thể giải quyết được những rắc rối của chúng ta. Đây là điều tự nhiên. Thậm chí ý nghĩ hoàn hảo nhất về nước thì cũng không thể làm cho con người đỡ khát hơn một chút. Con đường để giải khát cho con người là hoàn toàn khác.

Con đường, Sadhana không phải là con đường của nghĩ, nó là sự chăm sóc và điều trị khả năng nhìn. Tôi đã nói rằng nghĩ về ánh sáng là triết lý, và bây giờ tôi cũng muốn nói rằng tâm nhìn thông qua khả năng nhìn là tôn giáo. Bạn có thể đạt tới những kết luận trí tuệ bởi nghĩ. Trong khi Sadhana cho chúng ta cái nhìn linh thiêng, kinh nghiệm linh thiêng. Điều đầu giống như nghĩ về nước; điều sau giống như giải cơn khát của con người. Điều trước là rắc rối; điều sau là giải pháp.

Tôi hỏi mọi người câu hỏi này: “Bạn muốn biết ánh sáng hay muốn biết về ánh sáng?” và bạn - bạn muốn biết sự thật hay là muốn biết về sự thật? bạn muốn biết về nước hay là muốn giải cơn khát của mình? Câu trả lời của bạn về câu hỏi này sẽ quyết định rằng, bạn khát sự nhận biết hoặc bạn chỉ muốn lượm lặt thông tin.

Và đừng quên rằng có hai hướng đối nghịch. Hướng này dẫn bạn tới sự tan rã cuối cùng của bản ngã; hướng kia dẫn bạn tới đỉnh của nó. Hướng này biến bạn thành ngầy thơ trong khi hướng kia biến bạn thành phức tạp. Nhận biết hủy diệt bản ngã, ngược lại thông tin bơm cho nó phồng lên, và tất cả đều phồng hơn lên. Tất cả mọi lượm lặt, mọi thu thập đều làm căng phồng bản ngã, và vì lý do này mà bản ngã luôn muốn truy tìm nhiều hơn.

Những ý nghĩ cũng là sự đạt được, mặc dù chúng rất tinh tế. Nghĩ cũng là thực phẩm của bản ngã. Đạo đức giả mà bạn tìm thấy ở các học giả không phải là tự phát hoặc không phải là tình cờ, nó là hậu quả tự nhiên của nghĩ.

Ý nghĩ đạt được. Chúng tập trung từ thế giới bên ngoài, chúng không sinh ra ở bên trong. Chúng không phải của linh hồn mà chúng là bức tường ngăn tội lỗi. Từ bên ngoài, thông tin về ánh sáng có thể được trao cho người mù, nhưng cảm giác về ánh sáng phải được hình thành từ bên trong người đó. Sự đạt được và năng lượng là sự khác biệt giữa thông tin và nhận biết. Sự đạt được xuất hiện từ bên ngoài; năng lượng từ bên trong.

Nhưng sự đạt được cho ảo ảnh về năng lượng. Ảo ảnh này quá mạnh mẽ và nó nuôi dưỡng bản ngã. Bản ngã không phải là năng lượng, nó là ảo ảnh của năng lượng. Thực tế nó là không-năng lượng, bởi vì chỉ một tia lửa nhỏ của sự thật cũng có thể hủy diệt nó, có thể làm nó bốc hơi. Vì lý do này mà năng lượng thực sự của con người là hoàn toàn tự do khỏi bản ngã.

Tôi hy vọng bạn có khả năng nhận biết sự tương phản giữa kiến thức và sự sáng suốt. Đó là nhu cầu cấp bách mà bạn phải hiểu. Thậm chí kiến thức giả còn là rào cản ghê gớm hơn là sự ngu dốt trên con đường tự nhận biết. Kiến thức giả là ấn tượng về “tôi biết” khi bạn thực sự không biết. Ấn tượng giả là như vậy có thể dễ dàng phát triển từ những ý nghĩ của người khác, từ sự học hỏi, từ sự dạy dỗ ở nhà trường. Ấn tượng giả này cũng còn xuất hiện từ kiến thức của các kinh sách, từ kiến thức của các câu hỏi. Và vì kiến thức của những lời nói này mà con người nghĩ rằng, có vẻ như họ đã nhận ra sự thật.

Lời nói có thể trở thành một phần của ký ức. Chúng hình thành các câu hỏi và mỗi câu hỏi lại tự động mang câu trả lời đến. Cảm giác của con người về phân biệt và suy xét đã biến mất, thay vào đó là sự thông trị bởi những ý tưởng vay mượn, con người có thể tìm kiếm bất kỳ câu trả lời nào từ bên trong, lớp dày của những câu nói và ý tưởng vay mượn làm vọt ra câu trả lời có sẵn. Bằng cách này chúng ta không thể khắc phục được rắc rối, chúng ta cướp đoạt giải pháp của nó. Nếu rắc rối là của tôi thì chỉ mình giải pháp của tôi là cần đến. Không giải pháp vay mượn hoặc đã dùng nào lại có thể có tác dụng.

Con người không thể vay mượn cuộc sống, hoặc không thể vay mượn giải pháp đối với những rắc rối của nó. Giải pháp cho rắc rối không xuất hiện từ bên ngoài. Nó vốn có trong rắc rối. Giải pháp nảy sinh từ rắc rối. Nếu rắc rối là bên trong thì sự thật không thể là bên ngoài. Và vì vậy mà sự thật không

thể được nghiên cứu, học hỏi. Nó phải trở nên trần trụi. Bạn phải khám phá nó. Sự thật có thể được biết đến thông qua nhận biết mà không phải bằng việc huấn luyện. Và đây là nền tảng khác biệt giữa người nghiên cứu các kinh sách và người đã nhận ra linh hồn. Với thế giới bên ngoài, những câu thơ hay trong kinh sách là đủ, nhưng trong địa hạt tâm linh thì không.

Bạn chỉ có thông tin về điều không phải là bạn, về thế gian, về thế giới vật chất. Về những vấn đề này, có thể bạn không có kiến thức. Bất kỳ điều gì thuộc về bên ngoài thì chỉ có thể biết được từ bên ngoài. Bạn có thể rất gần với nó nhưng nó vẫn còn rất xa. Tuy nhiên khoảng cách rất nhỏ giữa chúng ta là rất đáng kể, nó sẽ không bao giờ kết thúc. Nó luôn ở đó. Cho nên chúng ta chỉ quen với những thứ không phải là chúng ta, mà chúng ta không bao giờ có thể biết về chúng. Chúng ta có thể biết về một cái gì đó, nhưng chúng ta lại không biết chính nó. Việc loại bỏ toàn bộ khoảng cách là điều kiện tiên quyết của mọi hiểu biết. Chỉ khi đó bạn mới có thể vào bản thể bên trong bạn. Dù khoảng cách là gì thì không chỉ là khoảng cách. Ngược lại, có thể không có khoảng cách trong thực tại. Khoảng cách có thể bị loại bỏ nếu nó là ảo ảnh. Nếu nó là thực thì việc loại bỏ nó là điều không thể.

Có một và chỉ một thực tại không xa khỏi tôi. Thực tại xa khỏi tôi là điều không thể. Tôi là thực tại đó. Đúng, đó chính là thực tại tôi. Vì duy nhất thực tại đó mà nhận biết thực sự là có thể. Khoảng cách với thực tại này chỉ là ảo ảnh, bởi vì làm thế nào có thể có ba khoảng cách với chính mình? Một mình tôi là trung tâm của thực tại tôi và nó ở đây, tôi có công bên trong mình, nơi cư ngụ bên trong mình và là ngai vàng vĩnh viễn. Nhận biết về sự một mình này là điều có thể.

Tôi cũng muốn nhắc bạn về một thực tế khác: chúng ta không thể biết thế gian, chúng ta chỉ có thể làm quen với nó và thu thập thông tin về nó. Nhưng về thực tại bên trong thì duy nhất nhận biết là điều có thể. Cho nên có thể không có thông tin về thực tại bên trong, về atman - chỉ nhận biết về linh hồn là điều có thể. Chính vì vậy mà về những khách thể, về những vấn đề vật chất, về những thứ không phải là chúng ta thì sách giáo huấn, kinh sách cũng không phải là chúng ta thì sách giáo huấn, kinh sách cũng đủ để trở thành chuyên gia, nhưng về bản thể ta thì điều đó là không đủ.

Khoa học là sách giáo huấn; tôn giáo thì không. Khoa học là thông tin về những đối tượng khách quan trong khi tông iaso về những đối tượng khách quan trong khi tôn giáo là nhận biết về bản thể ta. Khoa học là sách giáo huấn, là kinh sách; tôn giáo là sadhana, là con đường nhận biết.

Tôi đang không thuyết giảng bài thuyết giáo. Sự tiếp cận đó là hoàn toàn vô ích. Những gì được yêu cầu không phải là bài thuyết giáo mà là sự chăm sóc, cách cư xử. Tôi không có dự định giải nghĩa về bất kỳ học thuyết nào liên quan đến sự thật. Chúng là hoàn toàn vô ích. Tuy nhiên, những gì là giá trị chính là phương pháp mà thông qua nó con người có thể nhìn thấy sự thật. Phương pháp này được sử dụng như là sự chăm sóc đối với những người bệnh, và vì điều này mà mắt mở ra. Vậy thì bạn không cần phải nghĩ về ánh sáng, bạn nhìn thấy nó trực tiếp. Khi thị lực vắng mặt, bạn phải nghĩ, nhưng khi có thị lực, nghĩ sẽ không còn là vấn đề. Khi bị mù, nghĩ thực hiện công việc của đôi mắt, nhưng ngay khi thị lực được hồi phục thì nghĩ trở thành không cần thiết.

Theo quan điểm của tôi, nghĩ không là tín hiệu của nhận biết mà là của ngu dốt. Nhận biết là trạng thái của không nghĩ. Đó không phải là nghĩ mà là thấu hiểu. Và sự thấu hiểu này không thể thông qua bất kỳ tín hiệu nào về sự thật. Tín hiệu chỉ đơn thuần là biến nhiều thứ thành thành quả trí tuệ và chúng thành những phần của ký ức. Chúng không bao giờ có thể trở thành những phần của nhận biết.

Tín hiệu có thể được dạy nhưng chúng không thể thay đổi tính cách thực sự của con người. Giống như quần áo, chúng ảnh hưởng đến sự thay đổi về đẳng cấp bên ngoài nhưng bản thể bên trong vẫn giữ nguyên như vậy. Tinh thần vẫn giữ nguyên không bị đụng chạm cho dù cái màn, cái vỏ bên ngoài có hình dạng mới và màu sắc mới. Nếu bạn theo con đường này thì sự sáng suốt sẽ không hạ xuống bạn. Ngược lại bạn sẽ ngã vào cái mương đạo đức giả.

Có vực thẳm ngăn cách giữa bản thể con người và kiến thức. Anh ta là một thứ và những gì anh ta biết thì lại là thứ hoàn toàn khác. Tính cách của anh ta bị chia thành hai. Có sự xung đột lưỡng cực giữa bản thể bên trong và cái vỏ bên ngoài của anh ta. Và đây là hệ quả tự nhiên của sự đạo đức giả này. Con người như vậy bắt đầu hiện diện nhẹ là một người nào đó không thực sự có trong anh ta, và bắt đầu che dấu con người thực sự. Hành động này là phi tôn giáo. Điều đó không những làm hại cuộc đời của những người khác mà còn làm hại cuộc đời của chính mình. Đây là sự tự lừa dối nhưng lại trở thành lòng mộ đạo.

Những thuyết giảng trí tuệ về tín hiệu, về học thuyết chỉ có thể nhấn mạnh điều này: chúng có thể thay đổi vỏ bọc bên ngoài, với sự tiếp cận tâm linh thì một vài sự tiếp cận khác là cần thiết. Sự tiếp cận này không nên là một trong những học thuyết mà phải là Sadhana, là việc bước đi trên con đường của

tự nhận biết. Đó không phải là sự tiếp cận của những bài thuyết giảng mà bởi sự chăm sóc. Đó không phải là cách tiếp cận của nghĩ về sự thật mà là mở mắt đối với sự thật.

Tôn giáo là phương pháp mở đôi mắt bạn. Nếu mắt bạn mở rộng thì cái nhìn về Thượng đế trở nên dễ dàng. Nhưng những học thuyết sẽ không mở mắt bạn. Ngược lại, những người bị đánh lừa bởi chúng lại quên rằng, mắt họ nhắm và những sự thật mà họ đang tranh luận đã không được nhìn thấy bởi chính mắt họ, mà bởi mắt của người khác. Sự thật được nhìn thấy bởi người khác giống như món ăn được ăn bởi người khác. Nó không có bất kỳ tác dụng nào cho bất kỳ ai.

Nhận biết sự thật là hoàn toàn cá nhân, riêng biệt và không thể chuyển nhượng được. Nó không thể nhận hoặc cho. Nó phải đạt được bởi chính mình. Nó không thể bị đánh cắp hoặc được thừa nhận bởi lòng từ thiện. Nó không phải là một phần của tài sản, nó chính là bản thể của con người. Sự thật không phải là tài sản, nó là bản thể của con người và vì vậy nó không thể chuyển nhượng. Cho đến bây giờ không ai có thể dâng tặng nó cho bất kỳ ai. Hoặc trong tương lai không ai có thể tặng nó cho bất kỳ ai, bởi vì ngay tại thời điểm trao tặng thì nó dừng không là sự thật nữa, nó trở thành vật thể, vật thể có thể được cho hoặc được nhận. Sự thật phải đạt được trong chính mình, bởi chính mình. Nó là chủ quan. Thực tế, nó không thực sự là đạt được - con người phải trở thành điều đó. Nó là chính bản thể bạn, sự tồn tại của bạn.

Cho nên vấn đề học hỏi sự thật xuất hiện từ đâu? Điều đó phải được khám phá. Chỉ nghiên cứu những hình thái các lớp về thực tại. Mọi thuyết giảng bên ngoài chỉ che phủ sự thật. Bất kỳ điều gì xuất hiện từ bên ngoài cũng có thể là sự che phủ. Che phủ là vấn đề duy nhất có thể từ bên ngoài. Vỏ ngoài của nghĩ tiếp tục che phủ bản thể ngày càng nhiều hơn. Lộ hết những lớp vỏ này và trở nên trần trụi. Hãy quảng tất cả những lớp vỏ này đi. Để biết chính bản thể mình bạn phải từ bỏ học hỏi, không học hỏi. Khi tất cả những vị khách bên ngoài này biến đi thì bạn sẽ biết con người không phải là khách mà là chủ.

Sự thật không thể được dạy mà chỉ là phương pháp nhận biết sự thật. Ngày nay, không ai nói về phương pháp này. Mặc dù có rất nhiều bài nói chuyện về sự thật mà vẫn không có bài nói chuyện nào về phương pháp nhận biết sự thật. Không thể có sai lầm nào nghiêm trọng hơn sai lầm này. Nó quan tâm đến cơ thể và quên mất sự sống. Hậu quả của điều này là có vô số tôn giáo khác nhau, nhưng không tôn giáo nào bắt đầu với chữ in T.

Nhiều môn phái giả mạo dưới tên gọi là tôn giáo thì không bao giờ là tôn giáo. Chỉ có thể có một tôn giáo. Không có tính từ nào có thể mô tả nó. Không có bất kỳ biệt ngữ xứng đáng nào. Dharma có nghĩa là dharma - tôn giáo có nghĩa là tôn giáo. Trong ngôn ngữ của tôi bạn không thể gọi “dharma này”, “dharma kia”. Ở đâu có “này” và “kia” thì ở đó không có tôn giáo.

Những môn giáo này đã biến thành thực tế, bởi vì có nhiều học thuyết và lý thuyết về sự thật, và chúng sẽ tiếp tục tồn tại chừng nào mà con người còn yêu cầu các lý thuyết và các học thuyết đó. Học thuyết bao gồm những câu nói và môn phái hình thành xung quanh những câu nói chủ yếu này. Những lời nói trở thành nguyên nhân của xung đột, nuôi dưỡng hận thù và những điều ghen ghét nhỏ nhen. Những lời nói này chia rẽ con người với con người và điều đó mới kỳ lạ làm sao! Mọi người tin rằng, những lời nói chia rẽ con người với con người thì sẽ liên kết con người với Thượng đế! Điều chia rẽ con người với con người không thể liên kết họ với Thượng đế, với sự thật hoặc không thể với chính bản thể họ.

Sự chia rẽ tôn giáo thành các giáo phái có thể được tìm thấy ở nhiều học thuyết, lời nói, niềm tin, quan niệm. Tất cả những điều này cơ bản dựa trên sự ngu ngốc mà không dựa trên kiến thức. Sự thật không có môn phái. Tất cả các môn phái tạo ra các học thuyết. Ngay khi con người biết sự thật thì họ cũng tự do khỏi môn phái, và chính tại thời điểm đó thì người đó đi vào tôn giáo - tôn giáo đó không phải là Hindu hoặc Jain, Thiên chúa giáo hoặc Hồi giáo, mà chỉ đơn giản là tôn giáo - không hoàn toàn là gì mà là ánh sáng, không là gì mà là thức tỉnh. Tôn giáo thực sự là sự nhận biết bản thể con người.

Môn phái không phải là tôn giáo. Tổ chức có gì liên quan đến tôn giáo? Tất cả mọi tổ chức là chính trị hoặc xã hội; chúng là thế giới trần tục. Chúng cơ bản dựa trên nỗi sợ hãi người khác, và ở đâu có sợ hãi thì ở đó có sự căm ghét. Chúng tồn tại không phải vì sự thật mà vì sự an toàn. Là dân tộc, là xã hội hoặc là môn phái, tất cả đều sinh ra từ sợ hãi, và việc làm hải lòng những gì do nỗi sợ sinh ra thì lại là nguyên nhân gây ra nỗi sợ cho những người khác.

Tất cả các môn phái chính xác là như vậy. Chúng không có ý định biến bất kỳ ai thành mộ đạo, chúng chỉ muốn làm gia tăng con số. Con số là sức mạnh, là sự bảo đảm an toàn. Chúng vừa có khả năng tự

bảo vệ và khả năng tấn công. Các môn phái giống như thế này từ rất lâu rồi. Chúng vẫn còn giống như vậy và sẽ tiếp tục là như vậy. Chúng không liên kết con người với tôn giáo, chúng chia rẽ con người khỏi tôn giáo.

Dharma, tôn giáo, không phải là hiện tượng xã hội, nó là sự biến đổi cá nhân nhất, là sự tinh khiết và giản đơn nhất. Nó không có gì liên quan tới người khác; nó chỉ liên quan tới một mình bản thể con người. Nó không liên quan tới những gì con người làm với người khác mà chỉ với những gì họ làm với chính mình. Dharma liên quan với việc làm cách nào bạn cư xử với chính bạn trong sự cách biệt và đơn độc hoàn toàn.

Bạn là gì trong sự cách biệt hoàn toàn với mình? Đó là gì mà bạn phải biết - bạn là ai. Chỉ với sự nhận biết thực tại mình mới dẫn bạn tới tôn giáo. Không có cách nào khác dẫn một người nào đó tới tôn giáo. Không đền chùa, không nhà thờ nào có thể đưa tôi đến nơi tôi là tôi. Bạn không phải trèo lên bất kỳ cầu thang nào bên ngoài để tới đó. Toàn bộ những ngôi đền là bên ngoài. Tất cả mọi ngôi đền là một phần của luân hồi, của thế gian và bạn không thể tới bản thể thông qua những ô cửa của chúng. Không hành trình nào của thế giới bên ngoài có thể là cuộc hành hương tới sự thật, tới nơi chốn linh thiêng. Nơi chốn đó ở bên trong, nơi mà con người có trải nghiệm về tôn giáo và là nơi mà điệu huyền bí, niềm vui và vẻ đẹp của cuộc đời được khám phá. Không có những điều này thì mọi thứ đều nghèo nàn, mọi thứ đều vô dụng, vô nghĩa.

Để biết bản thể ta bạn phải vào bên trong mà không phải bên ngoài. Nhưng tất cả mọi cảm giác của con người làm họ hướng ra ngoài. Tất cả chúng đều hướng ra ngoài. Mắt của họ nhìn thẳng ra ngoài, tay của họ duỗi thẳng ra ngoài, chân của họ bước thẳng ra ngoài, và thậm chí tâm của họ cũng phản ánh và dôi lại những hiện tượng bên ngoài. Chính vì vậy mà họ đã xây dựng tượng thần, những hình ảnh của chư phật, và đã tạo ra những ngôi đền cho sự thật. Nếu vậy, mắt của họ có thể nhìn thấy Thượng đế, chân của họ có thể tạo ra cuộc hành hương tới sự thật! Chúng ta đã tạo ra sự tự lừa dối này; chúng ta đã uống chén thuốc độc bởi chính tay chúng ta pha chế. Và bây giờ chúng ta đang lãng phí những cuộc đời của chúng ta, chúng ta phung phí chúng trong ngu dại, trong độc hại và tự lừa dối này.

Để thỏa mãn những giác quan của chúng ta, chúng ta đã hình dung tôn giáo như là bên ngoài chúng ta và đã hướng tâm nhìn của chúng ta thẳng ra bên ngoài. Nhưng bạn phải đi tới phía sau những giác quan để biết dharma, để biết tôn giáo. Nhận biết và ý thức của bạn về thế giới xuất hiện thông qua trung gian và các giác quan. Bạn không thể biết thực tại bạn bởi cách thức tương tự. Biết người biết và biết người nhận biết là điều không thể, không thể giống như người khác hoặc những vật thể có thể được biết. Nhà tiên tri, năng lực nhìn, không thể nhìn vào những thứ giống như vật thể thông thường. Nhận biết không thể được chuyển giao hoặc không thể biến thành vật thể. Toàn bộ rắc rối là bởi thực tế đơn giản này đã ko được hiểu. Mọi người tìm kiếm Phật cứ như phật là vật thể bên ngoài. Điều này mới ngu ngốc làm sao! Thượng đế không phải để tìm kiếm, ngài ẩn dấu ngay bên trong người tìm kiếm.

Sự thật ở bên trong bạn. Nó ở bên trong tôi. Và không phải rằng nó sẽ ở bên trong bạn vào ngày mai, nó ở trong bạn ở đây và bây giờ, tại chính thời điểm này. Chính bản thể tôi là sự thật của tôi. Và bất kỳ điều gì tôi nhìn thấy có thể không là sự thật, tất cả chúng có thể là giấc mơ. Tôi cũng nhìn thấy những giấc mơ, và trong khi tôi nhìn thấy chúng, có vẻ chúng là sự thật. Có thể tất cả các bạn là giấc mơ đối với tôi. Có thể là tốt nếu tôi đang trong giấc mơ, và bạn thì chưa bao giờ hiện diện ở đây. Nhưng nhà tiên tri có thể là giả. Người đó không thể trong giấc mơ, bởi vì nếu vậy thì người đó hẳn là không có khả năng nhìn thấy rằng đó là giấc mơ. Giấc mơ không thể được nhìn như là giấc mơ. Điều giả dối không thể biết điều giả dối. Việc nhìn giấc mơ đòi hỏi chính ai đó không phải là giấc mơ. Thậm chí để nhìn điều giả dối thì người nhìn thực sự là cần thiết. Vì vậy tôi nói, tôi là thực. Sự thực là bản thể tôi. Tôi không phải đi tới bất kỳ nơi đâu để tìm kiếm nó.

Bạn chỉ phải đào sự thật từ chính bạn. Giống như bạn đào giếng, bạn phải đào sự thật lên. Luôn luôn có một vài lớp đất và đá che lấp dòng suối, nhưng ngay khi bạn đi chuyển những lớp này thì dòng suối được tự do tuôn chảy. Cũng tương tự như vậy, bản thể bạn cũng bị nén bởi những lớp của những thứ khác, của những thứ này không phải của bản thể. Bạn chỉ phải phá vỡ những lớp này, và những gì bạn đã tìm kiếm trong nhiều kiếp trước lại đạt được.

Cho đến bây giờ bạn đã không có khả năng đạt được sự thật, bởi vì bạn đã tìm kiếm nó ở rất xa, nhưng thực tế nó ở rất gần. Nó thực sự là người đang tìm kiếm. Bạn phải đào cái giếng của linh hồn bạn. Và thiên là phương tiện để đạt tới mục đích đó. Với cái thuồng của thiên bạn phải đi dời những lớp đất, những lớp của những thứ khác đã chất dày lên bản thể. Đó là phương thuốc, là sự chữa trị duy nhất. Đây là những gì tôi dự định nói với các bạn.

Đầu tiên, việc biết những gì đã che phủ thực tại, bản năng bạn là điều cần thiết. Những gì ẩn dấu bạn bởi chính bạn? Bạn không thể nhìn thấy nó sao? Bạn không thể nhìn thấy sự che phủ là gì sao? Khi bạn vào trong bạn sẽ tìm thấy gì?

Hume đã từng nói, “Bất kỳ khi nào tôi vào bên trong, tôi đã không có khả năng tìm ra bất kỳ điều gì ngoài nghĩ”. Hume đã không xác định bất kỳ linh hồn nào, hoặc bạn sẽ không nhận ra những linh hồn bạn bằng cách này. Hume chỉ nhìn thấy những lớp phủ ngoài và quay trở lại; ông ta vào cho đến tận lớp vỏ và quay trở lại. Chỉ khi bạn phá vỡ lớp vỏ thì bạn mới có thể nhìn thấy những gì bên trong. Điều này giống như con người đi đến hồ, nhìn mặt hồ bị phủ bởi những lớp rong rêu, sau đó quay trở về và nói rằng không có hồ nào cả. Chỉ nói những gì chúng xuất hiện như là vậy. Hằng ngày chúng ta vào bên trong, nhìn thấy lớp bao phủ gồm những ý nghĩ và quay trở ra. Những ý nghĩ luôn bao phủ thực tại và bạn không biết gì ngoài nghĩ. Ý nghĩ là thế giới của bạn, và người sống trong một mình nghĩ là con người trần tục. Biết mọi thứ bên ngoài nghĩ là sự khởi đầu trở nên mê đạo. Biết trạng thái của vô nghĩ, biết những gì bên ngoài nghĩ là vào địa hạt của tôn giáo.

Có thể bạn không nghĩ về thế giới này mà về linh hồn, về Thượng đế, và bạn có thể bị ảo ảnh rằng bạn là mê đạo. Tôi muốn bạn đập tan ảo ảnh này của bạn. Tất cả mọi ý nghĩ là sự bao phủ, là vỏ bên ngoài. Tất cả chúng chỉ là những ước mong, những ham muốn, bởi vì chúng là bên ngoài, trực tiếp bên ngoài. Không thể có ý nghĩ nào về bản thể. Nhận biết chứ không phải nghĩ về bản thể. Nghĩ là vỏ, là sự che phủ.

Vô nghĩ di dời vỏ bọc. Vô nghĩ là thiền. Khi không có nghĩ, vậy thì chúng ta tình cờ biết người bị che dấu bởi nghĩ. Khi không có những đám mây thì bầu trời trở nên quang đãng. Những người bạn của tôi, cũng còn có bầu trời bên trong các bạn. Hãy di dời những đám mây nghĩ sao cho nó có thể được nhìn, sao cho nó có thể được biết. Đây là điều có thể. Khi tâm trí thanh thoi và không có ý nghĩ nào trong nó, vậy thì trong tĩnh lặng, trong vô nghĩ sâu thẳm đó, trong sự vắng mặt hoàn toàn của nghĩ, sự thật được nhận ra.

Chúng ta có thể làm gì về điều này? chúng ta phải thực hiện một điều vô cùng đơn giản, nhưng bạn sẽ thấy là rất khó khăn, bởi vì bạn đã trở nên rất phức tạp. Những gì là có thể đối với đứa trẻ mới ra đời thì lại là không thể đối với bạn. Đứa trẻ chỉ đơn giản là nhìn và không nghĩ. Nó chỉ nhìn. Và chỉ nhìn là điều tuyệt vời. Đây là bí mật, là chìa khóa có thể mở cổng tới sự thật.

Tôi đang nhìn bạn. Tôi chỉ đang nhìn bạn. Bạn có thể theo tôi? tôi chỉ đang nhìn bạn; tôi đang không nghĩ. Và thế là sự bình thản, sự tĩnh lặng sông động hạ xuống tôi, sau đó mọi thứ được nhìn thấy, mọi thứ được nghe thấy nhưng không có gì bên trong bị khuấy nhiễu. Không có phản ứng bên trong; không có nghĩ. Chỉ có darshan, chỉ có nhìn.

Nhận biết đúng là phương pháp của thiền. Bạn phải nhìn, chỉ nhìn những gì bên ngoài và những gì bên trong. Có những vật thể bên ngoài và những ý nghĩ bên trong. Bạn phải nhìn vào chúng mà không có bất kỳ mục đích nào. Không mục đích, chỉ nhìn. Bạn là người chứng kiến, là người chứng kiến khách quan, và bạn chỉ đơn giản là đang nhìn. Sự quan sát này, sự theo dõi này sẽ dần đưa bạn vào tĩnh tại, vào trống rỗng, và rỗng không, vào vô nghĩ. Cố gắng và bạn sẽ biết. Khi ý nghĩ tan rã thì ý thức thức tỉnh và sông động. Chỉ tình cờ dừng chốc lát - bất kỳ ở đâu, bất kỳ thời điểm nào. Chỉ nhìn và lắng nghe, và là người chứng kiến thế gian, chứng kiến chính bạn. Đừng nghĩ. Chỉ là người chứng kiến và nhìn xem điều gì xuất hiện. Thế rồi hãy trải rộng sự chứng kiến này. Hãy để nó lan tỏa khắp cơ thể bạn và những hành vi tinh thần. Cho phép nó luôn cùng bạn. Nếu chứng kiến thì bản ngã sẽ dừng lại nó, và bạn sẽ nhìn thấy, sẽ nhận ra những gì thực sự là bạn. Cái "Tôi" sẽ chết và sẽ đạt được bản thể ta.

Trong Sadhana của chứng kiến, trong sự quan sát trạng thái tinh thần của con người, sự chuyển hóa dễ dàng xuất hiện, sự thay đổi dễ dàng xuất hiện giữa những gì được quan sát và người quan sát. Khi bạn quan sát ý nghĩ của mình, bạn có cái nhìn thoáng qua về người đang quan sát. Và thế rồi vào một ngày, người nhìn xuất hiện với tất cả sự uy nghi và long lanh, tất cả mọi nghèo nàn và bất hạnh sẽ diệt vong.

Đây không phải là Sadhana thỉnh thoảng mới được thực hành mà vẫn đạt được giải thoát. Điều này cần được thực hành liên tục, ngày và đêm. Khi con người thực hiện chứng kiến, khi con người đi chuyển nhiều hơn vào trạng thái chứng kiến, trạng thái đó trở nên ổn định hơn và bắt đầu hiện diện ở mọi thời điểm. Dần dần nó bắt đầu cùng bạn mọi thời gian, cả thức và ngủ. Thậm chí nó bắt đầu hiện diện trong giấc ngủ. Và khi điều này xuất hiện, khi nó bắt đầu hiện diện trong giấc ngủ thì bạn có thể chắc chắn rằng, nó đã vào sâu bên trong, rễ rễ của nó đã ăn rất sâu và rất chắc. Ngày nay bạn ngủ

thậm chí khi bạn đang thức. Ngày mai bạn sẽ thức thậm chí khi bạn đang ngủ.

Sự chứng kiến này làm tan rã mọi ý nghĩ, nó đánh thức chúng ta từ những giấc mơ và giấc ngủ. Những con sóng tan biến trong tâm trí được tự do khỏi nghĩ và giấc mơ. Tâm trí trở nên tĩnh tại, không gợn sóng, không rung động, giống như biển lặng khi không có những con sóng, giống như những ngọn đèn không nhấp nháy khi không cơn gió nào thổi vào nhà. Trong trạng thái đó Thượng đế được biết đến, như là bản thể, như là ta, như là sự thật. Thế rồi những cánh công lâu đài của Thượng đế mở ra.

Công này, lời vào này không nằm trong sách giáo huấn, trong lời nói - nó nằm trong bản thể. Chính vì vậy tôi nói, đừng đào ở bất kỳ đâu mà đào ở chính bên trong bạn. Đừng đi tới bất kỳ đâu khác. Đi vào chính bạn. Tôi đã giải thích cho bạn làm cách nào để vào trong.

Nhận thấy sự tĩnh lặng và sinh động trong mắt bạn, tôi kết luận bạn đã hiểu những gì tôi nói. Nhưng một mình việc hiểu này là chưa đủ. Đó không phải là việc hiểu, duy nhất trải nghiệm linh thiêng mới trở thành nền tảng cho sự thật sống động. Đi một chút theo hướng tôi đã chỉ và nhìn xem. Chỉ tiến lên một chút theo hướng đó và nhìn xem. Thậm chí nếu bạn chỉ bước một chút bạn sẽ tiến rất xa, bởi vì khi bạn đến với sự thật, khi bạn gần nó, bạn sẽ bị ảnh hưởng bởi sức hút của nó - và thế rồi bạn không cần phải bước nữa, bạn chỉ đơn giản là bị cuốn hút tới đó.

Cuối cùng, nên nhớ rằng con người duy trì hướng đi thì sẽ tới đích vào một ngày nào đó. Không bước đi nào được thực hiện theo hướng của Thượng đế mà lại là vô nghĩa. Tôi mang sự chứng kiến đối với sự thật này. Tôi cũng muốn bạn làm cách nào nhận ra sự thật này thậm chí là thời điểm, cho nên bạn cũng có thể mang sự chứng kiến đó! Nó quá gần bạn. Đó chỉ là vấn đề bước đi của bạn. Mặt trời đã mọc. Bạn chỉ phải mở mắt ra để nhìn.

Tôi mời bạn mở mắt mình ra. Bạn sẽ nghe lời kêu gọi của tôi và mở mắt mình ra chứ? Quyết định là ở bạn và chỉ mình bạn. Mở hoặc không mở?

Chương IX - Buổi tối cuối cùng

7 tháng 6 năm 1964, buổi tối

Người hỏi đầu tiên: thầy không bao giờ gán bất kỳ giá trị nào cho triết học sao? việc biết về sự thật là không cần thiết để biết sự thật sao?

Sự thật không thể được biết trước khi bạn nhận ra nó. Và biết một cái gì đó về sự thật hoàn toàn khác với biết sự thật. Bất kỳ điều gì bạn biết về sự thật thì buộc phải là không thật. Nó là không thật bởi vì, nếu vắng mặt kinh nghiệm cá nhân thì nó đơn giản là không thể được hiểu. Nó là không thật, không phải từ quan điểm của người hỏi mà từ quan điểm của người nghe.

Nếu tôi nói một cái gì đó về sự thật thì bạn sẽ hiểu nó theo cùng một cách tôi nói về nó không? Đó là điều không thể, bởi vì để hiểu chính xác một cái gì đó thì bạn hẳn phải giống tôi và trong cùng trạng thái với tôi. Vào lúc đó những gì tôi nói chạm tới bạn sẽ trở nên không thật. Điều này xảy ra chỉ vì tôi chỉ có thể nói những lời nói và việc hiểu nó phải xuất phát từ bạn. Ý nghĩa sẽ xuất hiện từ bạn và vì vậy sẽ không khác với bạn. Lời nói sẽ là của tôi; ý nghĩa và việc hiểu nó là của bạn.

Ý nghĩa hoặc việc hiểu đó không thể là bất kỳ điều gì hơn bạn ở hiện tại, hoặc không thể bên ngoài kinh nghiệm hiện tại của bạn. Bạn nghĩ rằng bạn hiểu Krishna khi bạn đọc Gita, nếu bạn nghĩ vậy thì bạn tuyệt đối sai lầm. Những người bạn của tôi, bạn chỉ đang đọc chính bạn trong Gita - nếu không sao lại có nhiều cách hiểu về nó, nhiều nhận xét về Gita như vậy? Trong mọi sách giáo huấn, trong mọi kinh sách, chính chúng ta nhìn thấy hình ảnh của chúng ta, và mỗi tôn giáo không gì khác hơn là cái gương.

Trước khi biết sự thật thì chỉ những lời nói là có thể được biết mà không phải sự thật. Những lời nói đó sẽ từ người khác, từ những cuốn sách thiêng liêng, từ avatar và teerthankara, từ những người chứng ngộ, nhưng ý nghĩa và việc hiểu nó thì lại là của bạn. Cái "Tôi" của bạn sẽ trong chúng. Có phải vì điều này mà có quá nhiều sự tương phản, và có quá nhiều sự khác biệt giữa cái gọi là những tôn giáo không? Liệu có thể có bất kỳ sự đối nghịch và tương phản nào tồn tại giữa Đức Phật và Christ không? việc hiểu nghĩa khác nhau, sự đối nghịch, sự tương phản là giữa bạn và tôi, và chúng ta mang chúng bởi tất cả những cái tên của chúng.

Tôn giáo xuất phát từ những người biết sự thật, và các môn phái được tổ chức bởi những người chỉ đơn giản nghe và tin. Và vì vậy có rất nhiều môn phái - nhưng chỉ có duy nhất một tôn giáo. Sự trải nghiệm của việc biết sự thật là duy nhất, và kinh nghiệm đó là giống hệt đối với tất cả. Nhưng đây không phải là trường hợp của niềm tin. Nhận biết là duy nhất, nhưng niềm tin là hằng hà sa số giống như người tin.

Tôn giáo là kết quả của dashan, là cái nhìn về sự thật, nhưng các tôn giáo không phải là kết quả của việc nhìn sự thật. Tôn giáo được thành lập bởi những người biết nhưng các tôn giáo được tổ chức bởi những người không biết - và thậm chí với những thiện ý tốt của họ thì tôn giáo cũng trở thành phi tôn giáo. Trải dài suốt lịch sử của mình, con người đã là nạn nhân của tai họa này, của sự trái ngược này.

Người hỏi thứ hai: Chúng ta không có khả năng nghĩ về sự thật mà không có sự hình thành một vài khái niệm về nó hay sao?

Tôi không bao giờ yêu cầu bạn nghĩ. Nghĩ không bao giờ có thể vượt lên những gì bạn nhận biết, và nếu bạn không nhận biết sự thật thì làm cách nào bạn có thể nghĩ về nó? Nghĩ luôn đồng hành với kinh nghiệm giới hạn của bạn. Đó chỉ là sự nghiền ngẫm về biết. Nghĩ chưa bao giờ là sáng tạo, nó chỉ là sự lặp lại. Điều gì chưa biết thì không thể được biết bởi nghĩ. Nếu bạn muốn biết điều chưa biết thì bạn phải bỏ ra ngoài những gì bạn biết. Để đi vào vùng chưa biết bạn phải bỏ lại những trụ đỡ của biết.

Vì vậy, tốt hơn hết là đừng bao giờ hình thành bất kỳ khái niệm nào về sự thật. Khái niệm đó sẽ hoàn toàn không thật, những lời nói sáo rỗng không thể có ý nghĩa sống động. Lời nói đó có thể được tôn trọng bởi truyền thống, được sùng kính, được nâng lên bởi sách giáo huấn, nhưng với bạn thì điều đó không bao giờ có giá trị. Hình ảnh sự thật vỡ vụn được nhìn thấy thông qua cái khung hạn hẹp sẽ hoàn toàn khác khi cái khung bị bỏ rơi, khi đó bạn sẽ nhìn thấy toàn bộ sự trải rộng của bầu trời.

Bầu trời không bị bao bọc bởi bất kỳ thứ gì. Hoặc sự thật không thể được chứa trong bất kỳ thứ gì. Tất cả mọi cái khung là do con người tạo ra; mọi khái niệm là do con người tạo ra. Nếu bạn muốn biết sự thật thì hãy bước ra khỏi những cái khung của mình. Hãy quên những lời nói và ý nghĩ và cái gọi là kiên thức, hãy bỏ lại cái biết để cái chưa biết có thể xuất hiện. Hãy từ bỏ tất cả mọi khái niệm do con người tạo ra. Vậy thì bạn sẽ biết con người không phải là sự sáng tạo của bất kỳ ai mà về cơ bản dựa trên mọi sự sáng tạo của chính nó.

Người hỏi thứ ba: Làm cách nào chúng ta có thể biết sự thật mà không cần sự giúp đỡ của sách giáo huấn? có phải thông qua chúng mà chúng ta mới biết sự thật?

Bạn ngụ ý khi nói rằng nếu mọi kinh sách, mọi sách giáo huấn bị tiêu hủy thì sự thật cũng bị tiêu hủy cùng chúng chẳng? có phải sự thật phụ thuộc vào sách giáo huấn hoặc sách giáo huấn phụ thuộc vào sự thật? Những người bạn của tôi, sự thật không bao giờ đạt được bởi phương tiện như là sách giáo huấn. Ngược lại, sách giáo huấn được tiết lộ sau khi sự thật được nhận ra. Không phải sách giáo huấn có giá trị mà sự thật mới có giá trị. Vấn đề nền tảng là sự thật chứ không phải là sách giáo huấn. Nếu sự thật đạt được thông qua sách giáo huấn thì quả thật sự thật đó quá rẻ rúng. Bạn có thể đạt được nó mà không cần bất kỳ sự thay đổi nào trong chính bạn.

Những sách giáo huấn có thể làm tràn đầy trí nhớ bạn, chúng không thể cho bạn nhận biết về thực tại. Và về khía cạnh sự thật thì trí nhớ được huấn luyện không bao giờ hữu ích cả. Về sự thật thì bạn phải trả cái giá của sự tự biến đổi. Sách giáo huấn có thể biến bạn thành học giả, thành người am hiểu nhưng chúng không thể cho bạn sự nhận biết. Sách giáo huấn có thể giúp bạn cho ra đời nhiều sách giáo huấn khác. Đây là điều tự nhiên. Vật chất chỉ có thể tạo ra vật chất. Làm thế nào mà nhận biết lại có thể xuất hiện từ đây? Nhận biết được hình thành bởi ý thức. Nó không thể được sinh ra bởi vật chất vô thức. Sách giáo huấn không có sự sống, không có ý thức. Chúng không dành cho sự thật. Sách giáo huấn chỉ có thể làm giàu cho ký ức vô thức, không sự sống. Nhận biết tỉnh táo không thể đạt được thông qua chúng mà chỉ bằng việc đi sâu vào chính mình.

Bạn hỏi làm cách nào sự thật có thể được biết mà không có sự trợ giúp của sách giáo huấn. Về điều này tôi hỏi bạn, làm cách nào bạn biết sự thật khi mà bạn vẫn tiếp tục giam giữ chính mình trong sách giáo huấn? sự thật có thể đạt được từ một người nào đó khác, từ guru, từ sách giáo huấn là khái niệm giả, bởi vì điều này không cho phép bạn tìm kiếm trong chính bạn. Ý tưởng này là trở ngại khủng khiếp. Điều này cũng còn là sự tìm kiếm trong luân hồi, tìm kiếm trên thế gian. Ghi nhớ trong tâm trí rằng, sách giáo huấn cũng là một phần của thế gian. Bất kỳ cái gì bên ngoài cũng là thế gian. Sự thật có đó, bên trong mà không phải bên ngoài - nơi bên trong bản thể ta. Bản thể là sách giáo huấn thực sự.

Nó cũng còn là guru thực sự duy nhất. Bằng việc đi vào bản thể, sự thật đạt được.

Người hỏi thứ tư: Trí tuệ gợi ý những gì là sự thật thì lại không phải là thật?

Trí tuệ là nghĩ. Trí tuệ không phải là kiến thức. Nghĩ là sự mò mẫm trong bóng tối, đó không phải là biết. Sự thật không thể được nghĩ - nó được nhìn, được nhận ra. Nó được nhận ra không thông qua trí tuệ mà được nhận ra khi trí tuệ im lặng và trống rỗng. Trạng thái nhận biết bên trong này là trực giác. Trực giác không phải là nghĩ, nó là sự sáng suốt. Đối với người muốn nhìn thấy sự thật thì trực giác giống như là người mù đạt được ánh sáng. Không ai có thể tới bất kỳ đâu bằng việc nghĩ. Đó là sự mò mẫm không ngừng. Người mù có thể mò mẫm trong nhiều năm nhưng liệu họ có khả năng nhận ra ánh sáng không? giống như không có mối liên hệ giữa mò mẫm và ánh sáng, giữa nghĩ và sự thật. Chúng là hai khía cạnh hoàn toàn khác nhau.

Người hỏi thứ năm: Thầy có cho rằng cách nhìn về Krishna hoặc về Christ là trải nghiệm tinh thần không?

Không, đây không phải là trải nghiệm tinh thần. Không có cách nhìn nào là trải nghiệm tinh thần, bởi vì ở mức độ đó thì mọi trải nghiệm đều là tâm lý. Chừng nào mà vẫn còn cách nhìn, hoặc sự nhận biết của bản thể. Thậm chí với trải nghiệm như vậy bạn vẫn còn bên ngoài chính bạn, bạn vẫn chưa đi vào thực tại bạn. Việc đi vào bản thể này xuất hiện khi không còn trải nghiệm bên ngoài. Khi ý thức không liên quan tới bất kỳ khách thể nào thì nó sẽ bình ổn trong thực tại một cách tự nhiên. Chỉ có ý thức không khách thể thì mới có thể bình ổn trong bản thể ta.

Bên ngoài tôi bị bao vây bởi hai thế giới, thế giới của vật chất và thế giới của tâm trí. Cả hai đều bên ngoài tôi. Không chỉ vật chất bên ngoài mà tâm trí cũng bên ngoài. Bởi vì tâm trí bên trong cơ thể tạo ra ảo ảnh là bên trong, nhưng tâm trí không bên trong. Bản thể là bên trong, phía sau tâm trí, bên kia tâm trí.

Chúng ta đừng nhầm lẫn giữa những trải nghiệm vật chất và những trải nghiệm tinh thần, nhưng những trải nghiệm vật chất của chúng ta tạo ra ảo ảnh là tinh thần, bởi vì những hình ảnh tinh thần mà chúng ta nhìn thấy khác xa với những hình ảnh của thế giới mà chúng ta biết, và chúng ta cũng còn nhìn thấy chúng sau khi chúng ta nhắm mắt. Nhưng giữa những trải nghiệm tinh thần này chúng ta không nghĩ về những giấc mơ như là những trải nghiệm tinh thần, mặc dù chúng chỉ xuất hiện khi chúng ta nhắm mắt, thậm chí lúc vẫn còn thức, vẫn còn liên hệ với thế giới bên ngoài, phải chấm dứt chúng.

Có những trải nghiệm tinh thần nào đó mà chúng tạo ra ảo ảnh là thực và thiêng liêng. Có những sự phóng chiếu tinh thần. Tâm trí có khả năng tự thôi miên đến mức có thể nhìn thấy giấc mơ khi nhắm mắt., thậm chí sau khi đã mở. Điều này xảy ra trong một dạng thức của ngủ. Thế rồi chúng ta nhìn thấy Thượng đế khi chúng ta muốn - Krishna hoặc Christ. Những khả năng nhìn như vậy chỉ là sự phóng chiếu tinh thần vào những gì chúng ta không nhìn thấy thực sự, cũng như bất kỳ ai chúng ta mong nhìn thấy. Những kinh nghiệm này không phải là thần thánh hoặc thiêng liêng. Chúng chỉ đơn giản là những kinh nghiệm tâm lý và được gây ra bởi tự thôi miên.

Người hỏi thứ sáu: Vậy thì làm cách nào Thượng đế có thể được nhìn?

Ở đây, từ "nhìn" đã bị hiểu sai. Nó làm cho con người cho rằng có một ai đó được nhìn, và chính từ "Thượng đế" tạo ra ảo ảnh của con người, của cá nhân. Không có con người sống như Thượng đế. Có sự mộ đạo; đó là sức mạnh. Không có con người mà là có sức mạnh. Thượng đế là đại dương vô hạn của năng lượng, đại dương vô hạn của tâm thường ức. Thượng đế biểu lộ chính mình ở mọi dạng thức. Như là người sáng tạo thì Thượng đế là không riêng biệt; chính Thượng đế là sự sáng tạo. Chính Thượng đế là thực tại sáng tạo. Thượng đế là sự sống.

Bị bao vây bởi bản ngã bạn đã tạo ra ảo ảnh về sự khác nhau, về sự riêng biệt đối với cuộc sống. Đây là thái độ xa cách của bạn, sự tách biệt của bạn với Thượng đế. Thực tế là không có sự xa cách hoặc tách biệt nào là có thể - chính ảo ảnh về cái "Tôi" là sự tách biệt. Vì ngu dốt mà có sự tách biệt này. Thực tế, ngu dốt là tách biệt. Thực ra không bao giờ có sự tách biệt nào cả.

Sự vô hạn, không biên giới, sức mạnh sáng tạo sống động được nhận ra bởi sự tan rã của bản ngã là Thượng đế. Kinh nghiệm con người có được sau cái chết của cái "Tôi", sau sự tiêu hủy bản ngã là cái nhìn thực sự về Thượng đế. Vậy thì tôi nhìn thấy gì? Tôi không nhìn thấy cái "Tôi" ở đâu, tôi không nhìn thấy "cái này", "cái kia" ở đâu. Những gì trong những cơn sóng của đại dương thì ở trong tôi; những gì trong mùa xuân hy vọng thì ở trong tôi; những gì trong lá vàng rơi mùa thu thì trong tôi.

Không nơi nào tôi là riêng biệt với thực thể vũ trụ. Tôi đang trong nó; tôi là nó. Đây là cái nhìn thực sự về Thượng đế. Nhà tiên tri đã nói, "Tattvamasi svetaketu - người là cái đó". Vào ngày mà bạn cảm nhận và trải nghiệm điều này thì bạn đã nhận ra Thượng đế. Bất kỳ cái gì mà không đạt tới điều này, hoặc khác biệt với điều này thì chỉ là tưởng tượng.

Cái nhìn về Thượng đế là gì nếu đó không phải là sự nhận diện bản thể với Thượng đế? Cái nhìn của đại dương về giọt nước là gì? chỉ có thể là sự biến mất của nhận dạng và trở thành chính đại dương! Chừng nào mà nó còn là giọt nước thì đại dương vẫn khác biệt với nó, khác xa với nó, nhưng khi nó mất sự nhận dạng của mình, sự tồn tại của mình thì nó trở thành một với đại dương. Về sự thật thì một mình giọt nước cũng trở thành đại dương.

Bạn có tìm kiếm Thượng đế không? hãy tìm kiếm sự đạt được lòng mộ đạo. Con đường tìm kiếm này là như nhau, cũng như giọt nước trong sự tìm kiếm đại dương.

Người hỏi thứ bảy: Tôi có niềm tin vào Thượng đế nhưng thầy nói rằng niềm tin là có hại. Tôi có nên từ bỏ niềm tin của mình không?

Câu trả lời cho câu hỏi của bạn được tìm ra trong chính câu hỏi rồi đấy? Niềm tin có giá trị gì mà con người có thể bám vào, hoặc từ bỏ như con người ước mong? Nó chỉ là khái niệm tinh thần mù quáng, rõ ràng rằng nó không có gì đáng giá cả. Đó là niềm tin mù quáng, và càng ít sự mù quáng thì cuộc sống của bạn càng tốt hơn.

Tôi không yêu cầu bạn tin, tôi yêu cầu bạn biết. Chỉ trạng thái của tâm trí, mà con người đã đạt được bởi nhận biết, thì mới có giá trị nào đó. Bạn có thể coi nó là niềm tin đúng đắn nếu bạn muốn, nhưng đó không phải là tin, đó là nhận biết. Đừng tin vào điều còn mơ hồ. Hãy tìm kiếm sự thật. Hãy tìm ra nó. Đừng bám vào bất kỳ niềm tin hoặc khái niệm nào. Đây là biểu hiện ốm yếu của tâm trí. Nó gây chết người; nó thiếu sự chăm sóc. Đây là cách thức tai hại ngăn chặn bạn khỏi việc nhìn thấy thực tại mình.

Niềm tin mù quáng là sự trốn chạy khỏi Sadhana, khỏi nỗ lực tự nhận biết. Theo nghĩa ngắn gọn thì đó không là gì mà là dạng tự sát, bởi vì một lần nào đó con người rơi vào công nước thì không thể trèo lên đỉnh của sự thật. Những con đường này dẫn bạn vào hai hướng đối nghịch nhau. Một là cái rãnh bạn rơi vào; một khác là ngọn cao ngất bạn phải trèo lên.

Tin là dễ dàng, bởi vì nó không đòi hỏi làm bất kỳ điều gì. Theo nghĩa đó nhận biết là điều không quá dễ. Nhận biết là sự biến đổi hoàn toàn của cuộc sống. Niềm tin là đồ trang sức bên ngoài; nhận biết là cuộc cách mạng bên trong. Cho phép bạn đạt tới đỉnh điểm của sự chuộc lỗi, đúng hơn là tới thẳng sự vật lộn tinh thần của bạn, niềm tin dễ dãi của bạn dễ dàng quăng bạn ngược trở lại vào giấc ngủ, là niềm tin mù quáng. Tôn giáo không phải là niềm tin nhưng thật không may các giáo phái lại là như vậy. Với tôi, tôn giáo là gì thì cũng không trùng với những khái niệm mà các giáo phái trên thế giới biểu hiện. Về điều đó thì Các Mác là có lý khi gán cho tôn giáo là thuộc phiện, nhưng hoàn toàn sai khi nói như vậy về tôn giáo thực sự!

Bạn đã được nói là phải có niềm tin vào sách giáo huấn, tin vào lời nói của Thượng đế, tin vào các nhà thuyết giảng. Tôi không bao giờ nói như vậy. Tôi nói: tin vào chính mình. Chỉ bằng việc biết bản thể mình, bạn sẽ có khả năng biết những gì mà sách giáo huấn đã nói, những gì mà thánh thần đã nói. Những người không có niềm tin vào chính mình mà lại chạy theo một niềm tin nào khác thì họ chỉ là những người hão huyền. Bạn có thể chịu đựng dưới chân của một người nào đó khác không? Đức Phật nói, "Hãy là ngọn đèn của chính mình. Hãy là nơi cư ngụ của chính mình. Không có nơi cư ngụ nào phù hợp ngoài chính nơi cư ngụ của bản thể con người". Và tôi cũng nói điều tương tự.

Vào một đêm, một vị sadhu đang nói lời tạm biệt với vị sadhu khác là khách của mình, sau đó vị khách nói, "Đêm quá đen. Làm cách nào tôi nhìn thấy đường đi?" chủ nhà tắt ngọn đèn và trao nó cho vị khách. Nhưng khi vị khách đang đi xuống cầu thang thì chủ nhà thổi tắt ngọn đèn. Không gian bị bóng đêm bao phủ. Sau đó chủ nhà nói, "Đèn của tôi không có khả năng rọi sáng đường đi cho ông. Để thực hiện điều đó ông phải có ngọn đèn của chính mình". Vị khách hiểu lời khuyên của vị sadhu, và sự hiểu biết đó trở thành ngọn đèn của chính cuộc đời ông ta, nó không bao giờ tắt nữa.

Sadhana không chỉ là một phần của cuộc đời. Nó phải thấm vào cuộc đời của con người - đứng, ngồi, nói, cười. Nó phải có đó mọi thời điểm và chỉ có vậy thì nó mới trở nên tự nhiên.

Tôn giáo không bao gồm bất kỳ hành động cụ thể nào, không sự thờ cúng hoặc cầu nguyện. Đó là cách sống mà mọi thứ trong cuộc đời trở thành thờ cúng và cầu nguyện. Đó không phải là nghi lễ, đó là cách sống. Trong tôn giáo, không phải những hành động của con người là mộ đạo, mà đó là cá thể mộ

đạo. Không có hành vi nào là mộ đạo, cuộc sống là mộ đạo.

Chỉ bằng việc thoát khỏi sự lệ thuộc vào bản ngã, của cái "Tôi" thì tâm thức có thể vượt lên trên cả thể và trở thành một với toàn bộ. Giống như cái bình bằng đất tách biệt nước với biển, cái lọ bằng đất sét của bản ngã giữ cho cá thể tách biệt khỏi sự thật.

Bản ngã, cái "Tôi" là gì? bạn đã bao giờ tìm kiếm nó trong chính bạn chưa? nó tồn tại chỉ vì bạn chưa bao giờ tìm kiếm nó. Khi chính tôi cố tìm nó, tôi nhận ra rằng nó không tồn tại. Trong một vài thời điểm tĩnh lặng hãy đi sâu và nhìn xem. Bạn sẽ không tìm thấy cái "Tôi" ở đâu cả. Cái "Tôi" không tồn tại. Nó chỉ là ảo ảnh mà chúng ta đã gán cho tồn tại vì công dụng xã hội của nó. Giống như bạn có cái tên, bạn cũng có bản ngã của mình. Cả hai đều có công dụng, có giá trị theo quan điểm thực dụng, nhưng chúng không thực. Những thứ trong bạn không có tên hoặc không có bản ngã.

Không có những thứ như là đi vào niết bàn, vào moksha, vào giải thoát, vào linh hồn, vào atman. Làm cách nào bạn có thể vào nơi mà bạn chưa bao giờ rời đó? vậy thì cái gì sẽ xuất hiện tiếp theo? Như tôi đã từng nói, không có những thứ như là việc đi vào niết bàn, nhưng những gì xuất hiện đó là thế giới chúng ta đã ở trong và bị tan rã giống như giấc mơ, chúng ta tìm thấy chính mình trong bản thể của chúng ta. Như vậy, kinh nghiệm này không hoàn toàn giống như việc đi vào, nó gần giống như việc tìm ra chính bạn trên giường mình, với sự kết thúc vội vã của hành động mà bạn đã thực hiện trong giấc mơ. Vì bạn đã không đến bất kỳ đâu cho nên không có việc quay trở về; vì bạn không mất bất kỳ thứ gì cho nên việc nói đạt được một cái gì đó là vô nghĩa. Bạn chỉ đang mơ những giấc mơ, bạn đang dự hành và tìm kiếm những thứ trong giấc mơ. Bạn không phải đi tới bất kỳ đâu và tìm bất kỳ thứ gì. Tất cả những điều bạn phải thực hiện đó là thức tỉnh.

Nhận biết sự thật luôn tuyệt vời, luôn hoàn hảo. Và kinh nghiệm đó, sự đạt được đó không phải là từ từ. Đó không phải là tiến hóa, không phải là cách mạng. Một người nào đó liệu có thức dậy từ giấc mơ một cách từ từ không? có giấc mơ hoặc không có giấc mơ. Không có giai đoạn trung gian.

Đúng, Sadhana có thể mất thời gian khá dài, nhưng nhận biết sự thật giống như ánh sáng nhấp nháy - trong thời điểm và tất cả đều trong sự toàn bộ của nó. Nhận biết không cần bất kỳ thời gian nào để nó xuất hiện như vậy, bởi vì bất kỳ điều gì xảy ra theo chu kỳ thời gian thì cũng là quá trình từ từ. Sadhana xuất hiện và chiếm một khoảng thời gian, nhưng nhận biết không chiếm bất kỳ khoảng thời gian nào. Nó bên ngoài thời gian.

Đối với việc nhận biết sự thật thì Sadhana và sự từ bỏ là không đủ. Đây chỉ là một phần Sadhana. Đối với nhận biết sự thật thì điều cốt lõi là phải vượt lên cả thiện lẫn ác, yêu và ghét, lên trên cả luân hồi và moksha, trần tục và giải thoát. Trạng thái đó, ngôn ngữ của chúng ta gọi là veetaragata, trạng thái bên ngoài cả quyền duyên và thờ ơ. Veetaraga chaitanya, ý thức không ước mong là trạng thái mà ở đó không có yêu và ghét, không thiện và ác, mà là nơi chỉ có chaitanya tinh khiết, tâm thức tinh khiết, tính kiên định trong bản thể. Nhận biết sự thật chỉ xuất hiện trong trạng thái như vậy.

Bạn phải trau dồi tâm trí vô tư và đề phòng. Bạn phải đan kết trạng thái tinh thần đó và chính bạn giống như mọi hơi thở trộn lẫn với nhau trong suốt cuộc đời bạn, ngày cũng như đêm. Bạn nên vô tư và đề phòng trong mọi hành động, thực hành không-hành động trong hành động - giống như nghệ sĩ biết rõ rằng, họ thụ vai khi đang diễn xuất. Họ không trở nên liên quan đến tính cách hoặc mất sự tỉnh táo của mình vì điều đó. Mặc dù thụ vai, họ vẫn giữ nguyên khách quan. Bạn phải trở nên như vậy và giữ nguyên như vậy.

Nếu con người cảnh giác trong khi đang dính dáng đến hành động thì việc họ vẫn giữ nguyên vô tư là điều không khó khăn gì. Đó là hệ quả tự nhiên của quan sát. Tôi đang dạo bộ trên đường. Nếu tôi quan sát hành động đi một cách chi li thì tôi sẽ cảm nhận rằng tôi đang đi bộ, và cũng cùng thời điểm đó tôi không đi bộ. Đi bộ được thực hiện trên phương diện vật lý, nhưng không có đi bộ nào trên mức độ của ý thức. Bạn sẽ cảm nhận điều tương tự khi ăn hoặc trong khi làm những việc khác. Có một điều quan trọng là bạn vẫn giữ nguyên như là người chứng kiến. Đó không phải là người thực hiện hoặc người được thụ hưởng. Kinh nghiệm sự chứng kiến này trở nên sâu sắc hơn thì cảm nhận về niềm vui sẽ nhiều hơn, và nỗi buồn sẽ dần tan biến - thế thì bạn sẽ nhận ra rằng, tâm thức tinh khiết tuyệt đối đó là atman, là bản thể bạn.

Tâm trí là gì? đó vừa là người thu lượm và công việc thu lượm bất kỳ điều gì được lĩnh hội bởi các giác quan. Bất kỳ ai cho rằng tâm trí là bản thể thì họ đã lẫn lộn giữa đầy tớ và người chủ. Và nếu bạn muốn nhận biết thực tại thực sự của mình bạn sẽ phải từ bỏ những gì bạn biết và sẽ phải theo người biết. Tâm trí bạn chỉ là những gì bạn biết về; bản thể là phương diện để bạn có thể biết tất cả.

Người chứng kiến, người biết là bản thể. Bản thể này khác với sinh và tử, khác với maya và moksha,

khác với ảo ảnh và giải thoát. Đó chỉ là chứng kiến, chứng kiến tất cả mọi thứ - ánh sáng, bóng tối, trần tục, niết bàn. Bản thể bên ngoài mọi lưỡng cực.

Ngay khi con người biết sự chứng kiến này thì họ sẽ trở nên như bông sen - tách biệt với bùn nơi mà nó mọc lên, và tách biệt với nước nơi mà nó sống. Con người như vậy là tĩnh tại và bình thản trong mọi trạng thái khác nhau của cuộc đời - trong vui sướng và trong đau khổ, trong vinh quang và trong tủi nhục - bởi vì họ chỉ là người chứng kiến. Bất kỳ điều gì xảy ra, để nó xảy ra. Nhưng điều đó không xảy ra với họ, nó xảy ra trước mặt họ. Họ chứng kiến. Họ trở thành giống như tấm gương. Tấm gương phản chiếu hàng nghìn hình ảnh nhưng không mặt nạ nào còn lại phía sau.

Một vị sadhu già đến bờ sông với một đồng nghiệp trẻ. Người trẻ tuổi hỏi, "Làm cách nào chúng ta vượt qua dòng sông?" Người già trả lời, "Theo cách như vậy chân bạn không bị ướt". Người trẻ nghe người già và giống như ánh sáng nhấp nháy, một cái gì đó trở nên rất rõ ràng và hiển nhiên đối với anh ta. Dòng sông vẫn trôi nhưng những câu châm ngôn huyền bí đã ngấm sâu vào trái tim anh ta. Nó trở thành nguyên tắc hướng dẫn cuộc đời anh ta. Anh ta đã học cách qua sông mà chân của mình không bị ướt!

Bạn nên trở thành như người trẻ tuổi này - giống như ăn và nhin ăn, giống như người ở giữa đám đông và một mình, giống như người ngủ và thức giấc - chỉ với con người như vậy thì mới đạt được giải thoát trong thế gian và nhận ra Thượng đế ở mọi tầng bậc.

Một người nào đó đã nói rằng, tâm trí không nên chứa thế gian và thế gian không nên chiếm tâm trí. Đây là nguyên lý phải theo. Và nếu một nửa câu châm ngôn là hoàn hảo thì nửa thứ hai sẽ theo sau một cách tự động. Nửa thứ nhất là nguyên nhân; nửa sau là hệ quả. Nhưng những người bắt đầu với nửa thứ hai sẽ tạo ra sai lầm. Vì vậy cho nên tôi chỉ nói nhiều về câu châm ngôn: đừng cho phép tâm trí chứa thế gian. Những gì theo sau điều này không phải là châm ngôn, nó là hệ quả. Nếu tâm trí không chứa thế gian thì thế gian sẽ không bao giờ chiếm tâm trí. Những gì không được chứa bởi tâm trí thì không bao giờ có thể chiếm được nó.

Trong samadhi không có khách thể để biết, vì vậy trạng thái sammadhi không thể gọi là nhận biết. Chắc chắn nó không phải là nhận biết bởi giác quan thông thường, và cùng thời điểm nó cũng không phải là sự ngu ngốc. Không có gì ở đó để biết. Nó khác với cả hai: biết và ngu dốt. Nó không phải là biết, hoặc không phải là không-biết bất kỳ khách thể nào, bởi vì không có khách thể nào cả. Chỉ có tính chủ quan. Chỉ có người biết. Không có nhận biết về bất kỳ khách thể nào, chỉ có nhận biết tinh khiết - tâm thức trống rỗng về nội dung.

Một lần nào đó ai đó đã hỏi vị sadhu, "Thiền là gì?" Ông ta trả lời, "Ở trong nó và gần với nó là dhyana, là thiền".

Cái gì gần bạn? ngoại trừ thực tại bạn thì mọi thứ là riêng biệt với bạn phải không? một mình bạn gần với bản thể bạn. Nhưng bạn đang rời bạn vĩnh viễn và luôn cách xa khỏi nó. Bạn luôn ở một nơi nào đó bên hàng xóm. Ở trong thực tại và không trong hàng xóm đó là thiền. Khi bạn không ở đâu và tâm trí bạn cũng không ở đâu cả vậy thì bạn ở một nơi nào đó. Một nơi nào đó là thiền.

Khi tôi không ở nơi nào thì tôi ở trong thực tại mình. Đó không phải là ở hàng xóm; đó không phải ở xa. Đó là sự sâu sắc, là sự riêng tư. Chỉ ở đó thì con người mới thức tỉnh đối với sự thật. Bạn đã mất mọi thứ bởi chuyện ở hàng xóm, nhưng vẫn có thể đạt lại bằng việc ở chính bản thể bạn.

Tôi không yêu cầu bạn từ bỏ thế gian, tôi yêu cầu bạn chuyển hóa chính mình. Bằng việc từ chối thế gian bạn sẽ không thay đổi, nhưng nếu bạn thay đổi thì thế gian sẽ dừng tồn tại vì bạn. Tôn giáo thực sự không phải từ chối thế gian, nó là tự chuyển hóa. Đừng nghĩ về thế gian mà nghĩ về cách nhìn của bạn trong mối liên hệ với thế gian. Bạn phải thay đổi điều đó. Vì điều đó mà có thế gian và có cảnh nô lệ. Một ngày nào đó, khi cách nhìn của bạn thay đổi thì toàn bộ sáng tạo thay đổi. Không có gì giả trong luân hồi, trong thế gian. Cái giả nằm ở trong bạn và trong cách nhìn của bạn.

Yoga là khoa học biến đổi sự sống, của tự biến đổi. Thông qua việc tự phân tích, khoa học vật lý đạt tới nguyên tử và năng lượng nguyên tử, trong khi yoga đạt tới tinh thần và năng lượng tinh thần. Thông qua khoa học, điều huyền bí ẩn dấu bên trong vật chất được khám phá, thông qua yoga, thế giới ẩn chứa trong bản thể được tiết lộ.

Nhưng yoga quan trọng hơn khoa học, bởi vì không có gì trong vũ trụ quan trọng hơn bản thể. Con người không cân bằng bởi vì họ biết nhiều về vật chất mà không biết gì về bản thể mình. Con người đã học cách làm thế nào lặn sâu xuống đại dương, và làm cách nào bay cao trên bầu trời nhưng lại hoàn toàn quên làm cách nào nghỉ ngơi trong bản thể mình. Đây là trạng thái tự vẫn. Đây chính xác là nỗi đau khổ của chúng ta. Yoga có thể duy trì sự cân bằng này và vì vậy việc hướng dẫn yoga là điều cần

thiết.

Chỉ thông qua yoga mới có thể sinh ra con người mới, trong hoàn cảnh thực sự mới - và chỉ khi đó thì những nền tảng của nhân loại mới có thể sinh anh. Khoa học đã chinh phục được vật chất, và bây giờ con người phải chinh phục chính mình. Sự chinh phục của con người đối với vật chất đã biến điều đó thành mệnh lệnh rằng, bây giờ con người biết và chinh phục chính mình. Ngược lại, việc làm chủ đối với sức mạnh vô hạn của vật chất, của năng lượng nguyên tử sẽ gây ra sự hủy diệt ghê gớm, bởi vì quyền lực trong tay những kẻ ngốc luôn là điều tai họa.

Nếu khoa học rơi vào tay những kẻ ngốc thì sự kết hợp giữa khoa học và ngu dốt buộc phải là hủy diệt - Nhưng nếu khoa học trao vào tay những người biết thì điều đó sẽ dẫn đến việc tạo ra năng lực sáng tạo chưa từng có, điều đó sẽ biến đổi toàn bộ thế gian thành thiên đường.

Vì vậy tôi nói với bạn rằng, tương lai và vận mệnh của con người hiện nay nằm trong tay yoga. Yoga là khoa học của tương lai, vì đó là khoa học về con người.

Chương X - Lời chào tạm biệt

8 tháng 6 năm 1964, buổi sáng

Một và chỉ một thời điểm của quyết tâm, của sankalpa, của hoàn toàn quyết tâm là đủ, ngược lại, toàn bộ mà không có điều đó thì cũng chỉ là số không. Nên nhớ, không phải thời gian mà quyết tâm mới là vấn đề quan trọng. Việc đạt được thế gian thông qua lĩnh vực thời gian, nhưng việc đạt được sự thật lại thông qua địa hạt quyết tâm. Sankalpa, sự quyết tâm phải sống trọng Sadhana của bạn.

Vậy thì tôi sẽ nói gì với bạn hôm nay? Chúng ta sẽ chia tay nhau tôi nay và tôi nhìn thấy rằng trái tim các bạn đang trĩu nặng về một viễn cảnh. Thế mà đã năm ngày kể từ lúc chúng ta gặp nhau ở nơi hẻo lánh này. Vậy nên ai mà nghĩ đến chuyện chia tay?

Nhưng đừng quên rằng chia tay là sự kế thừa của gặp mặt. Chúng là hai mặt của một đồng tiền. Mặc dù chúng biểu hiện khác nhau nhưng chúng luôn cùng nhau. Chính vì chúng biểu lộ riêng biệt trong những sự kiện khác nhau, vậy nên chúng ta bị đánh lừa bởi niềm tin giả rằng chúng không liên hệ với nhau. Nhưng nếu bạn đi sâu hơn một chút bạn sẽ nhận ra rằng, gặp mặt chính là chia ly, niềm vui cũng là nỗi buồn, và thậm chí sinh cũng là tử. Thực vậy, hầu như không có sự khác biệt giữa đến và đi - hoặc đúng hơn là không bao giờ có sự khác biệt. Nó là tương tự nhau trong cuộc sống. Bạn chỉ vừa đến thôi thì thủ tục ra đi sắp bắt đầu, những gì xuất hiện trong tâm trí của chúng ta về việc ở lại thì cũng là sự chuẩn bị rời đi.

Thực sự, khoảng cách giữa sinh và tử là gì? Khoảng cách giữa chúng có thể là vô tận. Nếu cuộc sống, nếu khoảng cách giữa sinh và tử này trở thành sự theo đuổi của tự nhận biết, thì khoảng cách này có thể không bao giờ kết thúc. Nếu cuộc sống trở thành Sadhana, là hành trình tới tự nhận biết thì cái chết có thể trở thành moksha, giải thoát. Trong khi không có khoảng cách lớn giữa sinh và tử thì sự trải rộng giữa moksha và cái chết là vô hạn. Khoảng cách sự thật. Khoảng cách đó còn gấp nhiều lần hơn các khoảng cách cộng lại. Không có hai điểm vĩ đại nào hơn so với hai điểm: moksha và cái chết.

Ảo ảnh rằng “Ta là cơ thể” là chết; nhận biết rằng “Ta là linh hồn” là giải thoát, là cứu rỗi, là moksha. Và cuộc đời bạn là cơ hội để nhận biết sự thật. Nếu cơ hội này là để nhận biết sự thực. Nếu cơ hội này được sử dụng hợp lý và không phí hoài trong hão huyền thì khoảng cách giữa sinh và tử trở nên vô hạn.

Cũng như vậy, có thể có khoảng cách vĩ đại giữa việc bạn đến đây và ra đi khỏi đây - một khoảng cách kỳ diệu, chỉ trong vài ngày chúng ta ở đây. Không phải là khi bạn quay về bạn sẽ không như khi bạn đến đây nữa sao? Không phải là khi bạn quay trở về bạn như một con người mới và thay đổi hoàn toàn sao?

Nếu bạn muốn điều đó thì sự tiến hóa hoặc sự biến đổi này có thể xuất hiện ngay trong thời điểm này. Năm ngày là quá nhiều. Nếu thậm chí năm lần sinh trước cũng là ít thì tại sao lại nói về năm ngày? Chỉ một thời điểm của ý chí, của hoàn toàn quyết tâm là đủ. Toàn bộ cuộc đời không quyết tâm chỉ là số không vô nghĩa.

Nên nhớ rằng quyết tâm và thời gian là hai thứ quan trọng. Sự đạt được thế gian được thực hiện bởi

thời gian; với sự thật thì đó là quyết tâm. Đó là sức mạnh của sankalpa, của quyết tâm, điều đó đã cho độ sâu không thể dò và sự trải rộng vô hạn về thời gian. Thực tế thì, bằng sức mạnh của sankalpa, thời gian dừng tồn tại và chỉ còn lại sự vĩnh hằng.

Quyết tâm là ô cửa để giải thoát bạn khỏi thời gian và liên kết bạn với vĩnh hằng. Hãy làm cho quyết tâm của bạn trở nên sâu sắc và mạnh mẽ. Hãy để nó lan tỏa khắp mọi hơi thở của bạn. Hãy để nó trong trí nhớ bạn, ngủ hoặc thức. Chỉ thông qua điều đó thì sự ra đời mới sẽ xuất hiện, sự ra đời không biết đến chết là gì. Đây là sự ra đời thực sự. Ngày sinh ra đó, sự sinh ra của cơ thể vật lý, chắc chắn sẽ kết thúc bằng cái chết nhưng tôi không gọi đây là sinh ra thực sự. Làm thế nào mà một cái gì đó kết thúc bằng cái chết lại có thể là sự bắt đầu của cuộc sống?

Nhưng có ngày sinh khác không kết thúc bằng cái chết. Đó là sự ra đời thực sự. Sự hoàn toàn của nó là trong bất tử. Vì sự sinh ra này mà tôi đã mời các bạn tới đây, và vì sự sinh ra này mà tôi đã kêu gọi bạn trong mấy ngày qua. Chúng ta tập trung ở đây vì ngày ra đời quan trọng đó. Nhưng chỉ tập trung cùng nhau ở đây thì không giá trị gì.

Nếu bạn trở thành toàn bộ, nếu các bạn trở thành duy nhất và kêu gọi từ sự khát khao của chính thực tại bạn, vậy thì quyết tâm của toàn bộ bản thể bạn sẽ mang bạn tới sự hiện diện của sự thật. Sự thật rất gần nhưng bạn cần quyết tâm, bạn cần ý chí để tiếp cận nó. Nỗi khát khao sự thật có đó trong bạn nhưng quyết tâm cũng là điều cần thiết. Sự khát khao này trở thành Sadhana chỉ khi nó đồng hành cùng sự quyết tâm.

“Quyết tâm” có nghĩa gì?

Có một lần, có một người hỏi vị fakir con đường đạt được Thượng đế. Vị fakir nhìn vào mắt của người đó và nhận ra sự khát khao. Vị fakir đang trên đường tới dòng sông cho nên ông ta đã yêu cầu người đó đồng hành cùng mình, ông ta hứa chỉ cho người đó con đường đạt được Thượng đế sau khi họ tắm.

Họ tới dòng sông, ngay khi người đó nhảy xuống nước, vị fakir chộp lấy cái đầu của người đàn ông đó và nhận sâu xuống nước. Người đó bắt đầu vật lộn để thoát khỏi sự ghì chặt của vị fakir. Sự sống của ông ta đang trong nguy hiểm. Ông ta yếu hơn vị fakir nhiều, nhưng sức mạnh tiềm tàng dần được kích thích, ông ta nhanh chóng thoát khỏi sự không chế của vị fakir. Người đàn ông tự nhân mình tới giới hạn cuối cùng và bất ngờ thoát khỏi dòng sông. Ông ta đã bị sốc. Vị fakir cười vang còn ông ta không thể hiểu hành vi đó của vị fakir.

Sau đó người đàn ông bình tĩnh trở lại và vị fakir hỏi ông ta, “Khi ông bị nhấn chìm dưới nước, ước mong gì đã xuất hiện trong tâm trí ông?” người đàn ông trả lời, “Ước mong ư! Không có ước mong, chỉ có một ước muốn - không khí để thở”. Vị fakir nói, “Đây chính là bí mật của việc đạt được Thượng đế. Đây là quyết tâm. Và quyết tâm của ông đã đánh thức mọi sức mạnh tiềm tàng của ông”.

Trong thời khắc của quyết tâm mãnh liệt, sức mạnh lớn lao được phát huy - con người có thể bỏ lại thế gian và đi vào sự thật. Với một mình lòng quyết tâm, con người có thể bỏ qua thế gian để vào sự thật; bằng một mình quyết tâm con người có thể thức tỉnh từ giấc mơ thành sự thật.

Tại thời điểm này, tại thời điểm chia tay này, tôi muốn nhắc bạn một điều như thế này: quyết tâm là cần thiết. Và còn gì nữa? quyết tâm là cần thiết, cộng thêm sự liên tục trong Sadhana của bạn. Sadhana của bạn phải liên tục. Bạn đã bao giờ nhìn thấy thác nước đổ từ những ngọn núi chưa? Nó là dòng chảy liên tục, thậm chí có thể làm mòn những tảng đá lớn. Nếu con người không ngừng nỗ lực phá vỡ những tảng đá của ngu dốt, những tảng đá có vẻ như không thể phá vỡ ở thời điểm ban đầu, thì vào một ngày nó sẽ trở thành cát bụi. Và rồi con người sẽ tìm ra con đường của mình.

Không còn nghi ngờ gì nữa, con đường được tìm ra ở đó, nhưng đừng cố định vị cái đã được chuẩn bị sẵn. Bạn phải tự mình tìm ra, bằng nỗ lực của chính mình. Những gì là chân giá trị được mang đến cho con người! Phần thưởng mọi giá trị làm sao khi chúng ta đạt được sự thật bằng nỗ lực của chính chúng ta! Mahavira muốn chuyển tải điều này khi ông ấy nói về sự thật đạt được bởi sức lao động.

Sự thật không phải là của bố thí được trao bởi việc làm từ thiện, nó là sự đạt được. Bạn cần quyết tâm, nỗ lực không ngừng và thêm một điều nữa: kiên nhẫn không ngừng. Sự thật là không kết thúc, là vô hạn và vì vậy việc kiên trì chờ đợi nó là điều cần thiết. Thượng đế xuất hiện chỉ sau khi không ngừng chờ đợi. Những người không có lòng kiên nhẫn thì không thể đạt được Thượng đế. Tôi cũng muốn nhắc bạn điều này.

Cuối cùng, tôi nhớ lại câu chuyện mà tôi sẽ kể cho các bạn từ đầu đến cuối. Mặc dù hoàn toàn tương tự nhưng nó lại rất thật.

Một thiên thần đi ngang qua nơi vị sadhu đang ngồi. Vị sadhu nói với thiên thần, “Xin hãy hỏi

Thượng đế còn bao lâu nữa tôi sẽ đạt được moksha, đạt được giải thoát”. Gần chỗ vị sadhu có một người trai trẻ, người mới điếm thành sannyasin. Anh ta đang ngồi dưới cây bồ đề. Thiên thần hỏi Thượng đế về moksha của anh ta không. Nhưng sannyasin đã không nói một lời nào. Anh ta bình thản, tĩnh tại và im lặng.

Sau một khoảng thời gian, thiên thần quay trở về và nói với vị sadhu già, “Tôi đã hỏi Thượng đế về việc của ông. Ngài nói sẽ mất ba cuộc đời nữa”. Ông già bắt đầu giận dữ và mắt của ông ta trở nên đỏ ngầu. Ông ta quăng chuỗi tràng hạt đi và nói, “Ba cuộc đời nữa ư! Điều đó mới tôi tẻ lắm sao!”

Sau đó thiên thần quay sang người đàn ông trẻ tuổi và nói, “Tôi cũng hỏi Thượng đế về trường hợp của bạn. Ngài nói bạn sẽ phải thực hành Sadhana của mình trong nhiều cuộc đời như số lá của cây bồ đề mà bạn đang ngồi dưới”. Sannyasin trẻ tuổi cảm thấy rất hạnh phúc và anh ta đã rơi lệ trong niềm vui vô bờ. Anh ta bật lên và bắt đầu nhảy múa. “Trọng hoàn cảnh đó tôi đã đạt được! có rất nhiều cây trên thế gian này có nhiều lá trên mỗi cây đó! Và nếu tôi sẽ đạt được Thượng đế chỉ trong nhiều cuộc đời như là số lá của cây bồ đề nhỏ này thì tôi đã gần như đạt được ngài”.

Đây là cách mà vụ mùa sự thật được thu hoạch. Và bạn có biết đoạn kết của câu chuyện không? Sannyasin trẻ tuổi vẫn liên tục nhảy múa và tại thời điểm quan trọng đó anh ta trở nên tự do và đạt được Thượng đế. Thời điểm của tình yêu, của sự kiên nhẫn thâm lặng vô hạn, đó là tất cả. Chính thời điểm đó là sự giải thoát. Tôi gọi điều này là sự kiên nhẫn vô hạn. Và những người có lòng kiên nhẫn vô hạn đạt được mọi thứ ở đây và bây giờ. Chính thái độ tinh thần này là sự đạt được cuối cùng. Bạn có sẵn lòng chờ đợi điều này trong thời gian lâu dài không? Bằng câu hỏi này tôi gửi tới các bạn lời chào tạm biệt.

Osho là nhà huyền môn Ấn Độ đã viếng thăm trái đất từ ngày 11 tháng 12 năm 1931 tới ngày 19 tháng 01 năm 1990. Ông đã giới thiệu cách tiếp cận cách mạng, hợp nhất và tuyệt đối quả quyết về thiền và tự-phát triển, ông đã thuyết giảng rằng chứng ngộ không phải là một cái gì đó đạt được, mà nó chỉ đơn giản là trạng thái tự nhiên của chúng ta. Cách tiếp cận không lưỡng cực của ông đã chỉ cho chúng ta con đường tuyệt đối và mãnh liệt nhất để sống và phát triển thông qua tình yêu, vui mừng lễ hội và sự chấp nhận sâu sắc về mình và người khác.

Osho đã chia sẻ quan điểm về sự biểu lộ của “Con người mới”, những người đương thời đã bắt rễ sâu vào bản năng linh thiêng của mình, những người đồng thời trải nghiệm và đắm say hưởng thụ cuộc sống trong thế giới hiện đại. Những thuyết giảng của Osho được truyền đạt thông qua những buổi nói chuyện trong nhiều giờ, ngày nay những thuyết giảng đó được ghi lại trong hàng trăm cuốn sách, và được dịch ra nhiều thứ tiếng trên khắp thế giới. Để hỗ trợ cho hành trình chuyên hóa, Osho đã phát triển những kỹ thuật thiền mới đầy sức mạnh, những kỹ thuật này được thiết kế đặc biệt cho con người hiện đại, những người đang phải sống và làm việc trong những điều kiện căng thẳng, bất an, kỹ thuật thiền đó được gọi là **Thiền Động**.

Hiện nay công việc của Osho được biết đến và được thực hành trên khắp thế giới, thậm chí còn nhiều hơn khi ông còn trong thân thể. Trước khi rời thân thể mình một năm, Osho nói, “Tôi tin tưởng tuyệt đối vào tôn tại. Những người quan tâm đến công việc của tôi sẽ giương cao ngọn đuốc, nhưng không có bất kỳ áp đặt nào vào bất kỳ ai, cho dù áp đặt bởi thanh gươm hoặc bởi bánh mì. Tôi vẫn giữ nguyên là nguồn cảm hứng cho người của tôi và đó là điều mà hầu hết sannyasin sẽ cảm nhận”.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>